

Lúc bấy giờ, đại Bồ-tát Di Lặc bạch Thượng tọa Thiện Hiện: Thưa Đại đức! Đại Bồ-tát ấy, duyên các sự như thế, khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, thật không có sự sở duyên như thế, như tướng sở thủ của đại Bồ-tát ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện nói: Thưa Đại sĩ! Nếu không có sự sở duyên như cái tướng sở thủ thì tâm tùy hỷ hồi hướng của đại Bồ-tát ấy dùng thủ tướng làm phương tiện, duyên khắp vô số, vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương. Các thiện căn đã có của vô số, vô lượng, vô biên các đức Phật ở mỗi thế giới đã Niết-bàn, từ sơ phát tâm cho đến pháp diệt và thiện căn đã có của các đệ tử nhóm tụ tất cả sự tùy hỷ hiện tại hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Sự tùy hỷ hồi hướng đã phát khởi như thế, đâu chẳng phải là điên đảo. Như đối với vô thường cho là thường là tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo; đối với khổ cho là vui là tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo; đối với vô ngã cho là ngã là tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo; đối với bất tịnh cho là tịnh là tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Đây đối với vô tướng mà thủ tướng cũng như vậy; Thưa Đại sĩ! Như sự sở duyên thật không có thì tâm tùy hỷ cũng như vậy; các thiện căn v.v... cũng như vậy; quả vị giác ngộ cao tột cũng như vậy; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy; nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng như vậy; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng như vậy; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng như vậy; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng như vậy; bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng như vậy; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối

khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng như vậy; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng như vậy; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng như vậy; bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng như vậy; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng như vậy; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng như vậy; pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên cũng như vậy; năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng như vậy; mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng như vậy; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng như vậy; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng như vậy; chư Thanh-văn, Độc-giác, Đại-thừa cũng như vậy.

Thưa Đại sĩ! Nếu như sự sở duyên thật không có thì tâm tùy hỷ hồi hướng cũng như vậy; các thiện căn v.v... cũng như vậy; quả vị giác ngộ cao tột cũng như vậy; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy; nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng như vậy; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng như vậy; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; địa thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng như vậy; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng như vậy; bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng như vậy; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp

không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng như vậy; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng như vậy; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng như vậy; bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng như vậy; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng như vậy; bốn niệm trụ, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng như vậy; Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng như vậy; năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng như vậy; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng như vậy; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng như vậy; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng như vậy; chư Thanh-văn, Độc-giác, Đại-thừa cũng như vậy. Những gì là sở duyên? Những gì là sự? Những gì là tâm tùy hỷ hồi hương? Những gì là các thiện căn v.v...? Những gì là quả vị giác ngộ cao tốt? mà đại Bồ-tát đã duyên như thế, khởi tâm tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tốt?

Bồ-tát Di Lặc đáp: Thưa Đại đức! Nếu đại Bồ-tát từ lâu tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước đã trồng thiện căn, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện hữu nghiệp thọ, khéo học nghĩa không của tự tướng các pháp là đại Bồ-tát có khả năng đối với sự sở duyên khởi tâm tùy hỷ hồi hương các thiện căn v.v... quả vị giác ngộ cao tốt và tất cả pháp đều chẳng thủ tướng, mà có khả năng phát khởi sự tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tốt. Tùy hỷ hồi hương như thế là do dùng phi nhị, phi bất nhị làm phương tiện; phi tướng, phi vô tướng làm phương tiện; phi hữu sở đắc, phi vô sở đắc làm phương tiện; phi nhiễm, phi tịnh làm phương tiện; phi sanh, phi diệt làm phương tiện. Đối với sự sở duyên cho đến quả vị giác ngộ cao tốt có thể chẳng thủ tướng; vì chẳng thủ tướng nên chẳng phải thuộc về điên đảo.

Nếu có Bồ-tát từ lâu chẳng tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước chẳng trồng căn lành, từ lâu chưa phát đại nguyện, chẳng được thiện hữu nghiệp thọ, đối với tất cả pháp chưa khéo học cái không của tự tướng là các Bồ-tát đối với sự sở duyên tùy hỷ hồi hương, các thiện căn v.v... quả vị giác ngộ cao

tốt và tất cả pháp, còn thủ tướng mà khởi sự tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt. Đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế, vì thủ tướng nên còn trong vòng điên đảo.

Lại nữa, thừa Đại đức! Chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học kia v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học kia v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết pháp không nội; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học kia v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết chơn như; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học kia v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết Thánh đế khổ; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học kia v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết bốn tịnh lự; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học kia v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết tám giải thoát; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học kia v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết bốn niệm trụ; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học kia v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết pháp môn giải thoát không; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học kia v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết năm loại mắt; cũng chẳng nên

vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết sáu phép thân thông; chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học kia v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết mười lực Phật; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học kia v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết pháp không quên mất; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết tánh luôn luôn xả; chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học kia v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết trí nhất thiết; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học kia v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát Đại-thừa tân học v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nên vì các đại Bồ-tát Đại-thừa tân học kia v.v... mà đối trước họ tuyên thuyết nghĩa không của tự tướng tất cả pháp. Vì sao? Thừa Đại đức! Các Bồ-tát Đại-thừa tân học v.v... đối với pháp như thế, tuy có đôi chút kính tin, ưa thích, nhưng họ nghe rồi hầu như quên mất, hoang mang, sợ sệt, sanh ra hủy báng.

Lại nữa, thừa Đại đức! Nếu đại Bồ-tát bất thối chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật, đời trước trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên đối trước họ mà biện thuyết rộng rãi Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu đại Bồ-tát bất thối chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật, đời trước trồng căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên đối trước họ mà biện thuyết rộng rãi pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Nếu đại Bồ-tát bất thối chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật, đời trước trồng căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên đối trước họ mà biện thuyết rộng rãi chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng

đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Nếu đại Bồ-tát bất thối chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật, đời trước trông căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên đối trước họ mà biện thuyết rộng rãi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo. Nếu đại Bồ-tát bất thối chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật, đời trước trông căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên đối trước họ mà biện thuyết rộng rãi bốn tịnh lự, bốn định vô sắc. Nếu đại Bồ-tát bất thối chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật, đời trước trông căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên đối trước họ mà biện thuyết rộng rãi tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Nếu đại Bồ-tát bất thối chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật, đời trước trông căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên đối trước họ mà biện thuyết rộng rãi bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Nếu đại Bồ-tát bất thối chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật, đời trước trông căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên đối trước họ mà biện thuyết rộng rãi pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Nếu đại Bồ-tát bất thối chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật, đời trước trông căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên đối trước họ mà biện thuyết rộng rãi năm loại mắt, sáu phép thần thông. Nếu đại Bồ-tát bất thối chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật, đời trước trông căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên đối trước họ mà biện thuyết rộng rãi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu đại Bồ-tát bất thối chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật, đời trước trông căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên đối trước họ mà biện thuyết rộng rãi pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Nếu đại Bồ-tát bất thối chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật, đời trước trông căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên đối trước họ mà biện thuyết rộng rãi trí

nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nếu đại Bồ-tát bất thối chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật, đời trước trồng căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên đối trước họ mà biện thuyết rộng rãi tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Nếu đại Bồ-tát bất thối chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật, đời trước trồng căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, là kẻ được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên đối trước họ mà biện thuyết rộng rãi nghĩa không của tự tướng các pháp. Vì sao? Thưa Đại đức! Vì đại Bồ-tát bất thối chuyển như thế và đã từng cúng dường vô lượng các đức Phật, đời trước trồng căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, nếu nghe pháp này đều có khả năng thọ trì, thì chẳng bao giờ bỏ quên, nên tâm chẳng hoang mang, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hủy báng.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Bồ-tát Di Lặc: Đại Bồ-tát dùng sự tùy hỷ cùng làm các sự nghiệp phước đức như thế, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì gọi là sự dụng tâm tùy hỷ hồi hương; sự dụng tâm này là tận diệt ly biến; sự sở duyên này và các thiện căn cũng đều như tâm tận diệt ly biến. Trong đó, cái gì là sự dụng tâm? Lại dùng cái gì làm sự sở duyên và các thiện căn mà nói là tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tột? Tâm ấy đối với tâm lý lẽ ra chẳng có tùy hỷ hồi hương, vì không có hai tâm cùng khởi một lúc; tâm cũng chẳng thể tùy hỷ hồi hương, vì tâm là tự tánh.

Thưa Đại sĩ! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì có khả năng biết như thật: Sắc không có sở hữu, thọ, tướng, hành, thức không có sở hữu; nhãn xứ không có sở hữu, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có sở hữu; sắc xứ không có sở hữu, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có sở hữu; nhãn giới không có sở hữu; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không có sở hữu; nhĩ giới không có sở hữu; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không có sở hữu; tỷ giới không có sở hữu; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không có sở hữu; thiệt giới không có sở hữu; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra không có sở hữu; thân giới không có sở hữu; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không có sở hữu; ý giới không có sở hữu; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không có sở hữu; địa giới không có sở hữu, thủy, hỏa, phong, không, thức giới

không có sở hữu; vô minh không có sở hữu; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không có sở hữu; bố thí Ba-la-mật-đa không có sở hữu; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có sở hữu; pháp không nội không có sở hữu; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không có sở hữu; chơn như không có sở hữu; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không có sở hữu; Thánh đế khổ không có sở hữu; Thánh đế tập, diệt, đạo không có sở hữu; bốn tịnh lự không có sở hữu; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không có sở hữu; tám giải thoát không có sở hữu; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không có sở hữu; bốn niệm trụ không có sở hữu; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không có sở hữu; Pháp môn giải thoát không không có sở hữu; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không có sở hữu; năm loại mắt không có sở hữu, sáu phép thần thông không có sở hữu; mười lực Phật không có sở hữu; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không có sở hữu; pháp không quên mất không có sở hữu, tánh luôn luôn xả không có sở hữu; trí nhất thiết không có sở hữu; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có sở hữu; tất cả pháp môn Đà-la-ni không có sở hữu, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không có sở hữu; Dự-lưu quả không có sở hữu; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả không có sở hữu; Độc-giác Bồ-đề không có sở hữu; hạnh đại Bồ-tát không có sở hữu; quả vị giác ngộ cao tột không có sở hữu.

Thưa Đại sĩ! Đại Bồ-tát ấy đã biết như thật tất cả pháp đều không có sở hữu, dùng sự tùy hỷ cùng làm các sự nghiệp phước đức, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, đó gọi là sự tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột không điên đảo.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch cụ thọ Thiện Hiện: Bạch Đại đức! Đại Bồ-tát Đại-thừa tân học nghe pháp như thế, tâm họ sẽ không hoang mang sợ sệt? Bạch Đại đức! Đại Bồ-tát Đại-thừa tân học, dùng

tất cả thiện căn đã tu tập hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột như thế nào? Bạch Đại đức! Đại Bồ-tát Đại-thừa tân học nhiếp thọ sự tùy hỷ cùng làm các sự nghiệp phước đức hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột như thế nào?

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện nương thần lực gia bị của Bồ-tát Di Lặc, bảo trời Đế Thích: Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát Đại-thừa tân học, nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa; nếu tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện là nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa; nếu tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; nếu trụ pháp không nội, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ pháp không nội; nếu trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nếu trụ chơn như, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ chơn như; nếu trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; nếu trụ Thánh đế khổ dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ Thánh đế khổ; nếu trụ Thánh đế tập, diệt, đạo dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; nếu tu bốn tịnh lự, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ bốn tịnh lự; nếu tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nếu tu tám giải thoát dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ tám giải thoát; nếu tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương

tiện là nhiếp thọ tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nếu tu bốn niệm trụ dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ bốn niệm trụ; nếu tu bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nếu tu pháp môn giải thoát không dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ pháp môn giải thoát không; nếu tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nếu tu năm loại mắt, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ năm loại mắt; nếu tu sáu phép thần thông, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ sáu phép thần thông; nếu tu mười lực Phật, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ mười lực của Phật; nếu tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; nếu tu pháp không quên mất, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ pháp không quên mất; nếu tu tánh luôn luôn xả dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; nếu tu trí nhất thiết, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ trí nhất thiết; nếu tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nếu tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni; nếu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nếu tu hạnh đại Bồ-tát, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ hạnh đại Bồ-tát; nếu tu quả vị giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện là nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này, mà tín giải sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tín giải sâu sắc tịnh lự, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; tín giải sâu sắc pháp không nội; tín giải sâu sắc pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi,

pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tín giải sâu sắc chơn như; tín giải sâu sắc pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không có sở hữu; tín giải sâu sắc Thánh đế khổ; tín giải sâu sắc Thánh đế tập, diệt, đạo; tín giải sâu sắc bốn tịnh lự; tín giải sâu sắc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không có sở hữu; tín giải sâu sắc tám giải thoát; tín giải sâu sắc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không có sở hữu; tín giải sâu sắc bốn niệm trụ; tín giải sâu sắc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không có sở hữu; tín giải sâu sắc pháp môn giải thoát không; tín giải sâu sắc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tín giải sâu sắc năm loại mắt; tín giải sâu sắc sáu phép thần thông; tín giải sâu sắc mười lực Phật; tín giải sâu sắc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tín giải sâu sắc pháp không quên mất; tín giải sâu sắc tánh luôn luôn xả; tín giải sâu sắc trí nhất thiết; tín giải sâu sắc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tín giải sâu sắc tất cả pháp môn Đà-la-ni; tín giải sâu sắc tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tín giải sâu sắc hạnh đại Bồ-tát; tín giải sâu sắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này thường được thiện hữu nhiếp thọ. Thiện hữu ấy dùng vô lượng pháp môn văn nghĩa xảo diệu vì họ biện thuyết pháp tương ưng Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự

tánh; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa Thánh đế khổ, tập thánh đế, diệt thánh đế, đạo thánh đế; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa hạnh đại Bồ-tát; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa quả vị giác ngộ cao tột; cũng là biện thuyết các sự việc của ác ma, khiến họ nghe rồi đối với các sự việc của ma, tâm không tăng giảm. Vì sao? Vì các sự nghiệp của ma tánh không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cũng dùng pháp ấy dạy bảo trao truyền, khiến họ cho đến được nhập chánh

tánh ly sanh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa Phật Bạc-già-phạm, vì đối với chư Phật, đã trông các căn lành, lại do các căn lành đã được nhiếp thọ, nên thường sanh vào nhà đại Bồ-tát, cho đến quả vị giác ngộ cao tốt, đối với các căn lành thường chẳng xa lìa.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát Đại-thừa tân học, nếu có khả năng như thế, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, nhiếp thọ các công đức; đối với các công đức, tín giải sâu sắc, thường được các thiện hữu nhiếp thọ, nghe pháp như thế, tâm chẳng hoang mang, chẳng kinh, chẳng sợ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát Đại-thừa tân học tùy theo sự tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt; tùy theo sự an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt; tùy theo sự an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt; tùy theo sự an trụ Thánh đế khô, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt; tùy theo sự tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt; tùy theo sự tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt; tùy theo sự tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt;

tùy theo sự tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; tùy theo sự an trụ năm loại mắt, sáu phép thần thông, mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập pháp môn mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập pháp môn không quên mất, tánh luôn luôn xả, mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập hạnh đại Bồ-tát, mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập quả vị giác ngộ cao tột, mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát Đại-thừa tâm học, nên đối với khắp vô số, vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương, trong mỗi thế giới đều có vô số, vô lượng, vô biên đoạn trừ con đường các hữu, dứt tuyệt con đường hý luận, bỏ các gánh nặng, dẹp gai xóm làng, làm sạch các kiết hữu, đầy đủ chánh trí, tâm hoàn toàn giải thoát, khéo thuyết pháp yếu. Giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn đã thành tựu và các loại công đức đã làm của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử cùng với các thiện căn đã gieo trồng của các nơi như là thiện căn đã gieo trồng của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ v.v... hoặc thiện căn đã gieo trồng của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-mạ, trời Đô-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, hoặc thiện căn đã gieo trồng của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-Quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-

quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, hoặc thiện căn đã gieo trồng của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh v.v... tất cả những thiện căn như thế tập hợp lại, cân nhắc, suy lường, khởi ngay sự so sánh, thì đối với các thiện căn khác, tâm tùy hỷ là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là không gì cao hơn, không gì bằng, không gì hơn. Lại dùng sự tùy hỷ như thế cùng làm các sự nghiệp phước đức, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Di Lặc hỏi cụ thọ Thiện Hiện: Thưa Đại đức! Đại Bồ-tát Đại-thừa tân học, nếu nghĩ về công đức của Phật và chúng đệ tử cùng thiện căn đã gieo trồng của trời, người v.v... tất cả thiện căn như thế, nhóm tụ lại, cân nhắc suy lường, khởi ngay sự so sánh thì đối với các thiện căn khác, tâm tùy hỷ là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là không gì cao hơn, không gì bằng, không gì hơn. Lại dùng thiện căn tùy hỷ như thế cùng với các hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì đại Bồ-tát ấy vì sao chẳng rơi vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp: Thưa Đại sĩ! Nếu đại Bồ-tát đối với công đức có được đối với sự niệm Phật và chúng đệ tử, chẳng khởi lên tướng về công đức của chư Phật và chúng đệ tử; đối với các thiện căn đã gieo trồng của trời, người v.v... chẳng khởi tướng thiện căn của trời, người v.v... đối với tâm đã phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, cũng lại chẳng khởi tướng về tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì đại Bồ-tát ấy, đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng không có tướng điên đảo, không có tâm điên đảo, không có kiến điên đảo. Nếu đại Bồ-tát đối với công đức đã có về sự niệm Phật và chúng đệ tử và tướng công đức của Phật, đệ tử; đối với thiện căn đã gieo trồng của trời, người v.v... giữ lấy tướng thiện căn của trời, người v.v... đó; đối với tâm đã phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, giữ lấy tướng của tâm đã phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột thì đại Bồ-tát ấy, đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng có tướng điên đảo, có tâm điên đảo, có kiến điên đảo.

Lại nữa, thưa Đại sĩ! Nếu đại Bồ-tát dùng tâm tùy hỷ như thế, nghĩ về công đức thiện căn của tất cả các đức Phật và chúng đệ tử, biết đúng đắn tâm này là tận diệt ly biến, chẳng phải là năng tùy hỷ; biết đúng đắn tánh của pháp ấy cũng vậy, chẳng phải là sở tùy hỷ; lại hiểu đúng đắn tâm năng hồi hướng, tánh pháp cũng vậy, chẳng phải là năng hồi hướng và hiểu đúng đắn pháp sở hồi hướng, tánh nó cũng vậy, chẳng phải là sở hồi hướng; và nếu có người có khả năng y vào điều

đã nói ấy mà tùy hỷ hồi hướng là chánh, chẳng phải tà, đại Bồ-tát ấy đều nên như vậy, tùy hỷ hồi hướng.

Lại nữa, thưa Đại sĩ! Nếu đại Bồ-tát, đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại, từ sơ phát tâm đến đắc quả vị giác ngộ cao tột, cho đến pháp diệt, công đức có được ở khoảng giữa, hoặc đệ tử Phật và các Độc-giác y Phật pháp ấy mà khởi thiện căn; hoặc các phàm phu nghe sự thuyết pháp ấy mà trồng căn lành; hoặc các long thần, Dược-xoa, Kiên-đạt-phược, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn v.v... nghe sự thuyết pháp ấy mà trồng căn lành; hoặc dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ v.v... nghe sự thuyết pháp ấy mà trồng căn lành; hoặc chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-mạ, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại nghe sự thuyết pháp ấy mà trồng căn lành; hoặc trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-Quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả nghe sự thuyết pháp ấy mà trồng căn lành; hoặc trời Vô-phiên, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh nghe sự thuyết pháp ấy mà trồng căn lành; hoặc thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nghe pháp đã thuyết, phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, siêng tu đủ các hạnh Bồ-tát, như vậy, nhóm tụ lại tất cả, cân nhắc, suy lường, khởi ngay sự so sánh, thì đối với các thiện căn khác, tâm tùy hỷ là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là không gì cao hơn, là không gì bằng, không gì hơn. Lại dùng thiện căn tùy hỷ như thế cùng với các hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, ngay lúc ấy, hoặc là hiểu đúng đắn các pháp năng tùy hỷ hồi hướng là tận diệt ly biến, các pháp sở tùy hỷ hồi hướng, tự tánh đều là không. Tuy hiểu như vậy, mà luôn luôn tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Lại ngay khi ấy, hoặc hiểu đúng đắn hoàn toàn không có pháp để có thể luôn luôn tùy hỷ hồi hướng đối với pháp. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp đều là không, trong cái không hoàn toàn không có pháp năng, sở tùy hỷ hồi hướng. Tuy biết như vậy, mà luôn luôn tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; đại Bồ-tát ấy, hoặc luôn luôn tùy hỷ hồi hướng như thế, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tu hành tịnh lự, tinh tấn, an nhĩn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, không có tướng điên đảo, không có tâm điên đảo, không có kiến điên đảo. Vì sao? Vì đại Bồ-tát ấy, đối với tâm tùy hỷ chẳng sanh chấp trước, đối với thiện

căn công đức tùy hỷ cũng chẳng chấp trước; đối với tâm hồi hướng chẳng sanh chấp trước, đối với sở hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng chấp trước, đối tâm hồi hướng chẳng sanh chấp trước, đối với sở hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột cũng chẳng chấp trước. Do không chấp trước nên chẳng rơi vào điên đảo. Đại Bồ-tát đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như thế gọi là sự tùy hỷ hồi hướng vô thượng.

Quyển Thứ 169
HEÁT

Lại nữa, thưa Đại sĩ! Nếu đại Bồ-tát đối với sự tu hành làm các sự nghiệp phước đức thì biết đúng đắn là lia sắc, lia thọ, tưởng, hành, thức; biết đúng đắn là lia nhãn xúc, lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; biết đúng đắn là lia sắc xúc, lia thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; biết đúng đắn là lia nhãn giới, lia sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; biết đúng đắn là lia nhĩ giới, lia thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; biết đúng đắn là lia tỷ giới, lia hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; biết đúng đắn là lia thiệt giới, lia vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; biết đúng đắn là lia thân giới, lia xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; biết đúng đắn là lia ý giới, lia pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; biết đúng đắn là lia địa giới, lia thủy, hỏa, phong, không, thức giới; biết đúng đắn là lia vô minh, lia hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; biết đúng đắn là lia bố thí Ba-la-mật-đa, lia tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; biết đúng đắn là lia pháp không nội, lia pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; biết đúng đắn là lia chơn như, lia pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; biết đúng đắn là lia Thánh đế khô, lia Thánh đế tập, diệt, đạo; biết đúng đắn là lia bốn tịnh lự, lia bốn vô lượng, bốn định vô sắc; biết đúng đắn là lia tám giải thoát, lia tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ; biết đúng đắn là lia bốn niệm trụ, lia bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; biết đúng đắn là lia pháp môn giải thoát không, lia pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; biết đúng đắn là lia năm loại mắt, lia sáu phép thần thông; biết đúng đắn là lia mười lực Phật, lia bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; biết đúng đắn là lia pháp

không quên mất, lìa tánh luôn luôn xả; biết đúng đắn là lìa trí nhất thiết, lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; biết đúng đắn là lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa; biết đúng đắn là lìa hạnh đại Bồ-tát; biết đúng đắn là lìa quả vị giác ngộ cao tột của Phật. Đại Bồ-tát ấy đối với việc tu hành làm các sự nghiệp phước đức, biết đúng đắn như thế là có khả năng tùy hỷ đúng đắn hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, thưa Đại đức! Nếu đại Bồ-tát biết đúng đắn việc tu hành tùy hỷ cùng làm các sự nghiệp phước đức thì xa lìa tự tánh của việc tu hành tùy hỷ cùng làm các sự nghiệp phước đức; biết đúng đắn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, xa lìa tự tánh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; biết đúng đắn công đức của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, xa lìa tự tánh công đức của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; biết đúng đắn Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, xa lìa tự tánh Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát; biết đúng đắn căn lành đã tu của Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, xa lìa tự tánh căn lành của Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát; biết đúng đắn tâm Bồ-đề, xa lìa tự tánh tâm Bồ-đề; biết đúng đắn tâm hồi hướng, xa lìa tự tánh tâm hồi hướng; biết đúng đắn sự hồi hướng của quả vị giác ngộ cao tột, xa lìa tự tánh sự hồi hướng của quả vị giác ngộ cao tột; biết đúng đắn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, xa lìa tự tánh Bát-nhã-ba-la-mật-đa; biết đúng đắn tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, xa lìa tự tánh tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; biết đúng đắn pháp không nội, xa lìa tự tánh pháp không nội; biết đúng đắn pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, xa lìa tự tánh pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; biết đúng đắn chơn như, xa lìa tự tánh chơn như; biết đúng đắn pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, xa lìa tự tánh pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; biết đúng đắn Thánh đế khổ, xa lìa tự tánh Thánh đế khổ; biết đúng đắn Thánh đế tập, diệt, đạo, xa lìa tự tánh Thánh đế tập, diệt, đạo; biết đúng đắn bốn tịnh lự, xa lìa tự tánh bốn tịnh lự; biết đúng đắn bốn vô lượng, bốn định vô sắc, xa lìa tự tánh bốn vô lượng,

bốn định vô sắc; biết đúng dẫn tám giải thoát, xa lìa tự tánh tám giải thoát; biết đúng dẫn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, xa lìa tự tánh tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; biết đúng dẫn là bốn niệm trụ, xa lìa tự tánh bốn niệm trụ; biết đúng dẫn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, xa lìa tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; biết đúng dẫn pháp môn giải thoát không, xa lìa tự tánh pháp môn giải thoát không; biết đúng dẫn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, xa lìa tự tánh pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; biết đúng dẫn năm loại mắt, xa lìa tự tánh năm loại mắt; biết đúng dẫn sáu phép thần thông, xa lìa tự tánh sáu phép thần thông; biết đúng dẫn mười lực Phật, xa lìa tự tánh mười lực Phật; biết đúng dẫn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, xa lìa tự tánh bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; biết đúng dẫn pháp không quên mất, xa lìa tự tánh pháp không quên mất; biết đúng dẫn tánh luôn luôn xả, xa lìa tự tánh tánh luôn luôn xả; biết đúng dẫn trí nhất thiết, xa lìa tự tánh trí nhất thiết; biết đúng dẫn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, xa lìa tự tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; biết đúng dẫn tất cả pháp môn Đà-la-ni, xa lìa tự tánh tất cả pháp môn Đà-la-ni; biết đúng dẫn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, xa lìa tự tánh tất cả pháp môn Tam-ma-địa; biết đúng dẫn hạnh đại Bồ-tát, xa lìa tự tánh hạnh đại Bồ-tát; biết đúng dẫn quả vị giác ngộ cao tột của Phật, xa lìa tự tánh chư quả vị giác ngộ cao tột của Phật. Đại Bồ-tát ấy tu hành ly tánh Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, thì có khả năng tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, thưa Đại sĩ! Chư đại Bồ-tát, đối với thiện căn công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã Niết-bàn và đệ tử, nếu muốn phát khởi tâm tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tột, thì nên khởi sự tùy hỷ hồi hương thế này, nghĩa là nghĩ như thế này: Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đều đã diệt độ thì công đức thiện căn cũng lại như vậy. Tâm đã phát khởi sự tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tột của ta và sự hồi hương quả vị giác ngộ cao tột, tánh của nó cũng vậy. Sự tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tột như thế là không có tướng điên đảo, không có tâm điên đảo, không có kiến điên đảo. Nếu đại Bồ-tát dùng thủ tướng làm phương tiện tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả công đức thiện căn của Phật và đệ tử ấy, giữ lấy tướng tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tột, thì đó là chẳng phải thiện tùy hỷ hồi hương; dùng công đức thiện căn của chư

Phật và đệ tử trong quá khứ, giữ lấy cảnh giới phi tướng vô tướng, đại Bồ-tát ấy, dùng ý niệm thủ tướng mà phát khởi tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, vì vậy nên chẳng phải là thiện tùy hỷ hồi hướng. Do nhân duyên này mà bị rơi vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Nếu đại Bồ-tát, chẳng dùng thủ tướng làm phương tiện tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả công đức thiện căn của Phật và đệ tử ấy, lìa tướng tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, vì vậy nên gọi là thiện tùy hỷ hồi hướng. Do nhân duyên này, đại Bồ-tát ấy tùy hỷ hồi hướng lìa tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Lúc bấy giờ, đại Bồ-tát Di Lặc hỏi cụ thọ Thiện Hiện: Thưa Đại đức! Vì sao đại Bồ-tát đối với công đức thiện căn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử, tùy hỷ cùng làm các sự nghiệp phước đức đều chẳng thủ tướng, mà có khả năng tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp: Thưa Đại sĩ! Nên biết, trong sự học Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát có những phương tiện thiện xảo như thế, tuy chẳng thủ tướng mà thành tựu được; chẳng phải lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà có khả năng phát khởi tùy hỷ cùng làm các sự nghiệp phước đức, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt.

Đại Bồ-tát Di Lặc nói: Thưa Đại đức Thiện Hiện! Chớ nói như vậy. Vì sao? Vì trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm, tất cả công đức thiện căn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các sự phước tùy hỷ đã làm cũng không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sự phát tâm hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt cũng không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Trong đó, đại Bồ-tát khi tu hành hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên quán thế này: Công đức thiện căn của chư Phật và chúng đệ tử trong quá khứ, tánh đều đã diệt; các sự nghiệp tùy hỷ phước đã làm, sự phát tâm hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, tánh đều tịch diệt. Nếu ta đối với công đức thiện căn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử ấy, mà thủ tướng phân biệt và đối với các sự nghiệp phước đức đã tùy hỷ cùng làm, sự phát tâm hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt mà thủ tướng phân biệt; dùng thủ tướng phân biệt ấy làm phương tiện, phát khởi hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì chư Phật Thế Tôn đều không hứa khả. Vì sao? Vì đối với chư Phật Thế Tôn và chúng đệ tử đã diệt độ, mà thủ tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, là có sở đắc lớn. Vì vậy nên đại Bồ-tát muốn đối với công đức thiện căn của chư Phật và chúng đệ tử, phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt một cách đúng đắn,

thì chẳng nên ở trong đó, khởi lên cái hữu sở đắc, thủ tướng phân biệt, tùy hỷ hồi hương; nếu ở trong đó khởi lên cái hữu sở đắc, thủ tướng phân biệt, tùy hỷ hồi hương thì Phật chẳng nói những người kia có lợi lớn. Vì sao? Vì tâm tùy hỷ hồi hương như vậy là vọng tưởng phân biệt, xen lẫn độc dục. Thí như có thức ăn, tuy đủ mùi vị, màu sắc ngon lành nhưng có lẫn độc dục, người ngu không biết, tham lam lấy ăn; tuy lúc đầu vừa ý hoan hỷ, khoái lạc, nhưng sau, thức ăn tiêu hóa bị chịu các khổ, hoặc suyết chết, hoặc mất mạng. Loại Bồ-đặc-già-la như thế là chẳng khéo thọ trì, chẳng khéo quán sát, chẳng khéo đọc tụng, chẳng biết rõ nghĩa, mà bảo với chúng tánh Đại-thừa: Đến đây! Thiện nam tử! Người đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai và hiện tại, từ sơ phát tâm cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyên pháp luân nhiệm màu độ vô lượng chúng sanh, đã nhập Vô-du-y Niết-bàn cho đến khi pháp diệt, ở khoảng giữa ấy, hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu hành tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi trụ pháp không nội; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi trụ chơn như; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi trụ Thánh đế khổ; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu bốn tịnh lự; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu tám giải thoát; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc

thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu bốn niệm trụ; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu pháp môn giải thoát không; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu năm loại mắt; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu sáu phép thần thông; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu mười lục Phật; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu pháp không quên mất; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu tánh luôn luôn xả; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu trí nhất thiết; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi nghiêm tịnh cõi Phật; hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi thành tựu hữu tình; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn và tất cả vô số, vô lượng, vô biên công đức khác của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; hoặc tất cả thiện căn hữu lậu, vô lậu của đệ tử Phật; hoặc công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã, sẽ và đang thọ ký cho quả vị Độc-giác, trời, người v.v... hoặc thiện căn đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm của trời, rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phược, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn v.v... hoặc thiện căn đối với các công đức phát khởi tùy hỷ hồi hướng của thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... Tất cả như thế, đều nhóm tụ lại, cân nhắc, suy lường, hiện tiền tùy hỷ, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Sự tùy hỷ hồi hướng đã nói như thế, là dùng hữu sở đắc, thủ tướng phân biệt làm phương tiện, như thức ăn lẫn chất độc, trước lợi sau hại, cho nên đây chẳng phải là thiện tùy hỷ hồi hướng. Vì sao? Vì dùng hữu sở đắc, thủ tướng phân biệt mà phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, có nhân, có duyên, có tác ý, có hý luận,

chẳng tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì nó có lẫn chất độc, tức là hủy báng Phật, chẳng theo lời Phật dạy, chẳng theo pháp đã nói. Chúng tánh Bồ-đặc-già-la của Bồ-tát chẳng nên theo điều đã nói đó mà tu học. Vì vậy nên, thưa Đại đức! Nên nói Bồ-tát thừa trụ như thế nào? Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nên đối với công đức thiện căn tùy hỷ hồi hương của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử trong quá khứ, vị lai, hiện tại ở mười phương thế giới đó là các đức Phật ấy từ sơ phát tâm đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh, đã nhập Vô-du-y Niết-bàn ... cho đến pháp diệt, ở giữa khoảng ấy, hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi trụ pháp không nội; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi trụ pháp không ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi trụ chơn như; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi trụ Thánh đế khô; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu bốn tịnh lự; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu tám giải thoát; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu bốn niệm trụ; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu pháp môn giải thoát không; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu năm loại mắt; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu sáu phép thần thông; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu mười lực Phật; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc các thiện căn đã chứa

nhóm khi tu pháp không quên mất; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu tánh luôn luôn xả; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu trí nhất thiết; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi nghiêm tịnh cõi Phật; hoặc các thiện căn đã chứa nhóm khi thành thực hữu tình; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn và tất cả vô số, vô lượng, vô biên công đức khác của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; hoặc tất cả thiện căn hữu lậu, vô lậu của đệ tử Phật; hoặc công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã, đang, sẽ thọ ký cho quả vị Độc-giác, trời, người v.v... hoặc các thiện căn đã chứa nhóm của trời, rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn v.v... hoặc thiện căn đối với các công đức phát khởi tùy hỷ hồi hướng của thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... trụ Bồ-tát thừa, đối với công đức thiện căn đó, phát khởi tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt như thế nào?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Thưa Đại sĩ! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... trụ Bồ-tát thừa, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu muốn chẳng hủy báng chư Phật Thế Tôn khi phát tâm tùy hỷ hồi hướng, thì nên nghĩ thế này: Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng Phật trí vô thượng hiểu rõ, biết khắp các thiện căn công đức, có loại như vậy, có thể như vậy, có tướng như vậy, có pháp như vậy, để mà tùy hỷ; ta nay cũng nên tùy hỷ như thế. Lại như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng Phật trí vô thượng hiểu rõ, biết khắp, nên dùng các sự nghiệp phước đức như thế hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt; ta nay cũng nên hồi hướng như thế. Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... trụ Bồ-tát thừa, đối với thiện căn công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, nên khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế. Nếu khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế, thì tức là chẳng hủy báng Phật, theo lời Phật dạy, theo pháp Phật nói. Đại Bồ-tát ấy, tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, chẳng lẫn chất độc, cuối cùng đạt đến quả vị giác ngộ cao tốt ngọt ngào.

Lại nữa, thưa Đại sĩ! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... trụ Bồ-tát thừa tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với thiện căn công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, nên khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế này: Như sắc chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại,

tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như thọ, tướng, hành, thức chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như nhãn xứ chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng đọa ba Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như sắc xứ chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như nhãn giới chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như nhĩ giới chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như tỷ giới chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như thiệt giới chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như thân giới chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải

quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như ý giới chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như địa giới chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như vô minh chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như bố thí Ba-la-mật-đa chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như pháp không nội chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như chơn như chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải

quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như Thánh đế khổ chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như bốn tịnh lự chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như tám giải thoát chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như bốn niệm trụ chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như pháp môn giải thoát không chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như năm loại mắt chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như sáu phép thần thông chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như mười lực Phật chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như pháp không quên mất chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy

hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như tánh luôn luôn xả chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như trí nhất thiết chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như giới uẩn chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như Dự-lưu quả chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như Nhất-lai quả, Bất-hoàn quả, A-la-hán quả chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như quả vị Độc-giác chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như các hạnh đại Bồ-tát chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy. Vì sao? Vì như các pháp ấy tự tánh là không, nên chẳng đọa tam giới, chẳng phải thuộc về ba đời, tùy hỷ hồi hướng cũng lại như vậy, đó là vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự tánh là không, nên chẳng đọa tam giới, chẳng phải thuộc về ba đời; vì công đức của chư Phật tự tánh là không, nên chẳng đọa tam giới, chẳng phải thuộc về ba đời; vì Thanh-văn, Độc-giác và trời, người v.v... tự tánh là không, nên chẳng đọa tam giới, chẳng phải thuộc về ba đời; vì các thiện căn ấy, tự tánh là không, nên chẳng đọa tam giới, chẳng phải thuộc về ba đời; vì tùy hỷ ấy, tự tánh là không, nên chẳng đọa tam giới, chẳng phải thuộc

về ba đời; vì pháp sở hồi hương, tự tánh là không, nên chẳng đọa tam giới, chẳng phải thuộc về ba đời; vì người năng hồi hương, tự tánh là không, nên chẳng đọa tam giới, chẳng phải thuộc về ba đời. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì biết như thật sắc chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật thọ, tưởng, hành, thức chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì các pháp sắc v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hương cái không có sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật nhãn xứ chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa tam giới thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh hồi hương quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp nhãn xứ v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật sắc xứ chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp sắc xứ v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật nhãn giới chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp nhãn giới v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật nhĩ giới chẳng đọa Dục giới,

Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp nhĩ giới v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật tỷ giới chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp tỷ giới v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật thiệt giới chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp thiệt giới v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật thân giới chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật xúc giới, thân thức giới, và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp thân giới v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật ý giới chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi

thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp ý giới v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu.

Quyển Thứ 170
HEÁT

Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật địa giới chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp địa giới v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật vô minh chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp vô minh v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật bố thí Ba-la-mật-đa chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp bố thí Ba-la-mật-đa v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật pháp không nội chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải

quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp không nội v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật chơn như chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp chơn như v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật Thánh đế khổ chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp Thánh đế khổ v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật bốn tịnh lự chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp bốn tịnh lự v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật tám giải thoát chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp

tám giải thoát v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật bốn niệm trụ chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp bốn niệm trụ v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật pháp môn giải thoát không chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật năm loại mắt chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật sáu phép thần thông chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp năm loại mắt v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật mười lục Phật chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp mười lục Phật v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu. Nếu đại

Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, biết như thật pháp không quên mất chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật tánh luôn luôn xả chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp không quên mất v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật trí nhất thiết chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp trí nhất thiết v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật giới uẩn chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp giới uẩn v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật Dự-lưu quả chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật Nhất-lai quả, Bất-hoàn quả, A-la-hán quả chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng

thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp Dự-lưu quả v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật quả vị Độc-giác chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp quả vị Độc-giác tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật các hạnh đại Bồ-tát chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp tất cả hạnh đại Bồ-tát v.v... tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu. Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì biết như thật quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng đọa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì không sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu. Đại Bồ-tát ấy tùy hỷ hồi hương như thế, chẳng lẫn các độc, cuối cùng đạt đến quả vị giác ngộ cao tốt ngọt ngào.

Lại nữa, thưa Đại sĩ! Trụ Bồ-tát thừa, các thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... nếu dùng hữu tướng làm phương tiện, hoặc hữu sở đắc làm phương tiện, đối với thiện căn công đức của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tốt, thì như vậy là tà tùy hỷ hồi hương. Tâm tà tùy hỷ hồi hương này, chẳng được chư Phật Thế Tôn khen ngợi, vì tâm tùy hỷ hồi hương như thế chẳng phải là cái mà chư Phật Thế Tôn khen ngợi, chẳng có khả năng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng có khả năng viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng chẳng có khả năng viên mãn

tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng chẳng có khả năng viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng chẳng có khả năng viên mãn pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Do vì chẳng có khả năng viên mãn bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng có khả năng viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng có khả năng viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng có khả năng viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng có khả năng viên mãn pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, nên chẳng có khả năng viên chứng pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng chẳng có khả năng viên chứng chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng chẳng có khả năng viên chứng Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo. Do vì chẳng có khả năng viên chứng pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng có khả năng viên chứng chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chẳng có khả năng viên chứng Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo nên chẳng có khả năng viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng chẳng có khả năng viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng

chẳng có khả năng viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng chẳng có khả năng viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng chẳng có khả năng viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Do vì chẳng có khả năng viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; chẳng có khả năng viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng có khả năng viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chẳng có khả năng viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng có khả năng viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nên chẳng có khả năng viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật; cũng chẳng có khả năng viên mãn thành thực hữu tình. Do vì chẳng có khả năng viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng có khả năng viên mãn thành thực hữu tình nên chẳng có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì những vị ấy đã khởi tùy hỷ hồi hương có lẫn các độc.

Lại nữa, thưa Đại sĩ! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên nghĩ thế này: Như tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương thế giới, hiểu rõ như thật thiện căn công đức có pháp như thế, có thể nương vào pháp ấy mà phát sanh tùy hỷ hồi hương không điên đảo. Ta nay cũng phải nương vào pháp như thế mà phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tột, thì đó là phát khởi tùy hỷ hồi hương chơn chánh.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn khen cụ thọ Thiện Hiện: Hay thay! Hay thay! Thiện Hiện! Nay ông đã làm việc Phật làm, đó là vì đại Bồ-tát v.v... mà khéo nói tùy hỷ hồi hương không điên đảo. Sự tùy hỷ hồi hương đã nói như thế là dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô diệt làm phương tiện, vô nhiễm làm phương tiện, vô tịnh làm phương tiện, vô tánh tự tánh làm phương tiện, tự tướng không làm phương tiện, tự tánh không làm phương tiện, chơn như làm phương tiện, pháp giới làm phương tiện, pháp tánh làm phương tiện, tánh chẳng hư vọng làm phương tiện, thật tế làm phương tiện.

Này Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đều được thành tựu mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông thì theo ý ông thế nào? Công đức của các hữu tình ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với thiện căn công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát khởi tùy hỷ hồi hướng không nhiễm trước, thì công đức đạt được, hơn trước rất nhiều. Nay Thiện Hiện! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, đã khởi tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đều đắc quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán ấy, suốt đời cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi, dùng vô lượng các thứ y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men và các đồ dùng khác cung cấp thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với thiện căn công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, mà khởi tùy hỷ hồi hướng không nhiễm trước, thì phước đức đạt được, hơn trước rất nhiều. Nay Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, đã khởi tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đều thành Độc-giác, có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Độc-giác ấy, suốt đời cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi, dùng vô lượng các thứ y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men và các đồ dùng khác mà cung cấp, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với thiện căn công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, mà khởi tùy hỷ hồi hướng không nhiễm trước, thì phước đức đạt được, hơn trước rất nhiều. Nay Thiện Hiện! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, đã khởi tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, lại nếu tất cả hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương đều đối với sự hướng đến quả vị giác ngộ cao tột ấy, và tất cả nơi của đại Bồ-tát, cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi, dùng vô lượng các thứ y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men, và các đồ nuôi sống cùng nhạc cụ thượng diệu khác mà cung cấp, trải qua vô số đại kiếp, thì theo ý ông thế nào? Các hữu tình ấy do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Số phước đức ấy là vô số, vô lượng, vô biên, vô hạn, tính đếm, thí dụ khó có thể biết hết. Bạch Thế Tôn! Nếu số phước ấy có hình sắc, thì vô số thế giới trong mười phương không chứa hết.

Phật dạy: Hay thay! Hay thay! Thiện Hiện! Số lượng phước đức ấy, như ông đã nói, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với thiện căn công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, mà khởi tùy hỷ hồi hướng không nhiễm trước, thì phước đức đạt được, hơn trước rất nhiều. Nay Thiện Hiện! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, đã khởi tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Nay Thiện Hiện! Nếu đem phước trước so với phước này, thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, ức phần chẳng bằng một, trăm ức phần chẳng bằng một, ngàn ức phần chẳng bằng một, trăm ngàn ức phần chẳng bằng một, vô số trăm ngàn ức phần chẳng bằng một, phần toán số, phần tính đếm, phần thí dụ cho đến phần cực số cũng chẳng bằng một. Vì sao? Thiện Hiện! Vì các hữu tình ấy đã thành tựu mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông, đều dùng hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện; thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi, dùng vô lượng các thứ y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men và các thứ đồ cùng khác cung cấp cho quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và các Độc-giác; số phước đức đạt được, đều dùng hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện. Các hữu tình ấy cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi, dùng vô lượng các thứ y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men và đồ dùng nuôi sống khác nhạc cụ thượng diệu cung cấp cho các chúng Bồ-tát hướng đến quả vị giác ngộ cao tột ấy, phước đức đạt được, đều dùng hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện.

Lúc bấy giờ, bốn Đại thiên vương cùng với đông đủ hai vạn Thiên tử quyên thuộc, vui mừng nhảy nhót, liền chấp tay đánh lễ chân Phật, bạch: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát như vậy, mới có khả năng phát khởi tùy hỷ hồi hướng quảng đại như vậy, đó là đại Bồ-tát ấy phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với thiện căn công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế, chẳng rơi vào pháp nhị, pháp bất nhị.

Khi ấy, trời Đế Thích cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyên thuộc mỗi người đều cầm các thứ tràng hoa, hương đốt, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý tuyệt diệu ở cõi trời, tấu các khúc nhạc trời để cúng dường Phật, bạch: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát như vậy, mới có khả năng phát khởi tùy hỷ hồi hướng quảng đại như thế, đó là đại Bồ-tát ấy, phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với thiện căn công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Đã khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, thì chẳng rơi vào pháp nhị, pháp bất nhị.

Khi ấy, thiên vương Tô-dạ-ma cùng với đầy đủ vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyên thuộc, mỗi người đều cầm các thứ tràng hoa, hương đốt, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý tuyệt diệu ở cõi trời, tấu các khúc nhạc trời để cúng dường Phật, bạch: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát như vậy, mới có khả năng phát khởi tùy hỷ hồi hướng quảng đại như thế, đó là đại Bồ-tát ấy phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với thiện căn công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Đã khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, thì chẳng rơi vào pháp nhị, pháp bất nhị.

Khi ấy, thiên vương San-đồ-sử-đa cùng với đầy đủ vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyên thuộc, mỗi người đều cầm các thứ tràng hoa, hương đốt, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý tuyệt diệu ở cõi trời, tấu các khúc nhạc trời để cúng dường Phật, bạch: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát như vậy, mới có khả năng phát khởi tùy hỷ hồi hướng quảng đại như thế, đó là đại Bồ-tát ấy phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở

đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với thiện căn công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tột. Đã khởi tùy hỷ hồi hương như thế, thì chẳng rơi vào pháp nhị, pháp bất nhị.

Khi ấy, thiên vương Thiện-biến-hoá cùng với đầy đủ vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc, mỗi người đều cầm các thứ tràng hoa, hương đốt, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý tuyệt diệu ở cõi trời, tấu các khúc nhạc trời để cúng dường Phật, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát như vậy, mới có khả năng phát khởi tùy hỷ hồi hương quảng đại như thế, đó là đại Bồ-tát ấy phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với thiện căn công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tột. Đã khởi tùy hỷ hồi hương như thế, thì chẳng rơi vào pháp nhị, pháp bất nhị.

Khi ấy, thiên vương Tối-tự-tại cùng với đầy đủ vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc, mỗi người đều cầm các thứ tràng hoa, hương đốt, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý tuyệt diệu ở cõi trời, tấu các khúc nhạc trời để cúng dường Phật, bạch: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát như vậy, mới có khả năng phát khởi tùy hỷ hồi hương quảng đại như thế, đó là đại Bồ-tát ấy phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với thiện căn công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tột. Đã khởi tùy hỷ hồi hương như thế, thì chẳng rơi vào pháp nhị, pháp bất nhị.

Lúc bấy giờ, thiên vương Đại-phạm cùng với đầy đủ vô lượng, vô số trăm ngàn chúng Phạm thiên đến trước Phật, đánh lễ chân Phật, cùng bạch: Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu! Đại Bồ-tát như vậy đã được Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nhiếp thọ, vượt hơn thiện căn của các thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đã tu ở trước, không có phương tiện thiện xảo, hữu tướng, hữu sở đắc.

Khi ấy, trời Cực-quang-tịnh cùng với đầy đủ vô lượng, vô số trăm ngàn chúng trời Quang đến trước Phật, đánh lễ chân Ngài, đồng thanh bạch: Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu! Đại Bồ-tát như vậy vì đã được Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nhiếp thọ, nên đã

vượt hơn thiện căn của các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đã tu ở trước, không phương tiện thiện xảo, hữu tướng, hữu sở đắc.

Khi ấy, Trời Biến-tịnh cùng với đầy đủ vô số, vô lượng trăm ngàn chúng trời Tịnh đến trước Phật, đánh lễ chân Ngài, đồng thanh bạch: Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu! Đại Bồ-tát như vậy vì đã được Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nhiếp thọ, nên đã vượt hơn thiện căn của các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đã tu ở trước, không phương tiện thiện xảo, hữu tướng, hữu sở đắc.

Khi ấy, Trời Quảng-quả cùng với đầy đủ vô số, vô lượng trăm ngàn chúng trời Quảng đến trước Phật, đánh lễ chân Ngài, đồng thanh bạch: Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu! Đại Bồ-tát như vậy vì đã được Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nhiếp thọ, nên đã vượt hơn thiện căn của các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đã tu ở trước, không phương tiện thiện xảo, hữu tướng, hữu sở đắc.

Khi ấy, trời Sắc-cứu-cánh cùng với đầy đủ vô số, vô lượng trăm ngàn chúng trời Tịnh-cư đến trước Phật, đánh lễ chân Ngài, đồng thanh bạch: Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu! Đại Bồ-tát như vậy vì đã được Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nhiếp thọ, nên đã vượt hơn thiện căn của các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đã tu ở trước, không phương tiện thiện xảo, hữu tướng, hữu sở đắc.

Lúc bấy giờ, Phật bảo chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-mạ, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiệu-Quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiệu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiệu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh v.v...: Giả sử tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đều phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, đối với khắp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương thế giới, từ sơ phát tâm cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm màu, sau khi nhập Vô-du-y Niết-bàn cho đến pháp diệt, ở khoảng giữa ấy, có thiện căn tương ưng với sự tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc có thiện căn tương ưng với sự an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng,

pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc có thiện căn tương ưng với sự an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; hoặc có thiện căn tương ưng với sự an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập các hạnh đại Bồ-tát; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; hoặc thiện căn của các đệ tử; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và vô lượng, vô biên Phật pháp khác; hoặc pháp đã nói của chư Như Lai; hoặc nương vào pháp ấy mà tu tập được ba sự nghiệp phước đức là thí tánh, giới tánh, tu tánh; hoặc nương vào pháp ấy tinh cần tu học, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán, đắc quả vị Độc-giác, đắc nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; hoặc thiện căn có được của các hữu tình do tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã v.v... tất cả như vậy, nhóm tụ lại cân nhắc suy lường, dùng hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, hữu nhiệm trước làm phương tiện, hữu tư tác làm phương tiện, hữu nhị bất nhị làm phương tiện, khởi ngay sự tùy hỷ; đã tùy hỷ rồi hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt. Và có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt, đối với khắp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương thế giới, từ sơ phát tâm cho đến khi

đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm màu, sau khi đã nhập Vô-dư-y Niết-bàn cho đến pháp diệt, ở khoảng giữa ấy, có thiện căn tương ưng với sự tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc có thiện căn tương ưng với sự an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc có thiện căn tương ưng với sự an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; hoặc có thiện căn tương ưng với sự an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập các hạnh đại Bồ-tát; hoặc có thiện căn tương ưng với sự tu tập quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc thiện căn của các đệ tử; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và vô lượng, vô biên Phật pháp khác; hoặc pháp của chư Như Lai đã nói; hoặc nương vào pháp ấy tinh cần tu tập được ba sự nghiệp phước đức là thí tánh, giới tánh, tu tánh; hoặc nương vào pháp này tinh cần tu học, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán, đắc quả vị Độc-giác, đắc nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; hoặc thiện căn có

được của các hữu tình do tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã v.v... tất cả như vậy, nhóm tụ lại cân nhắc suy lường, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, vô nhị, bất nhị làm phương tiện, khởi ngay sự tùy hỷ; đã tùy hỷ rồi hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, thì sự tùy hỷ hồi hướng của thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... này là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn; đối với sự tùy hỷ hồi hướng của hữu tình nói trước, thì trăm lần nhiều hơn, ngàn lần nhiều hơn, trăm ngàn lần nhiều hơn, ức lần nhiều hơn, trăm ức lần nhiều hơn, ngàn ức lần nhiều hơn, trăm ngàn ức lần nhiều hơn, vô số trăm ngàn ức lần nhiều hơn, bội số, bội toán, bội dụ cho đến bội cực số cũng hơn rất nhiều.

Quyển Thứ 171
HEÁT

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn đã nói, sự tùy hỷ hồi hướng của thiện nam tử thiện nữ nơn v.v... ấy là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn. Bạch Thế Tôn! Vì sao Ngài nói tùy hỷ hồi hướng ấy là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy đối với khắp cả các thiện căn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát và tất cả các hữu tình khác ở quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương thế giới, chẳng thủ chẳng xả, chẳng kiêu căng, chẳng khinh miệt, chẳng phải có sở đắc, chẳng phải không sở đắc; lại biết các pháp là không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, không khứ, không lai, không tụ, không tán, không nhập, không xuất, nghĩ như thế này: Như các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì ở quá khứ, vị lai, hiện tại kia, ta cũng tùy hỷ hồi hướng như thế. Này Thiện Hiện! Ngang bằng sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng của đại Bồ-tát ấy, thì Ta nói là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn. Này Thiện Hiện! Sự tùy hỷ hồi hướng như thế hơn các sự tùy hỷ hồi hướng khác gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần, gấp ức lần, gấp trăm ức lần, gấp ngàn ức lần, gấp trăm ngàn ức lần, gấp vô số trăm ngàn ức lần, gấp bội số, bội toán, bội tính, bội dụ cho đến bội cực số... Vì vậy nên Ta nói sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Trụ Bồ-tát thừa, các thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với tất cả thiện căn tương ưng với bố thí tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa của tất cả Như Lai ứng Chánh đẳng giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương thế giới có được, ở khoảng giữa, từ sơ phát tâm đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm màu, sau khi nhập Vô-du-y Niết-bàn cho đến pháp diệt; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn; hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp; hoặc thiện căn công đức của các Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát; hoặc ba sự nghiệp phước đức là thí tánh, giới tánh, tu tánh và các thiện pháp khác của

các hữu tình khác, nhóm tụ cân nhắc suy lường, phát khởi ngay tâm tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Nên nghĩ thế này: Như giải thoát sắc cũng như vậy; như giải thoát thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy; như giải thoát nhãn xúc cũng như vậy; như giải thoát nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng như vậy; như giải thoát sắc xúc cũng như vậy; như giải thoát thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc cũng như vậy; như giải thoát nhãn giới cũng như vậy; như giải thoát sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; như giải thoát nhĩ giới cũng như vậy; như giải thoát thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; như giải thoát tỷ giới cũng như vậy; như giải thoát hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; như giải thoát thiệt giới cũng như vậy; như giải thoát vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; như giải thoát thân giới cũng như vậy; như giải thoát xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; như giải thoát ý giới cũng như vậy; như giải thoát pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy; như giải thoát địa giới cũng như vậy; như giải thoát thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng như vậy; như giải thoát vô minh cũng như vậy; như giải thoát hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng như vậy; như giải thoát bố thí Ba-la-mật-đa cũng như vậy; như giải thoát tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng như vậy; như giải thoát pháp không nội cũng như vậy; như giải thoát pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng như vậy; như giải thoát chơn như cũng như vậy; như giải thoát pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng như vậy; như giải thoát Thánh đế khổ cũng như vậy; như giải thoát Thánh đế tập, diệt, đạo cũng như vậy; như giải thoát bốn tịnh lự cũng như vậy; như giải thoát bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng như vậy; như giải thoát tám giải thoát cũng như vậy; như giải thoát tám thắng xứ,

chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng như vậy; như giải thoát bốn niệm trụ cũng như vậy; như giải thoát bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng như vậy; như giải thoát pháp môn giải thoát không cũng như vậy; như giải thoát pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên cũng như vậy; như giải thoát năm loại mắt cũng như vậy; như giải thoát sáu phép thần thông cũng như vậy; như giải thoát mười lực Phật cũng như vậy; như giải thoát bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy; như giải thoát pháp không quên mất cũng như vậy; như giải thoát tánh luôn luôn xả cũng như vậy; như giải thoát trí nhất thiết cũng như vậy; như giải thoát trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng như vậy; như giải thoát tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng như vậy; như giải thoát tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng như vậy; như giải thoát giới uẩn cũng như vậy; như giải thoát định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn cũng như vậy; như giải thoát tất cả pháp ở quá khứ, vị lai, hiện tại cũng như vậy; như giải thoát tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ vị lai hiện tại trong mười phương thế giới cũng như vậy; như giải thoát tất cả Bồ-đề Niết-bàn của Phật cũng như vậy; như giải thoát vô số, vô lượng, vô biên Phật pháp cũng như vậy; như giải thoát tất cả đệ tử Phật cũng như vậy; như giải thoát tất cả các căn thành thực của đệ tử Phật cũng như vậy; như giải thoát Bát-niết-bàn của tất cả đệ tử Phật cũng như vậy; như giải thoát tất cả các pháp của đệ tử Phật cũng như vậy; như giải thoát tất cả Độc-giác cũng như vậy; như giải thoát các căn thành thực của Độc-giác cũng như vậy; như giải thoát tất cả Bát-niết-bàn của Độc-giác cũng như vậy; như giải thoát tất cả các pháp của Độc-giác cũng như vậy; như giải thoát tất cả pháp tánh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và đệ tử Độc-giác của Phật cũng như vậy; như giải thoát tất cả hữu tình cũng như vậy; như giải thoát tất cả pháp tánh cũng như vậy; như giải thoát tất cả tùy hỷ hồi hương cũng như vậy. Như các pháp tánh không trói, không mở, không nhiễm, không tịnh, không bắt đầu, không chấm dứt, không sanh, không diệt, không thủ, không xả, ta đối với thiện căn công đức như thế, khởi ngay sự tùy hỷ hồi hương quả vị giác ngộ cao tột. Tùy hỷ như vậy chẳng phải là năng tùy hỷ, không phải là sở tùy hỷ. Vì hồi hương như thế chẳng phải là năng hồi hương, không phải là sở hồi hương. Vì đã khởi sự tùy hỷ hồi hương như thế, nên chẳng phải là chuyển, chẳng phải dứt, không sanh, diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tùy hỷ hồi hướng của đại Bồ-tát ấy là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát thành tựu tùy hỷ hồi hướng như thế, thì mau chóng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu hướng đến Đại-thừa, thì các thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giả sử có khả năng đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử ở vô số thế giới hiện tại trong mười phương dùng hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, suốt đời cung kính cúng dường, tôn trọng, khen ngợi; lại đem các thứ y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men và các thứ đồ dùng sinh sống cùng các nhạc cụ tốt khác mà cung cấp. Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử kia, sau khi nhập Niết-bàn, thân Xá-lợi dùng bảy báu xây dựng các tháp cao rộng, ngày đêm siêng năng, cung kính lễ bái, đi nhiễu bên phải; lại dùng hết các vật sở hữu như tràng hoa, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc đèn sáng tuyệt diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi; lại dùng hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, tu tập thiện căn tương ưng với bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa v.v...; lại dùng hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, đối với thiện căn công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Và có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện tu tập thiện căn tương ưng với bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa v.v... lại dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, đối với thiện căn công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy do nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tùy hỷ hồi hướng, nên hơn sự tùy hỷ hồi hướng đã phát khởi trước gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần, gấp ức lần, gấp trăm ức lần, gấp ngàn ức lần, gấp trăm ngàn ức lần, gấp vô số trăm ngàn ức lần, gấp bội số, bội toán, bội tịnh, bội dụ cho đến bội cực số. Cho nên nói tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại-thừa đều nên dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện tu học thiện căn

tương ưng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa v.v... và nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, đối với thiện căn công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột.

XXXII. PHẨM KHEN BÁT-NHÃ

01

Lúc bấy giờ, cụ thợ Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đã nói như vậy, há chẳng phải Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Đã nói như vậy tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng chiếu sáng, rớt ráo thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế đều nên lễ kính, hơn thiên chúng con đều khâm phụng. Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế không bị nhiễm trước, nên các pháp trong thế gian chẳng thể làm ô uế được. Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, xa lìa tất cả mê mờ trong ba cõi, có khả năng dứt trừ những sự tối tăm của phiền não. Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế rất là cao cả, vì ở trong tất cả loại pháp thuộc về giác ngộ, rất là tôn quý. Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng làm cho an ổn, vĩnh viễn dứt trừ tất cả sự khiếp sợ, bức não tai họa bất ngờ. Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng phát ánh sáng nhiếp thọ các hữu tình, khiến chúng đắc năm loại mắt. Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng chỉ bày trung đạo, khiến kẻ lạc đường lìa khỏi nhị biên. Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng phát sanh trí nhất thiết trí, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả các phiền não tương tục và tập khí. Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là mẹ của các đại Bồ-tát, tất cả Phật pháp mà Bồ-tát đã tu đều từ đây phát sanh. Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế bất sanh, bất diệt, tự tánh không. Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế xa lìa sanh tử, chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng làm chỗ nương tựa, bổ thí các pháp bảo. Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng thành tựu mười lực Phật, chẳng bị khuất phục. Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng chuyên pháp luân vô thượng gồm ba chuyển, mười hai hành tướng, đạt tất cả pháp, không chuyển trở lại. Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng chỉ rõ tánh không điên đảo của các pháp, hiển bày pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Trụ Bồ-tát thừa, hoặc Độc-giác thừa, hoặc Thanh-văn thừa, các loại hữu tình đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên trụ như thế nào?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Các hữu tình ấy đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên như Phật trụ, cúng dường lễ kính, tư duy Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên như cúng dường lễ kính, tư duy Phật Bạt-già-phạm. Vì sao? Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng khác Phật Bạt-già-phạm; Phật Bạt-già-phạm chẳng khác Bát-nhã-ba-la-mật-đa; Bát-nhã-ba-la-mật-đa tức là Phật Bạt-già-phạm, Phật Bạt-già-phạm tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả đại Bồ-tát, Độc-giác, A-la-hán, Bất-hoàn, Nhất-lai, Dự-lưu v.v... đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông ở thế gian, đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả Thánh đế khô, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn

giải thoát vô nguyên đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá Lợi Tử! Vì tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá Lợi Tử! Vì tất cả mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá Lợi Tử! Vì tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Khi ấy, trời Đế Thích bỗng nghĩ: Nay Xá Lợi Tử do nhân duyên gì mà hỏi việc này?

Khi ấy, Xá Lợi Tử biết tâm niệm ấy liền bảo: Nay Kiều Thi Ca! Vì các đại Bồ-tát được Bát-nhã-ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nhiếp thọ, nên có khả năng đối với tất cả thiện căn công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương thế giới, ở khoảng giữa từ sơ phát tâm đến khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyên pháp luân nhiệm màu cho đến pháp diệt; hoặc thiện căn công đức của chư Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát và các loại hữu tình khác nhóm tụ căn nhắc suy lường, khởi ngay sự tùy hỷ hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; do nhân duyên này cho nên hỏi việc này.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ-tát học Bát-nhã-ba-la-mật-đa vượt hơn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Bát-nhã Ba-la-mật-đa gấp vô lượng lần. Thí như trăm ngàn kẻ sanh ra đã bị mù, không có người sáng mắt khéo dẫn đường, thì chẳng có thể đến gần đường chính, huống là có thể đi xa để đến thành lớn phong phú an lạc; bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng như vậy. Các kẻ mù bẩm sinh, nếu không có Bát-nhã-ba-la-mật-đa là người sáng mắt dẫn đường, thì còn chẳng hướng đến đường chánh Bồ-tát, huống là có thể được vào thành trí nhất thiết.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa như thế, vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nhiếp thọ, nên gọi là kẻ có mắt; lại vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên bố thí v.v... tất cả đều có tên là đáo bỉ ngạn.

Khi ấy, trời Đế Thích liền bạch cụ thọ Xá Lợi Tử: Như Đại đức đã nói bố thí v.v... năm Ba-la-mật-đa, cốt yếu là do Bát-nhã-ba-la-mật-đa nhiếp thọ, mới được gọi là đáo bỉ ngạn, thì đâu có thể nói: Cốt yếu

là vì do bố thí Ba-la-mật-đa nhiếp thọ mà năm cái khác được có tên là đáu bỉ ngạn; cốt yếu là vì do tịnh giới Ba-la-mật-đa nhiếp thọ mà năm cái khác được có tên là đáu bỉ ngạn; cốt yếu là vì do an nhẫn Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, nên năm cái khác được có tên là đáu bỉ ngạn; cốt yếu là vì do tinh tấn Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, nên năm cái khác được có tên là đáu bỉ ngạn; cốt yếu là vì do tịnh lự Ba-la-mật-đa nhiếp thọ mà năm cái khác được có tên là đáu bỉ ngạn. Hoặc có nhơn duyên nào khác mà chỉ khen ngợi Bát-nhã vượt hơn năm Ba-la-mật-đa khác?

Xá Lợi Tử đáp: Chẳng phải vậy! Chẳng phải vậy! Vì sao? Đây Kiều Thi Ca! Vì Chẳng phải do bố thí Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, mà năm cái khác được tên là đáu bỉ ngạn; vì chẳng phải do tịnh giới Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, mà năm cái khác được tên là đáu bỉ ngạn; vì chẳng phải do an nhẫn Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, mà năm cái khác được tên là đáu bỉ ngạn; vì chẳng phải do tinh tấn Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, mà năm cái khác được tên là đáu bỉ ngạn; vì chẳng phải do tịnh lự Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, mà năm cái khác được tên là đáu bỉ ngạn, vì chỉ do Bát-nhã-ba-la-mật-đa nhiếp thọ, nên năm cái khác được tên là đáu bỉ ngạn. Vì sao? Vì các đại Bồ-tát cốt yếu là trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa mới có khả năng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải trụ năm cái khác có thể thành tựu việc ấy. Vì vậy nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa đối với năm thứ trước là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy: Đây Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát sắc mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát thọ, tưởng, hành, thức mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát sắc mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát thọ, tưởng, hành, thức mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì sắc không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát sắc, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì thọ, tưởng, hành, thức không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát thọ, tưởng, hành, thức, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát nhãn xứ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát nhãn xứ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì nhãn xứ không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát nhãn xứ, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát sắc xứ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát sắc xứ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì sắc xứ không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát sắc xứ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát nhãn giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát nhãn giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì nhãn giới không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát nhãn giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì sắc giới cho đến các thọ do

nhãn xúc làm duyên sanh ra không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát nhĩ giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát nhĩ giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì nhĩ giới không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát nhĩ giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tỷ giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tỷ giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì tỷ giới không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tỷ giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát thiệt giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát vị giới,

thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát thiệt giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì thiệt giới không làm, không nghỉ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát thiệt giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra không làm, không nghỉ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát thân giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát thân giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì thân giới không làm, không nghỉ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát thân giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không làm, không nghỉ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát ý giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát ý giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì ý giới không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát ý giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát địa giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát địa giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì địa giới không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát địa giới mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát thủy, hỏa, phong, không, thức giới, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát vô minh mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát vô minh mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì vô minh không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát vô minh mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát bố thí Ba-la-mật-đa mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát bố thí Ba-la-mật-đa mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì bố thí Ba-la-mật-đa không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát bố thí Ba-la-mật-đa mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát pháp không nội mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát pháp không nội mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không nội không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát pháp không

nội mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh không làm, không nghỉ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát chơn như mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát chơn như mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì chơn như không làm, không nghỉ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát chơn như mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi không làm, không nghỉ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát Thánh đế khổ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát Thánh đế tập, diệt, đạo mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát Thánh đế khổ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát Thánh đế tập, diệt, đạo mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì Thánh đế khổ không làm, không nghỉ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát Thánh đế khổ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo không làm, không nghỉ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát Thánh đế tập, diệt, đạo, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát bốn tịnh lự mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát bốn tịnh lự mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn tịnh lự không làm, không nghỉ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát bốn tịnh lự mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc không làm, không nghỉ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát bốn vô lượng, bốn định vô sắc, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 172
HEÁT

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tám giải thoát mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tám giải thoát mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì tám giải thoát không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tám giải thoát mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát bốn niệm trụ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát bốn niệm trụ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì bốn niệm trụ không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát bốn niệm trụ mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát pháp môn giải thoát không mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát pháp môn giải thoát không mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp môn giải thoát không không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát pháp môn giải thoát không mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát năm loại mắt mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát sáu phép thần thông mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát năm loại mắt mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát sáu phép thần thông mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì năm loại mắt không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát năm loại mắt mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì sáu phép thần thông không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát sáu phép thần thông, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát mười lực Phật mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát mười lực Phật mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì mười lực Phật không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát mười lực

Phật mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát pháp không quên mất mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát tánh luôn luôn xả mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát pháp không quên mất mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát tánh luôn luôn xả mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp không quên mất không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát pháp không quên mất mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì tánh luôn luôn xả không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tánh luôn luôn xả, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát trí nhất thiết mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát trí nhất thiết mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì trí nhất thiết không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát trí nhất thiết mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tất cả pháp môn Đà-la-ni mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tất cả pháp môn Đà-la-ni mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tất cả pháp môn Đà-la-ni mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tất cả pháp môn Tam-ma-địa, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát quả Dự-lưu mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát quả Dự-lưu mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng được dẫn phát quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì quả Dự-lưu không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát quả Dự-lưu mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát quả vị Độc-giác mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát quả vị Độc-giác mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị Độc-giác không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát quả vị Độc-giác, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tất cả hạnh đại Bồ-tát mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tất cả hạnh đại Bồ-tát mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tất cả hạnh đại Bồ-tát, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tất cả pháp mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tất cả pháp mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên đại Bồ-tát chẳng được dẫn phát tất cả pháp, mà nên dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế cùng hiệp với pháp nào?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát dẫn phát Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng hiệp với tất cả pháp. Vì chẳng hiệp nên được gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế không cùng hiệp với tất cả những pháp nào?

Này Xá Lợi Tử! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng cùng hiệp với pháp thiện, chẳng cùng hiệp với pháp phi thiện, chẳng cùng hiệp với pháp hữu tội, chẳng cùng hiệp với pháp vô tội, chẳng cùng hiệp với pháp hữu lậu, chẳng cùng hiệp với pháp vô lậu, chẳng cùng hiệp với pháp hữu vi, chẳng cùng hiệp với pháp vô vi, chẳng cùng hiệp với pháp tạp nhiễm, chẳng cùng hiệp với pháp thanh tịnh, chẳng cùng hiệp với pháp nhiễm ô, chẳng cùng hiệp với pháp bất nhiễm ô, chẳng cùng hiệp với pháp thế gian, chẳng cùng hiệp với pháp xuất thế gian, chẳng cùng hiệp với pháp sanh tử, chẳng cùng hiệp với pháp Niết-bàn. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả pháp, không có sở đắc.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế sao chẳng hiệp với trí nhất thiết trí?

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Đúng vậy! Đúng vậy! Bát-nhã-ba-la-mật-đa này cũng chẳng hiệp với trí nhất thiết trí. Vì do cái này đối với cái kia chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa đối với trí nhất thiết trí không hiệp cũng không đắc?

Này Kiều Thi Ca! Chẳng phải Bát-nhã-ba-la-mật-đa đối với trí nhất thiết trí có hiệp có đắc đúng như danh, như tướng, như tác dụng của nó.

Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã-ba-la-mật-đa đối với trí nhất thiết trí cũng có hiệp có đắc?

Này Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa đối với trí nhất thiết trí không thọ, không thủ, không trụ, không đoạn, không chấp, không xả, đúng như danh, tướng v.v... hiệp đắc như vậy mà không hiệp đắc.

Này Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả pháp cũng không thọ, không thủ, không trụ, không đoạn, không chấp, không xả, đúng như danh, tướng v.v... hiệp đắc như vậy mà không hiệp đắc.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thật hiếm có! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, vì tất cả pháp không làm, không nghĩ, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh mà hiện tại, tuy có hiệp có đắc nhưng không hiệp không đắc.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa cùng hiệp với tất cả pháp; Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng cùng hiệp với tất cả pháp thì đại Bồ-tát ấy vứt bỏ hết Bát-nhã-ba-la-mật-đa; xa lìa hết Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Thiện Hiện! Lại có nhân duyên các đại Bồ-tát vứt bỏ Bát-nhã-ba-la-mật-đa; xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đó là khi đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế không có sở hữu, chẳng phải chơn thật, chẳng kiên cố, chẳng tự tại, nên đại Bồ-tát ấy vứt bỏ hết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, xa lìa hết Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp nào?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin sắc; chẳng tin thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin sắc; chẳng tin thọ, tướng, hành, thức?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán sắc chẳng thể nắm bắt được; quán thọ, tướng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin sắc; chẳng tin thọ, tướng, hành, thức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhãn xứ; chẳng tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhãn xứ; chẳng tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhãn xứ; chẳng tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin sắc xứ; chẳng tin thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin sắc xứ; chẳng tin thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán sắc xứ chẳng thể nắm bắt được; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin sắc xứ; chẳng tin thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhãn giới; chẳng tin sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhãn giới; chẳng tin sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán nhãn giới chẳng thể nắm bắt được; quán sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhãn giới; chẳng tin sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhĩ giới; chẳng tin thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhĩ giới; chẳng tin thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được; quán thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin nhĩ giới; chẳng tin thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tỷ giới; chẳng tin hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tỷ giới; chẳng tin hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán tỷ giới chẳng thể nắm bắt được; quán hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tỷ giới; chẳng tin hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin thiết giới; chẳng tin vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin thiết giới; chẳng tin vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán thiết giới chẳng thể nắm bắt được; quán vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin thiết giới; chẳng tin vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì chẳng tin thân giới; chẳng tin xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì chẳng tin thân giới; chẳng tin xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán thân giới chẳng thể nắm bắt được; quán xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên

đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin thân giới, chẳng tin xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin ý giới; chẳng tin pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin ý giới; chẳng tin pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý giới chẳng thể nắm bắt được; quán pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin ý giới; chẳng tin pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin địa giới; chẳng tin thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin địa giới; chẳng tin thủy, hỏa, phong, không, thức giới?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán địa giới chẳng thể nắm bắt được; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin địa giới; chẳng tin thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin vô minh; chẳng tin hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin vô minh; chẳng tin hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán vô minh chẳng thể nắm bắt được; quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin vô minh; chẳng tin hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng tin tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng tin tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp không nội; chẳng tin pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp không nội, chẳng tin pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán pháp không nội chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp không nội, chẳng tin pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin chơn như; chẳng tin pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin chơn như; chẳng tin pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán chơn như chẳng thể nắm bắt được; quán pháp giới cho đến cảnh

giới bất tư nghi chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin chơn như, chẳng tin pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin Thánh đế khổ; chẳng tin Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin Thánh đế khổ; chẳng tin Thánh đế tập, diệt, đạo?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin Thánh đế khổ; chẳng tin Thánh đế tập, diệt, đạo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin bốn tịnh lự; chẳng tin bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin bốn tịnh lự; chẳng tin bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được; quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin bốn tịnh lự; chẳng tin bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tám giải thoát; chẳng tin tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tám giải thoát; chẳng tin tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được; quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tám giải thoát; chẳng tin tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin bốn niệm trụ; chẳng tin bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin bốn niệm trụ; chẳng tin bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo ?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được; quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin bốn niệm trụ; chẳng tin bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp môn giải thoát không; chẳng tin pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp môn giải thoát không; chẳng tin pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được; quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp môn giải thoát không; chẳng tin pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin năm loại mắt; chẳng tin sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin năm loại mắt; chẳng tin sáu phép thần thông?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được; quán sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin năm loại mắt; chẳng tin sáu phép thần thông.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin mười lực Phật; chẳng tin bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin mười lực Phật; chẳng tin bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được; quán bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin mười lực Phật; chẳng tin bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp không quên mất; chẳng tin tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp không quên mất; chẳng tin tánh luôn luôn xả?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được; quán tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp không quên mất; chẳng tin tánh luôn luôn xả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin trí nhất thiết; chẳng tin trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin trí nhất thiết; chẳng tin trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin trí nhất thiết; chẳng tin trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng tin tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng tin tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng tin tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả Dự-lưu; chẳng tin quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả Dự-lưu; chẳng tin quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán quả Dự-lưu chẳng thể nắm bắt được; quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin

Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả Dự-lưu; chẳng tin quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả vị Độc-giác.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả vị Độc-giác?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả vị Độc-giác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả hạnh đại Bồ-tát?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả pháp?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì chẳng tin tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát gọi là đại Ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Ông dựa vào ý gì mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với sắc chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ;

đối với sắc chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với sắc chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với sắc chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với sắc chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát, đối với nhãn xứ chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với nhãn xứ chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với nhãn xứ chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với nhãn xứ chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với nhãn xứ chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát, đối với sắc xứ chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với sắc xứ chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với sắc xứ chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với sắc xứ chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với sắc xứ chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 173
HEÁT

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với nhãn giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với nhãn giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với nhãn giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với nhãn giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với nhãn giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với nhĩ giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với nhĩ giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với nhĩ giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với nhĩ giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với nhĩ giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với tỷ giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng

chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tỷ giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tỷ giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tỷ giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tỷ giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với thiết giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thiết giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thiết giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thiết giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thiết giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với thân giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thân giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thân giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với xúc giới cho đến

các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thân giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thân giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với ý giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với ý giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với ý giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với ý giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với ý giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với địa giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với địa giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với địa giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với địa giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với địa giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với vô minh chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với vô minh chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với vô minh chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với vô minh chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với vô minh chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với pháp không nội chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp

không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp không nội chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp không nội chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp không nội chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp không nội chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với chơn như chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với chơn như chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với chơn như chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với chơn như chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với chơn như chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với Thánh đế khổ chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Thánh đế khổ chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Thánh đế khổ chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Thánh đế khổ chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Thánh đế khổ chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với bốn tịnh lự chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bốn tịnh lự chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bốn tịnh lự chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bốn tịnh lự chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bốn tịnh lự chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với tám giải thoát chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tám giải thoát chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tám giải thoát chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối

với tám giải thoát chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tám giải thoát chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với bốn niệm trụ chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bốn niệm trụ chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bốn niệm trụ chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bốn niệm trụ chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bốn niệm trụ chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với pháp môn giải thoát không chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp môn giải thoát không chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp môn giải thoát không chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp môn giải thoát không chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp môn giải thoát không chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có

sức; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với năm loại mắt chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với năm loại mắt chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với năm loại mắt chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với năm loại mắt chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với năm loại mắt chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với mười lục Phật chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với mười lục Phật chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với mười lục Phật chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với mười lục Phật chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với mười lục Phật chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với pháp không quên mắt chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối

với tánh luôn luôn xả cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp không quên mất chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp không quên mất chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp không quên mất chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp không quên mất chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với trí nhất thiết chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với trí nhất thiết chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với trí nhất thiết chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với trí nhất thiết chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với trí nhất thiết chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tất cả

pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với Dự-lưu chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Dự-lưu chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Dự-lưu chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Dự-lưu chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Dự-lưu chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với Độc-giác chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với quả vị Độc-giác cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Độc-giác chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với quả vị Độc-giác cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Độc-giác chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với quả vị Độc-giác cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Độc-giác chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với quả vị Độc-giác cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Độc-giác chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với quả vị Độc-giác cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với đại Bồ-tát chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với đại Bồ-tát chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với đại Bồ-tát chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với đại Bồ-tát chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với đại Bồ-tát chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với quả vị giác ngộ cao

tột của Phật cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát đối với tất cả pháp chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán, chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng, chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp, chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, bố thí Ba-la-mật-đa, mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với sắc chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với sắc chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với sắc chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với sắc chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với sắc chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhãn xứ chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với nhãn xứ chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với nhãn xứ chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với nhãn xứ

chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với nhãn xứ chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với sắc xứ chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với sắc xứ chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với sắc xứ chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với sắc xứ chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với sắc xứ chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhãn giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với nhãn giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với nhãn giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với nhãn giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với nhãn giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế

Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhĩ giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với nhĩ giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với nhĩ giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với nhĩ giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với nhĩ giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tỷ giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tỷ giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tỷ giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tỷ giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tỷ giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với thiết giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thiết giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thiết giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thiết giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thiết giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với thân giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thân giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thân giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thân giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thân giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với ý giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với ý giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với ý giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với ý giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với ý giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với địa giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với địa giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với địa giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với địa giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với địa giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với vô minh chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với hành, thức,

đanh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với vô minh chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với vô minh chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với vô minh chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với vô minh chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 174 HEÁT

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không nội chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp không nội chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp không nội chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp không nội chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp không nội chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với chơn như chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với chơn như chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với chơn như chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp giới cho đến

cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với chơn như chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với chơn như chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Thánh đế khổ chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Thánh đế khổ chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Thánh đế khổ chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Thánh đế khổ chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Thánh đế khổ chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bốn tịnh lự chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bốn tịnh lự chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bốn tịnh lự chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bốn tịnh lự chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bốn tịnh lự chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn!

Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tám giải thoát chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tám giải thoát chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tám giải thoát chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tám giải thoát chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tám giải thoát chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bốn niệm trụ chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bốn niệm trụ chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bốn niệm trụ chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bốn niệm trụ chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bốn niệm trụ chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp môn giải thoát không chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp môn giải thoát không chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp môn giải thoát không chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp môn giải thoát không chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp môn giải thoát không chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với năm loại mắt chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với năm loại mắt chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với năm loại mắt chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với năm loại mắt chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với năm loại mắt chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với mười lực Phật chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại

xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với mười lục Phật chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với mười lục Phật chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với mười lục Phật chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với mười lục Phật chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không quên mất chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp không quên mất chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp không quên mất chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp không quên mất chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp không quên mất chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với trí nhất thiết chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với trí nhất thiết chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với trí nhất thiết chẳng làm cho

có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với trí nhất thiết chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với trí nhất thiết chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Dự-lưu chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Dự-lưu chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Dự-lưu chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Dự-lưu chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Dự-lưu chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối

với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Dự-lưu hướng, quả Dự-lưu chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Độc-giác chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với quả vị Độc-giác cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Độc-giác chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với quả vị Độc-giác cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Độc-giác chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với quả vị Độc-giác cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Độc-giác chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với quả vị Độc-giác cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Độc-giác chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với quả vị Độc-giác cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-

mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với đại Bồ-tát chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với đại Bồ-tát chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với đại Bồ-tát chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với đại Bồ-tát chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với đại Bồ-tát chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả pháp chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ, chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán, chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng, chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp, chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn!

Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với sắc làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với thọ, tướng, hành, thức cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với sắc làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với thọ, tướng, hành, thức cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với sắc làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với thọ, tướng, hành, thức cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với sắc làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với thọ, tướng, hành, thức cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với sắc làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với thọ, tướng, hành, thức cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhãn xứ làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với nhãn xứ làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với nhãn xứ làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với nhãn xứ làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với nhãn xứ làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với sắc xứ làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với sắc xứ làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với sắc xứ làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ

cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với sắc xử làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xử cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với sắc xử làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xử cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhãn giới làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với nhãn giới làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với nhãn giới làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với nhãn giới làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với nhãn giới làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhĩ giới làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với nhĩ giới làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với nhĩ giới làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với nhĩ giới làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với nhĩ giới làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại

Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tử giới làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với tử giới làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với tử giới làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với tử giới làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với tử giới làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với thiết giới làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với thiết giới làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với thiết giới làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với thiết giới làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với thiết giới làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với thân giới làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với xúc giới, thân thức giới và

thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với thân giới làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với thân giới làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với thân giới làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với thân giới làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với ý giới làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với ý giới làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với ý giới làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với ý giới làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với ý giới làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với địa giới làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với địa giới làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với địa giới làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với địa giới làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với thủy, hỏa,

phong, không, thức giới cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với địa giới làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với vô minh làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với vô minh làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với vô minh làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với vô minh làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với vô minh làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bố thí Ba-la-mật-đa làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với bố thí Ba-la-mật-đa làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với bố thí Ba-la-mật-đa làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với bố thí Ba-la-mật-đa làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với bố thí Ba-la-mật-đa làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-

mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không nội làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với pháp không nội làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với pháp không nội làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với pháp không nội làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với pháp không nội làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với chơn như làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với chơn như làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với chơn như làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với chơn như làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với chơn như làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Thánh đế khổ làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với Thánh đế khổ làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với Thánh đế khổ làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với Thánh đế khổ làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với Thánh đế khổ làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bốn tịnh lự làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với bốn tịnh lự làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với bốn tịnh lự làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với bốn tịnh lự làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với bốn tịnh lự làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tám giải thoát làm cho lớn, làm cho nhỏ; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với tám giải thoát làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với tám giải thoát làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với tám giải thoát

làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với tám giải thoát làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bốn niệm trụ làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với bốn niệm trụ làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với bốn niệm trụ làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với bốn niệm trụ làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với bốn niệm trụ làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp môn giải thoát không làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với pháp môn giải thoát không làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với pháp môn giải thoát không làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với pháp môn giải thoát không làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với pháp môn giải thoát không làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với năm loại mắt làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với sáu phép thần thông cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với năm loại mắt làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với sáu phép thần thông cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với năm loại mắt làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với sáu phép thần thông cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với năm loại mắt làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với sáu phép thần thông cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với năm loại mắt làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với sáu phép thần thông cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với mười lục Phật làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với mười lục Phật làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với mười lục Phật làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với mười lục Phật làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với mười lục Phật làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không quên mất làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với tánh luôn luôn xả cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với pháp không quên mất làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với tánh luôn luôn xả cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với pháp không quên mất làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với tánh luôn luôn

xả cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với pháp không quên mất làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với tánh luôn luôn xả cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với pháp không quên mất làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với tánh luôn luôn xả cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 175
HEÁT

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với trí nhất thiết làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với trí nhất thiết làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với trí nhất thiết làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với trí nhất thiết làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với trí nhất thiết làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với đạo tướng trí, nhất thiết tướng cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học đại thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni làm cho có sức, làm cho không có sức, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Dự-lưu làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với Dự-lưu làm cho nhóm tụ,

làm cho phân tán; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với Dự-lưu làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với Dự-lưu làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với Nhất-lai Bất-hoàn, A-la-hán cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với Dự-lưu làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng, đối với Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Độc-giác làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với quả vị Độc-giác cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với Độc-giác làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với quả vị Độc-giác cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với Độc-giác làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với quả vị Độc-giác cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với Độc-giác làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với quả vị Độc-giác cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với Độc-giác làm cho có sức, làm cho không có sức, đối với quả vị Độc-giác cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại

Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với đại Bồ-tát làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với đại Bồ-tát làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với đại Bồ-tát làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với đại Bồ-tát làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với đại Bồ-tát làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả pháp làm cho lớn, làm cho nhỏ, làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán, làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng, làm cho rộng, làm cho hẹp, làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch

Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với sắc chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thọ, tướng, hành, thức cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với sắc chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thọ, tướng, hành, thức cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với sắc chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thọ, tướng, hành, thức cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với sắc chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thọ, tướng, hành, thức cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với sắc chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với thọ, tướng, hành, thức cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy do khởi tướng này, nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhãn xứ chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với nhãn xứ chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với nhãn xứ chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với nhãn xứ chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với nhãn xứ chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy do khởi tướng này, nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với sắc xứ chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với

sắc xứ chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với sắc xứ chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với sắc xứ chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với sắc xứ chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhãn giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với nhãn giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với nhãn giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với nhãn giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với nhãn giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhĩ giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với nhĩ giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với nhĩ giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm

cho không có hạn lượng; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với nhĩ giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với nhĩ giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tỷ giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tỷ giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tỷ giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tỷ giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tỷ giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy do khởi tướng này, nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với thiệt giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thiệt giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thiệt giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thiệt giới chẳng làm cho

rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thiết giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với thân giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thân giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thân giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thân giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thân giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với ý giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp giới ý thức và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc duyên sanh ra cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với ý giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với ý giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với ý giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm

cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với ý giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với địa giới chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thủy hỏa phong không giới thức cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với địa giới chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với địa giới chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với địa giới chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với thủy hỏa phong không thức cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với địa giới chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với vô minh chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với vô minh chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với vô minh chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với vô minh chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với vô minh chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức,

thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy do khởi tướng này, nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bố thí ba la mật chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không nội chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp không nội chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp không ngoại cho đến vô tánh cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp không nội chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp không nội chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp không ngoại cho đến pháp

không không tánh tự tánh cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp không nội chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với chơn như chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với chơn như chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với chơn như chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với chơn như chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với chơn như chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Thánh đế khổ chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Thánh đế khổ chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Thánh đế khổ chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Thánh đế khổ chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Thánh đế khổ chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng làm cho có

sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã ba la mật.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bốn tịnh lự chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bốn tịnh lự chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bốn tịnh lự chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bốn tịnh lự chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bốn tịnh lự chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tám giải thoát chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tám giải thoát chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tám giải thoát chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tám giải thoát chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tám giải thoát chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-

mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bốn niệm trụ chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bốn niệm trụ chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bốn niệm trụ chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bốn niệm trụ chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bốn niệm trụ chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp môn giải thoát không chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp môn giải thoát không chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp môn giải thoát không chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp môn giải thoát không chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp môn giải thoát không chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với năm loại mắt chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với năm

loại mắt chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với năm loại mắt chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với năm loại mắt chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với năm loại mắt chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với sáu phép thần thông cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với mười lục Phật chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với mười lục Phật chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với mười lục Phật chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với mười lục Phật chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với mười lục Phật chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không quên mắt chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với pháp không quên mắt chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với pháp không quên mắt chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tánh luôn luôn xả

cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với pháp không quên mất chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với pháp không quên mất chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với trí nhất thiết chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với trí nhất thiết chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với trí nhất thiết chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với trí nhất thiết chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với trí nhất thiết chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho

không có sức; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Dự-lưu chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Dự-lưu chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Dự-lưu chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Dự-lưu chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Dự-lưu chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn, đại Bồ-tát ấy do khởi tướng này, nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Độc-giác chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với quả vị Độc-giác cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với Độc-giác chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với quả vị Độc-giác cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với Độc-giác chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với quả vị Độc-giác cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với Độc-giác chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với quả vị Độc-giác cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với Độc-giác chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với quả vị Độc-giác cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với đại Bồ-tát chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với đại Bồ-tát chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với đại Bồ-tát chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với đại Bồ-tát chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với đại Bồ-tát chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho

có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với quả vị giác ngộ cao tốt của Phật cũng chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với quả vị giác ngộ cao tốt của Phật cũng chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với quả vị giác ngộ cao tốt của Phật cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả các pháp chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ, chẳng làm cho nhóm tụ, chẳng làm cho phân tán, chẳng làm cho có hạn lượng, chẳng làm cho không có hạn lượng, chẳng làm cho rộng, chẳng làm cho hẹp, chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 176
HEÁT

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với sắc làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với sắc làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với sắc làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với sắc làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với sắc làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhãn xứ làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với nhãn xứ làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với nhãn xứ làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với nhãn xứ làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với nhãn xứ làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với sắc xứ làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với sắc xứ làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với sắc xứ làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ

cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với sắc xứ làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với sắc xứ làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhãn giới làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với nhãn giới làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với nhãn giới làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với nhãn giới làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với nhãn giới làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhĩ giới làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với thanh giới, nhĩ thức và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với nhĩ giới làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với nhĩ giới làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với nhĩ giới làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với nhĩ giới làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tỷ giới làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với hương giới tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với tỷ giới làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với tỷ giới làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với tỷ giới làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với tỷ giới làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với thiết giới làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với thiết giới làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với thiết giới làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với thiết giới làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với thiết giới làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với thân giới làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với thân giới làm cho nhóm tụ, làm cho phân

tán; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với thân giới làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với thân giới làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với thân giới làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với ý giới làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với ý giới làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với ý giới làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với ý giới làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với ý giới làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã ba la mật.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với địa giới làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với địa giới làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với địa giới làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với địa giới làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với địa giới làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với thủy, hỏa, phong,

không, thức giới cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với vô minh làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với vô minh làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với vô minh làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với vô minh làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với vô minh làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bồ thí Ba-la-mật-đa làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với bồ thí Ba-la-mật-đa làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với bồ thí Ba-la-mật-đa làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với bồ thí Ba-la-mật-đa làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với bồ thí Ba-la-mật-đa làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không nội làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với pháp không ngoại,

pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với pháp không nội làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với pháp không nội làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với pháp không nội làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với pháp không nội làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với chơn như làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với chơn như làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với chơn như làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với chơn như làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với chơn như làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với

Thánh đế khổ làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với Thánh đế khổ làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với Thánh đế khổ làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với Thánh đế khổ làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với Thánh đế khổ làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bốn tịnh lự làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với bốn tịnh lự làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với bốn tịnh lự làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với bốn tịnh lự làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với bốn tịnh lự làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tám giải thoát làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với tám giải thoát làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với tám giải thoát làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với tám giải thoát làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với tám thắng xứ chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với tám giải thoát làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với tám thắng xứ,

chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã la la mật đa như thế, đối với bốn niệm trụ làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với bốn niệm trụ làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với bốn niệm trụ làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với bốn niệm trụ làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với bốn niệm trụ làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi chánh đạo cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp môn giải thoát không làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với pháp môn giải thoát không làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với pháp môn giải thoát không làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với pháp môn giải thoát không làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với pháp môn giải thoát không làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với

năm loại mắt làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với sáu phép thần thông cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với năm loại mắt làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với sáu phép thần thông cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với năm loại mắt làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với sáu phép thần thông cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với năm loại mắt làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với sáu phép thần thông cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với năm loại mắt làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với sáu phép thần thông cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với mười lục Phật làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với mười lục Phật làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với mười lục Phật làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với mười lục Phật làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với mười lục Phật làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này; bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không quên mất làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với tánh luôn luôn xả cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với pháp không quên mất làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với tánh luôn luôn xả cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với pháp không quên mất làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng, đối với tánh luôn luôn xả cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với pháp không quên mất làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với tánh luôn luôn xả cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với pháp không quên mất

làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với tánh luôn luôn xả cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với trí nhất thiết làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với trí nhất thiết làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với trí nhất thiết làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với trí nhất thiết làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với trí nhất thiết làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Dự-lưu làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với Dự-lưu làm cho nhóm tụ,

làm cho phân tán; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với Dự-lưu làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với Dự-lưu làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với Dự-lưu làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán, đối Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu hướng quả làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu hướng quả làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tưởng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Độc-giác làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với quả vị Độc-giác cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với Độc-giác làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với quả vị Độc-giác cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với Độc-giác làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với quả vị Độc-giác cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với Độc-giác làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với quả vị Độc-giác cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với Độc-giác làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với quả vị Độc-giác cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại

Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với đại Bồ-tát làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với đại Bồ-tát làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với đại Bồ-tát làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với đại Bồ-tát làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với đại Bồ-tát làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với hạnh đại Bồ-tát cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng làm cho lớn, làm cho nhỏ; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng làm cho rộng, làm cho hẹp; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm cho có sức, làm cho không có sức; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật cũng làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát mới học Đại-thừa, chẳng nương vào Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả các pháp làm cho lớn, làm cho nhỏ, làm cho nhóm tụ, làm cho phân tán, làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng, làm cho rộng, làm cho hẹp, làm cho có sức, làm cho không có sức, thì bạch

Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với sắc hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với sắc hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với sắc hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với sắc hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với sắc hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải là quả Đăng lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhãn xứ hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với nhãn xứ hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với nhãn xứ hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với nhãn xứ hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với nhãn xứ hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đăng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với sắc xứ hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ

hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với sắc xứ hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với sắc xứ hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với sắc xứ hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với sắc xứ hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế chẳng phải quả Đẳng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhãn giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với nhãn giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với nhãn giới hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với nhãn giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với nhãn giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đẳng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhĩ giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho lớn cho

nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với nhĩ giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với nhĩ giới hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với nhĩ giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với nhĩ giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đẳng lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tỷ giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tỷ giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tỷ giới hoặc làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có hạn lượng, làm cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tỷ giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với tỷ giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả đẳng lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với thiệt giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc

cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với thiết giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với thiết giới hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với thiết giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với thiết giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đăng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với thân giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với thân giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với thân giới hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với thân giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với thân giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đăng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với ý giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ,

chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với ý giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với ý giới hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với ý giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với ý giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đẳng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với địa giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với địa giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với địa giới hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với địa giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với địa giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đẳng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với vô minh hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc,

tho, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với vô minh hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với vô minh hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với vô minh hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với vô minh hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đẳng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bố thí Ba-la-mật-đa hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với bố thí Ba-la-mật-đa hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với bố thí Ba-la-mật-đa hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với bố thí Ba-la-mật-đa hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với bố thí Ba-la-mật-đa hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đẳng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không nội hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với pháp không ngoại, pháp

không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không
thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt
ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không
không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp
không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm
bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không
không tánh tự tánh hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho
nhỏ; đối với pháp không nội hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán,
chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với pháp không ngoại cho
đến pháp không không tánh tự tánh hoặc làm cho nhóm tụ cho phân
tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với pháp không nội
hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có
hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với pháp không ngoại cho đến
pháp không không tánh tự tánh hoặc làm cho có hạn lượng cho không
có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng;
đối với pháp không nội hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho
rộng cho hẹp; đối với pháp không ngoại cho đến vô tự tánh là không
hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với pháp
không nội hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có
sức cho không có sức; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không
không tánh tự tánh hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm
cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều
chẳng phải quả Đăng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 177
HEÁT

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với chơn như hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với chơn như hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với chơn như hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với chơn như hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với chơn như hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả đẳng lưu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Thánh đế khổ hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với Thánh đế khổ hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với Thánh đế khổ hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với Thánh đế khổ hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với Thánh đế khổ hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức,

thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đẳng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bốn tịnh lự hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với bốn tịnh lự hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với bốn tịnh lự hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với bốn vô lượng bốn định vô sắc hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với bốn tịnh lự hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với bốn tịnh lự hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đẳng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tám giải thoát hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tám giải thoát hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tám giải thoát hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tám giải thoát hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với tám giải thoát hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch

Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đăng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bốn niệm trụ hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với bốn niệm trụ hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với bốn niệm trụ hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với bốn niệm trụ hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với bốn niệm trụ hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đăng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp môn giải thoát không hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với pháp môn giải thoát không hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với pháp môn giải thoát không hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với pháp môn giải thoát không hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với pháp môn giải thoát không hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với pháp môn giải thoát vô

tướng, vô nguyên hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đẳng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với năm loại mắt hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với sáu phép thần thông hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với năm loại mắt hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với sáu phép thần thông hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với năm loại mắt hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với sáu phép thần thông hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với năm loại mắt hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với sáu phép thần thông hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với năm loại mắt hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với sáu phép thần thông hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đẳng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với mười lục Phật hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với mười lục Phật hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với mười lục Phật hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với mười lục Phật hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp, đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với mười lục Phật hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp

Phật bất cộng hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đăng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không quên mất hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tánh luôn luôn xả hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với pháp không quên mất hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tánh luôn luôn xả hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với pháp không quên mất hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tánh luôn luôn xả hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với pháp không quên mất hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với tánh luôn luôn xả hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với pháp không quên mất hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với tánh luôn luôn xả hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đăng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với trí nhất thiết hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với trí nhất thiết hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với trí nhất thiết hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với trí nhất thiết hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với trí nhất thiết hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả đăng lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tất cả ta na địa môn hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đẳng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Dự-lưu hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với Dự-lưu hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với Dự-lưu hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với Dự-lưu hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với Dự-lưu hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đẳng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc

làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đẳng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Độc-giác hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với quả vị Độc-giác hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với Độc-giác hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với quả vị Độc-giác hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với Độc-giác hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với quả vị Độc-giác hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với Độc-giác hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với quả vị Độc-giác hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với Độc-giác hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với quả vị Độc-giác hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đẳng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với đại Bồ-tát hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với hạnh đại Bồ-tát hoặc làm cho

lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với đại Bồ-tát hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với hạnh đại Bồ-tát hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với đại Bồ-tát hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với hạnh đại Bồ-tát hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với đại Bồ-tát hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với hạnh đại Bồ-tát hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với đại Bồ-tát hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với hạnh đại Bồ-tát hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đăng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đăng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả pháp hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tất cả pháp hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tất cả pháp hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng

làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tất cả pháp hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với tất cả pháp hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả Đăng-lưu của Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với sắc hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ, đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với sắc hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với sắc hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với sắc hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với sắc hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tưởng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhãn xứ hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với nhãn xứ hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với nhãn xứ hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với nhãn xứ hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với nhãn xứ hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn!

Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với sắc xứ hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với sắc xứ hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với sắc xứ hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với sắc xứ hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với sắc xứ hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhãn giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với nhãn giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với nhãn giới hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với nhãn giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với nhãn giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn. Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn,

chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với nhĩ giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với nhĩ giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với nhĩ giới hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với nhĩ giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với nhĩ giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tỷ giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tỷ giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tỷ giới hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tỷ giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với tỷ

giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với thiết giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với thiết giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với thiết giới hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với thiết giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với thiết giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với thân giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với thân giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với thân giới hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng;

đối với thân giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với thân giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với ý giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho lớn cho nhỏ chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với ý giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với ý giới hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với ý giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với ý giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với địa giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với địa giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với địa giới hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với thủy, hỏa, phong, không,

thức giới hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với địa giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với địa giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với vô minh hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với vô minh hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với vô minh hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với vô minh hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với vô minh hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bố thí Ba-la-mật-đa hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với bố thí Ba-la-mật-đa hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc làm cho nhóm tụ cho

phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với bố thí Ba-la-mật-đa hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với bố thí Ba-la-mật-đa hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với bố thí Ba-la-mật-đa hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không nội hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với pháp không nội hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với pháp không nội hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với pháp không nội hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với pháp không nội hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại

Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với chơn như hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với chơn như hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với chơn như hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với chơn như hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với chơn như hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Thánh đế khổ hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với Thánh đế khổ hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với Thánh đế khổ hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với Thánh đế khổ hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với Thánh đế khổ hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức,

thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bốn tịnh lự hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với bốn tịnh lự hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với bốn tịnh lự hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với bốn tịnh lự hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với bốn tịnh lự hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tám giải thoát hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tám giải thoát hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tám giải thoát hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tám giải thoát hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với tám giải thoát hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì

bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với bốn niệm trụ hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với bốn niệm trụ hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với bốn niệm trụ hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với bốn niệm trụ hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với bốn niệm trụ hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp môn giải thoát không hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với pháp môn giải thoát không hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với pháp môn giải thoát không hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với pháp môn giải thoát không hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với pháp

môn giải thoát không hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với năm loại mắt hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với sáu phép thần thông hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với năm loại mắt hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với sáu phép thần thông hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với năm loại mắt hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với sáu phép thần thông hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với năm loại mắt hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với sáu phép thần thông hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với năm loại mắt hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với sáu phép thần thông hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Quyển Thứ 178 HEÁT

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với mười lực Phật hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với mười lực Phật hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với mười lực Phật hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với mười lực Phật hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với mười lực Phật hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với pháp không quên mất hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tánh luôn luôn xả hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với pháp không quên mất hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tánh luôn luôn xả hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với pháp không quên mất hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tánh luôn luôn xả hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với pháp không quên mất hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với tánh luôn luôn xả hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với pháp không quên mất hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với

tánh luôn luôn xả hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với trí nhất thiết hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với trí nhất thiết hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với trí nhất thiết hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với trí nhất thiết hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với trí nhất thiết hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho

rộng cho hẹp; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Dự-lưu hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với Dự-lưu hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với Dự-lưu hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với Dự-lưu hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với Dự-lưu hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với Dự-lưu hướng

Dự-lưu quả hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với Dự-lưu hướng, Dự-lưu hướng quả hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với Độc-giác hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với quả vị Độc-giác hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với Độc-giác hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với quả vị Độc-giác hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với Độc-giác hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với quả vị Độc-giác hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với Độc-giác hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với quả vị Độc-giác hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với Độc-giác hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với quả vị Độc-giác hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tướng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với chư đại Bồ-tát hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với hạnh đại Bồ-tát hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với chư đại Bồ-tát hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với hạnh đại Bồ-tát hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với chư đại Bồ-tát hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với hạnh đại Bồ-tát hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với chư đại Bồ-tát hoặc làm cho rộng cho

hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với hạnh đại Bồ-tát hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với chư đại Bồ-tát hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với hạnh đại Bồ-tát hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với chư Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức; đối với quả vị giác ngộ cao tột của Phật hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi tưởng thế này: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đối với tất cả các pháp hoặc làm cho lớn cho nhỏ, chẳng làm cho lớn cho nhỏ; đối với tất cả pháp hoặc làm cho nhóm tụ cho phân tán, chẳng làm cho nhóm tụ cho phân tán; đối với tất cả pháp hoặc làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng, chẳng làm cho có hạn lượng cho không có hạn lượng; đối với tất cả pháp hoặc làm cho rộng cho hẹp, chẳng làm cho rộng cho hẹp; đối với tất cả các pháp hoặc làm cho có sức cho không có sức, chẳng làm cho có sức cho không có sức, thì bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy gọi là có sở

đắc lớn, chẳng phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải có tướng sở đắc mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì hữu tình vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì hữu tình vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì hữu tình vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì hữu tình vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì hữu tình là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì hữu tình vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì hữu tình vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì hữu tình viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì hữu tình tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì hữu tình bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì hữu tình bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì hữu tình vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thế lực của hữu tình chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì sắc vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; thọ, tưởng, hành, thức vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì sắc vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; thọ, tưởng, hành, thức vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì sắc vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; thọ, tưởng, hành, thức vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì sắc vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; thọ, tưởng, hành, thức vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì sắc là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng là không; thọ, tưởng, hành, thức là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng là không; vì sắc vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; thọ, tưởng, hành, thức vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì sắc vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; thọ, tưởng, hành, thức vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì sắc viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; thọ, tưởng, hành, thức viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì sắc tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; thọ, tưởng, hành, thức tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì sắc bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; thọ, tưởng, hành, thức bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì sắc bất khả tư

ngறி nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi; thọ, tưởng, hành, thức bất khả tư nghi nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi; vì sắc vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; thọ, tưởng, hành, thức vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thế lực của sắc chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành; thế lực của thọ, tưởng, hành, thức chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì nhãn xứ vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì nhãn xứ vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì nhãn xứ vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì nhãn xứ vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì nhãn xứ là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì nhãn xứ vô tướng, nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì nhãn xứ vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì nhãn xứ viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì nhãn xứ tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì nhãn xứ bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì nhãn xứ bất khả tư nghi nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ bất khả tư nghi nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi; vì nhãn xứ vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thế lực của nhãn xứ chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng

thành tựu; thể lực của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì sắc xứ vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì sắc xứ vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì sắc xứ vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì sắc xứ vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì sắc xứ là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì sắc xứ vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì sắc xứ vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì sắc xứ viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; vì sắc xứ tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì sắc xứ bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì sắc xứ bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì sắc xứ vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thể lực của sắc xứ chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thể lực của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì nhãn giới vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng

các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì nhãn giới vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì nhãn giới vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì nhãn giới vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; nhãn giới là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì nhãn giới vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì nhãn giới vô nguyên nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyên; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô nguyên nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyên; vì nhãn giới viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì nhãn giới tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì nhãn giới bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì nhãn giới bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì nhãn giới vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thể lực của nhãn giới chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thể lực của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì nhĩ giới vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng

các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì nhĩ giới vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì nhĩ giới vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì nhĩ giới vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; nhĩ giới là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì nhĩ giới vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì nhĩ giới vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì nhĩ giới viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; vì nhĩ giới tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì nhĩ giới bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì nhĩ giới bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì nhĩ giới vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thế lực của nhĩ giới chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thế lực của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì tử giới vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các

thọ do tử xúc làm duyên sanh ra vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì tử giới vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì tử giới vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì tử giới vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì tử giới là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì tử giới vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì tử giới vô nguyên nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyên; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra vô nguyên nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyên; vì tử giới viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; vì tử giới tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì tử giới bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì tử giới bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì tử giới vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thể lực của tử giới chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thể lực của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì thiết giới vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-

mật-đa cũng vô sanh; vì thiết giới vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì thiết giới vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì thiết giới vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; thiết giới là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì thiết giới vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì thiết giới vô nguyên nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyên; vì giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô nguyên nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyên; vì thiết giới viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì thiết giới tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì thiết giới bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì thiết giới bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì thiết giới vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thể lực của thiết giới chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thể lực của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì thân giới vô sanh, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì thân giới vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-

đa cũng vô diệt; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì thân giới vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì thân giới vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì thân giới là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì thân giới vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì thân giới vô nguyên, nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyên; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô nguyên nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyên; vì thân giới viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì thân giới tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì thân giới bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc, xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì thân giới bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì thân giới vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thể lực của thân giới chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thể lực của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì ý giới vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì ý giới vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô

diệt; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì ý giới vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì ý giới vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì ý giới là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì ý giới vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì ý giới vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì ý giới viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì ý giới tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì ý giới bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì ý giới bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì ý giới vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thể lực của ý giới chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thể lực của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì địa giới vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì địa giới vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì địa giới vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; thủy, hỏa,

phong, không, thức giới vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì địa giới vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì địa giới là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì địa giới vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì địa giới vô nguyên nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyên; thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô nguyên nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyên; vì địa giới viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; thủy, hỏa, phong, không, thức giới viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì địa giới tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì địa giới bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; thủy, hỏa, phong, không, thức giới bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì địa giới bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; thủy, hỏa, phong, không, thức giới bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì địa giới vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thế lực của địa giới chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thế lực của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì vô minh vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì vô minh vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì vô minh vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì vô minh vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vô minh là không nên

biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; hành cho đến lão tử, sàu, than, khô, ưu, não là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì vô minh vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; hành cho đến lão tử, sàu, than, khô, ưu, não vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì vô minh vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; hành cho đến lão tử, sàu, than, khô, ưu, não vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì vô minh viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; hành cho đến lão tử, sàu, than, khô, ưu, não viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì vô minh tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; hành cho đến lão tử, sàu, than, khô, ưu, não tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì vô minh bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; hành cho đến lão tử, sàu, than, khô, ưu, não bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì vô minh bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; hành cho đến lão tử, sàu, than, khô, ưu, não bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì vô minh vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; hành cho đến lão tử, sàu, than, khô, ưu, não vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thế lực của vô minh chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thế lực của hành cho đến lão tử, sàu, than, khô, ưu, não chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 179 HEÁT

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì bố thí Ba-la-mật-đa vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì bố thí Ba-la-mật-đa vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì bố thí Ba-la-mật-đa vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì bố thí Ba-la-mật-đa vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì bố thí Ba-la-mật-đa là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì bố thí Ba-la-mật-đa vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì bố thí Ba-la-mật-đa vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì bố thí Ba-la-mật-đa viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; vì bố thí Ba-la-mật-đa tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì bố thí Ba-la-mật-đa bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì bố thí Ba-la-mật-đa vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thể lực của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thành tựu nên biết thể lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thể lực của tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa chẳng thành tựu nên biết thể lực Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì pháp không nội vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì pháp không nội vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì pháp không nội vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì pháp không nội vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì pháp không nội là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không, nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì pháp không nội vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì pháp không nội vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì pháp không nội viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; vì pháp không nội tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì pháp không nội bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì pháp không nội bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì pháp không nội vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh vô tri

giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thế lực của pháp không nội chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thế lực của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát, là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì chơn như vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì chơn như vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì chơn như vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì chơn như vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì chơn như là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì chơn như vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì chơn như vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì chơn như viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì chơn như tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì chơn như bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì chơn như bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì chơn như vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thế lực của chơn như chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-

đa cũng chẳng thành tựu; thế lực của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì Thánh đế khổ vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; Thánh đế tập, diệt, đạo vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì Thánh đế khổ vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; Thánh đế tập, diệt, đạo vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì Thánh đế khổ vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; Thánh đế tập, diệt, đạo vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì Thánh đế khổ vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; Thánh đế tập, diệt, đạo vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì Thánh đế khổ là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; Thánh đế tập, diệt, đạo là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì Thánh đế khổ vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; Thánh đế tập, diệt, đạo vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì Thánh đế khổ vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; Thánh đế tập, diệt, đạo vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì Thánh đế khổ viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; Thánh đế tập, diệt, đạo viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì Thánh đế khổ tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì Thánh đế khổ bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; Thánh đế tập, diệt, đạo bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì Thánh đế khổ bất khả tư nghi nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi; Thánh đế tập, diệt, đạo bất khả tư nghi nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi; vì Thánh đế khổ vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; Thánh đế tập, diệt, đạo vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thế lực của Thánh đế khổ chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thế lực của Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì bốn tịnh lự vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì bốn tịnh lự vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì bốn tịnh lự vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì bốn tịnh lự vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì bốn tịnh lự là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì bốn tịnh lự vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì bốn tịnh lự vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì bốn tịnh lự viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; bốn vô lượng, bốn định vô sắc viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì bốn tịnh lự tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì bốn tịnh lự bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; bốn vô lượng, bốn định vô sắc bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì bốn tịnh lự bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; bốn vô lượng, bốn định vô sắc bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì bốn tịnh lự vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thể lực của bốn tịnh lự chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thể lực của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát, là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì tám giải thoát vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì tám giải thoát vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-

la-mật-đa cũng vô diệt; vì tám giải thoát vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì tám giải thoát vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì tám giải thoát là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì tám giải thoát vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì tám giải thoát vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì tám giải thoát viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; vì tám giải thoát tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì tám giải thoát bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì tám giải thoát bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì tám giải thoát vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thể lực của tám giải thoát chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa tri cũng chẳng thành tựu; thể lực của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì bốn niệm trụ vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì bốn niệm trụ vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì bốn niệm trụ vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh;

bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì bốn niệm trụ vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; bốn niệm trụ là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không, bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì bốn niệm trụ vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì bốn niệm trụ vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì bốn niệm trụ viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì bốn niệm trụ tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì bốn niệm trụ bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì bốn niệm trụ bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì bốn niệm trụ vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thể lực của bốn niệm trụ chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thể lực của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì pháp môn giải thoát không vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì pháp môn giải thoát không vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì pháp môn giải thoát không vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì pháp môn giải thoát không vô sở hữu nên

biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì pháp môn giải thoát không là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì pháp môn giải thoát không vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì pháp môn giải thoát không vô nguyên nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyên; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên vô nguyên nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyên; vì pháp môn giải thoát không viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; vì pháp môn giải thoát không tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì pháp môn giải thoát không bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì pháp môn giải thoát không bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì pháp môn giải thoát không vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thể lực của pháp môn giải thoát không chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thể lực của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì năm loại mắt vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; sáu phép thần thông vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì năm loại mắt vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; sáu phép thần thông vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì năm loại mắt vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; sáu phép thần thông vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì năm loại mắt vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; sáu phép thần thông vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu;

năm loại mắt là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; sáu phép thần thông là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì năm loại mắt vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; sáu phép thần thông vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì năm loại mắt vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; sáu phép thần thông vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì năm loại mắt viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; sáu phép thần thông viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì năm loại mắt tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; sáu phép thần thông tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì năm loại mắt bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; sáu phép thần thông bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì năm loại mắt bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; sáu phép thần thông bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì năm loại mắt vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; sáu phép thần thông vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thế lực của năm loại mắt chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thế lực của sáu phép thần thông chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì mười lực Phật vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì mười lực Phật vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì mười lực Phật vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì mười lực Phật vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; mười lực Phật là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì mười lực Phật vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; bốn điều không sợ cho đến mười

tám pháp Phật bất cộng vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì mười lực Phật vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì mười lực Phật viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì mười lực Phật tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì mười lực Phật bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì mười lực Phật bất khả tư nghi nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bất khả tư nghi nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi; vì mười lực Phật vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thể lực của mười lực Phật chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thể lực của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói đại Bát-nhã ba la mật đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì pháp không quên mất vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; tánh luôn luôn xả vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì pháp không quên mất vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; tánh luôn luôn xả vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì pháp không quên mất vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; tánh luôn luôn xả vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì pháp không quên mất vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; tánh luôn luôn xả vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì pháp không quên mất là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; tánh luôn luôn xả là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì pháp không quên mất vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; tánh luôn luôn xả vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì pháp không quên mất vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện;

tánh luôn luôn xả vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì pháp không quên mất viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; tánh luôn luôn xả viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa thật cũng viễn ly; vì pháp không quên mất tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; tánh luôn luôn xả tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì pháp không quên mất bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; tánh luôn luôn xả bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì pháp không quên mất bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; tánh luôn luôn xả bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì pháp không quên mất vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; tánh luôn luôn xả vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thể lực của pháp không quên mất chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thể lực của tánh luôn luôn xả chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì trí nhất thiết vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì trí nhất thiết vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì trí nhất thiết vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì trí nhất thiết vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì trí nhất thiết là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì trí nhất thiết vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì trí nhất thiết vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì trí nhất thiết viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì trí nhất thiết tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh;

trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì trí nhất thiết bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì trí nhất thiết bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì trí nhất thiết vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thể lực của trí nhất thiết chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thể lực của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; tất cả pháp môn Đà-la-ni là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; tất cả pháp môn Tam-ma-địa viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; tất cả pháp môn Tam-ma-địa bất

khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni bất khả tư nghi nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi; tất cả pháp môn Tam-ma-địa bất khả tư nghi nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thế lực của tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thế lực của tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì Dự-lưu vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì Dự-lưu vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì Dự-lưu vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì Dự-lưu vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì Dự-lưu là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì Dự-lưu vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì Dự-lưu vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì Dự-lưu viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì Dự-lưu tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì Dự-lưu bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì Dự-lưu bất khả tư nghi nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán bất khả tư nghi nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi; vì Dự-lưu vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri

giác; vì thế lực của Dự-lưu chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thế lực của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 180
HEÁT

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh.; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không, nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng là không; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng là không; vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thể lực của Dự-lưu hương, quả Dự-lưu chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thể lực của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả chẳng thành tựu nên biết thể lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì Độc-giác vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; quả vị Độc-giác vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì Độc-giác vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; quả vị Độc-giác vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì Độc-giác vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; quả vị Độc-giác vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì Độc-giác vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; quả vị Độc-giác vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì Độc-giác là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng là không; quả vị Độc-giác là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng là không; vì Độc-giác vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; quả vị Độc-giác vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì Độc-giác vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; quả vị Độc-giác vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì Độc-giác viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; quả vị Độc-giác viển ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viển ly; vì Độc-giác tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; quả vị Độc-giác tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì Độc-giác bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; quả vị Độc-giác bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì Độc-giác bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; quả vị Độc-giác bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì Độc-giác vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; quả vị Độc-giác vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thế lực của Độc-giác chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thế lực của quả vị Độc-giác chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; hạnh đại Bồ-tát vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì đại Bồ-tát vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; hạnh đại Bồ-tát vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì đại Bồ-tát vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; hạnh đại Bồ-tát vô tự tánh nên biết Bát-nhã-

ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì đại Bồ-tát vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; hạnh đại Bồ-tát vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì Đại Bồ-tát là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng là không; hạnh đại Bồ-tát là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng là không; vì đại Bồ-tát vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; hạnh đại Bồ-tát vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì đại Bồ-tát vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; hạnh đại Bồ-tát vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì đại Bồ-tát viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; hạnh đại Bồ-tát viễn ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viễn ly; vì đại Bồ-tát tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; hạnh đại Bồ-tát tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì đại Bồ-tát bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; hạnh đại Bồ-tát bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì đại Bồ-tát bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; hạnh đại Bồ-tát bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì đại Bồ-tát vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; hạnh đại Bồ-tát vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thế lực của đại Bồ-tát chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thế lực của hạnh đại Bồ-tát chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì Như Lai Ứng Chánh đẳng Giác vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; quả vị giác ngộ cao tột vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; quả vị giác ngộ cao tột vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; quả vị giác ngộ cao tột vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; quả vị giác ngộ cao tột vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; quả vị giác ngộ cao tột là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng;

quả vị giác ngộ cao tột vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; quả vị giác ngộ cao tột vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác viên ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viên ly; quả vị giác ngộ cao tột viên ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viên ly; vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tịch tịnh; nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; quả vị giác ngộ cao tột tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; quả vị giác ngộ cao tột bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; quả vị giác ngộ cao tột bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; quả vị giác ngộ cao tột vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thế lực của Như Lai Ứng Chánh đẳng giác chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu; thế lực của quả vị giác ngộ cao tột chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp vô sanh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sanh; vì tất cả pháp vô diệt nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô diệt; vì tất cả pháp vô tự tánh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh; vì tất cả pháp vô sở hữu nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu; tất cả pháp là không nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không; vì tất cả pháp vô tướng nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tướng; vì tất cả pháp vô nguyện nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô nguyện; vì tất cả pháp viên ly nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng viên ly; vì tất cả pháp tịch tịnh nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng tịch tịnh; vì tất cả pháp bất khả đắc nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; vì tất cả pháp bất khả tư nghì nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì; vì tất cả pháp vô tri giác nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; vì thế lực của tất cả pháp chẳng thành tựu nên biết thế lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

Bạch Thế Tôn! Con nương vào ý này mà nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

XXXIII. PHẨM HUY BẢNG BÁT-NHÃ

Lúc bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này có khả năng tin hiểu thì vị ấy đã xả thân ở cõi nào mà sanh vào cõi này?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột đã trải qua bao lâu?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy đã từng thân cận cúng dường bao nhiêu đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã trải qua bao lâu?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy tin hiểu nghĩa thú của Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm ấy như thế nào?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này có khả năng tin hiểu là vị ấy đã xả thân từ trong pháp hội của vô số, vô lượng, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương thế giới mà sanh vào cõi này.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột đã trải qua vô số, vô lượng, vô biên trăm ngàn ức vô số kiếp.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy đã từng thân cận cúng dường vô số, vô lượng, vô biên chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể so lường.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy từ sơ pháp tâm thường siêng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đã trải qua vô số, vô lượng, vô biên trăm ngàn ức vô số kiếp.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát thấy Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, thì liền nghĩ là ta được thấy Phật; nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa này thì liền nghĩ là ta được nghe Phật nói.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy dùng vô tướng, vô nhị, vô sở đắc làm phương tiện, nên có khả năng tin hiểu nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm có ai có thể nghe, có thể thấy chăng?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, thật không có người có thể nghe, có thể thấy. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế cũng chẳng phải là cái để nghe và chẳng phải là cái để thấy. Vì

sao? Thiện Hiện! Sắc không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; thọ, tưởng, hành, thức không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý không nghe không thấy, vì các pháp trì độn. Sắc xứ không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; nhĩ giới không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; tỷ giới không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không nghe không thấy vì các pháp trì độn; thiệt giới không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra không nghe không thấy vì các pháp trì độn; thân giới không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; ý giới không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Địa giới không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Vô minh không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không bất khả đắc, pháp không không tánh, pháp

không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Chơn như không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; Thánh đế tập, diệt, đạo không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; bốn vô lượng, bốn định vô sắc không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; sáu phép thần thông không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; tánh luôn luôn xả không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; đạo tướng trí nhất thiết tướng trí không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; tất cả pháp môn Tam-ma-địa không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Dự-lưu không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Độc-giác không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; quả vị Độc-giác không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; hạnh đại Bồ-tát không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không nghe không thấy, vì các pháp trì độn; quả vị giác ngộ cao tột không nghe không thấy, vì các pháp trì độn.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp không nghe không thấy, vì tất cả pháp trì độn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát đôn chứa công hạnh bao lâu mới có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đối với việc này cần phải phân biệt mà nói.

Này Thiện Hiện! Có đại Bồ-tát từ sơ phát tâm, liền có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm; cũng có khả năng tu học tịnh lự Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên chẳng hủy báng các pháp. Đối với tất cả pháp chẳng tăng chẳng giảm, đại Bồ-tát ấy thường chẳng xa lìa hạnh tương ưng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn và các chúng đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, muốn đem ngọc báu, lễ vật tuyệt diệu cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi chư Phật Thế Tôn và các đại Bồ-tát v.v... thành tựu như ý; cũng có khả năng ở chỗ các đức Như Lai kia trông các căn lành. Đại Bồ-tát ấy, tùy theo chỗ thọ thân chẳng vào bào thai mẹ để sanh ra. Đại Bồ-tát ấy tâm thường chẳng lẫn lộn với phiền não, cũng chẳng từng khởi tâm Nhị thừa. Đại Bồ-tát ấy thường chẳng xa lìa thân thông thù thắng, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát có khả năng tu học đúng đắn Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm.

Này Thiện Hiện! Có các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ở Bồ-tát thừa tuy đã từng thấy nhiều đức Phật, hoặc nhiều trăm đức Phật, hoặc nhiều ngàn đức Phật, hoặc nhiều trăm ngàn đức Phật, hoặc nhiều ức đức Phật, hoặc nhiều trăm ức đức Phật, hoặc nhiều ngàn ức đức Phật, hoặc nhiều trăm ngàn ức đức Phật, hoặc nhiều trăm ngàn ức vô số đức Phật, ở chỗ các đức Phật cũng tu tập nhiều về bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, nhưng vì lấy hữu sở đắc làm phương tiện nên chẳng có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm; cũng chẳng có khả năng tu học tịnh lự Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, rời chúng đi ra.

Này Thiện Hiện! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy chẳng kính Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, cũng chẳng kính Phật, đã bỏ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, cũng rời xa các đức Phật, khiến trong chúng này cũng có hạng như thế, nghe ta nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, tâm chẳng vui thích, rời chúng đi ra. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy đời trước nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm đã từng bỏ đi; đời này nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, do tập khí đời trước nên cũng bỏ đi; thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đối với việc nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, thân, ngữ và tâm đều chẳng hòa hợp; do việc làm này, tăng trưởng ngu si, ác tuệ, tội nghiệp; do việc làm tăng trưởng ngu si, ác tuệ, tội nghiệp ấy, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, liền hủy báng, làm chướng ngại, vứt bỏ. Người ấy đã hủy báng, làm chướng ngại, vứt bỏ Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, tức là đã hủy báng, làm chướng ngại vứt bỏ trí nhất thiết tướng của chư Phật trong quá khứ, vị lai và hiện tại. Người ấy do hủy báng, làm chướng ngại, vứt bỏ trí nhất thiết tướng của chư Phật trong quá khứ, vị lai, hiện tại nên liền tạo tác, làm tăng trưởng, luôn chiêu cảm nghiệp thiếu chánh pháp. Người ấy do tạo tác, làm tăng trưởng và luôn chiêu cảm nghiệp thiếu chánh pháp, nên bị đọa vào đại địa ngục trải qua nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, hoặc nhiều trăm ngàn năm, hoặc nhiều ức năm, hoặc nhiều trăm ức năm, hoặc nhiều ngàn ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn ức vô số

năm, ở trong đại địa ngục chịu các khổ lớn độc hại kịch liệt; vì người ấy bị trọng tội nên ở thế giới này, từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác cho đến hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi, đến nay, vẫn còn phải chịu các đại khổ độc hại kịch liệt; hoặc ở thế giới này khi hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp khởi, nghiệp thiếu chánh pháp còn chưa hết vậy, sau khi chết rồi chuyển sanh vào thế giới phương khác, cùng với đồng loại này ở trong đại địa ngục trải qua nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, hoặc nhiều trăm ngàn năm, hoặc nhiều ức năm, hoặc nhiều trăm ức năm, hoặc nhiều ngàn ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn ức năm, hoặc nhiều ngàn ức vô số năm, ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ độc hại kịch liệt; vì người ấy bị trọng tội nên ở thế giới này, từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác, cho đến hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi đến nay, chịu các đại khổ độc hại kịch liệt; hoặc ở thế giới khác khi hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp khởi, nghiệp thiếu chánh pháp của người ấy còn chưa hết, khi chết chuyển sanh vào thế giới phương khác, cùng với đồng loại này ở trong đại địa ngục trải qua nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, hoặc nhiều trăm ngàn năm, hoặc nhiều ức năm, hoặc nhiều trăm ức năm, hoặc nhiều ngàn ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn ức vô số năm, ở trong các đại địa ngục chịu các đại khổ độc hại kịch liệt; vì người ấy bị trọng tội nên ở thế giới khác từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác cho đến hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi đến nay, chịu các đại khổ độc hại kịch liệt. Lần lượt như thế, trải qua các thế giới khác ở phương Đông, ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ độc hại kịch liệt; lần lượt như thế trải qua các thế giới khác ở phương Nam, ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ độc hại kịch liệt; lần lượt như thế trải qua các thế giới khác ở phương Tây, ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ độc hại kịch liệt; lần lượt như thế trải qua các thế giới khác ở phương Bắc, ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ độc hại kịch liệt; lần lượt như thế trải qua các thế giới khác ở hướng Đông bắc, ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ độc hại kịch liệt; lần lượt như thế trải qua khắp các thế giới khác ở hướng Đông nam, ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ độc hại kịch liệt; lần lượt như thế trải qua các thế giới khác ở hướng Tây nam, ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ độc hại kịch liệt; lần lượt như thế trải qua khắp các thế giới khác ở hướng Tây bắc, ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ độc hại kịch liệt; lần lượt như thế trải qua khắp các thế giới khác ở phương dưới, ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ độc hại kịch liệt; lần lượt như thế trải qua các thế giới khác ở phương trên,

ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ độc hại kịch liệt. Hoặc các thế giới khác trong mười phương kia, khi hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp khởi, vì nghiệp thiếu chánh pháp của kẻ ấy chưa hết, nên sau khi chết sanh vào trong đại địa ngục ở thế gian này, từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác, cho đến khi hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi đến nay, chịu các đại khổ độc hại kịch liệt; hoặc ở thế giới này khi hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp khởi, vì nghiệp thiếu chánh pháp của kẻ ấy còn chưa hết, nên sau khi chết lại sanh vào thế giới khác nữa, trải qua khắp các đại địa ngục trong mười phương, chịu các đại khổ độc hại kịch liệt. Cứ luân hồi như vậy trải qua vô số kiếp, nghiệp của tội thiếu chánh pháp của người kia giảm dần, từ địa ngục thoát ra, đoạ vào bàng sanh, trải qua nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, hoặc nhiều trăm ngàn năm, hoặc nhiều ức năm, hoặc nhiều trăm ức năm, hoặc nhiều ngàn ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn ức vô số năm thọ thân bàng sanh, chịu đủ các khổ tàn hại bức bách, vì tội chưa hết, nên ở thế gian này, từ nơi hiểm ác này đến nơi hiểm ác khác, cho đến khi hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi cho đến nay, chịu đủ các khổ tàn hại bức bách. Hoặc ở thế giới này khi tam tai hết, nghiệp lực thiếu chánh pháp của kẻ ấy còn sót lại chưa hết, nên sau khi chết chuyển sanh thế giới phương khác, cùng với đồng loại trong loài bàng sanh này, trải qua nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm cho đến nhiều trăm ngàn ức vô số năm, thọ thân bàng sanh chịu đủ các khổ tàn hại bức bách; vì tội chưa hết, nên ở thế giới khác từ nơi hiểm ác này đến nơi hiểm ác khác, cho đến khi hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi đến nay, chịu đủ các khổ tàn hại bức bách; hoặc ở thế giới khác khi tam tai hết, nghiệp lực thiếu chánh pháp của kẻ ấy còn sót lại chưa hết, cho nên sau khi chết chuyển sanh vào thế giới phương khác, cùng với đồng loại trong loài bàng sanh này trải qua nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm cho đến nhiều trăm ngàn trăm ức vô số năm thọ thân bàng sanh, chịu đủ các khổ tàn hại bức bách; vì tội chưa hết nên ở thế giới khác, từ nơi hiểm ác này đến nơi hiểm ác khác, cho đến khi hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi đến nay, chịu đủ các khổ tàn hại bức bách. Lần lượt như vậy, trải khắp các thế giới khác trong mười phương thọ thân bàng sanh, chịu đủ các khổ tàn hại bức bách; hoặc ở thế giới khác trong mười phương kia, khi tam tai hoại, nghiệp lực thiếu chánh pháp của người kia chưa hết, sau khi chết sanh lại vào trong loài bàng sanh ở thế giới này, từ nơi hiểm ác này đến nơi hiểm ác khác, cho đến khi hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi đến nay, chịu đủ các khổ tàn hại bức bách; hoặc ở thế giới

này khi tam tai hoại, nghiệp lực thiếu chánh pháp của người kia chưa hết, sau khi chết lại sanh vào thế giới khác nữa, trải qua khắp loài bàng sanh trong mười phương, chịu đủ các khổ. Xoay vần như vậy trải qua vô số kiếp, nghiệp lực của tội thiếu chánh pháp của người kia mỏng dần thoát khỏi loài bàng sanh, đọa vào loài quý, trải qua nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, hoặc nhiều trăm ngàn năm, hoặc nhiều ức năm, hoặc nhiều trăm ức năm, hoặc nhiều ngàn ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn ức vô số năm, ở trong loài ngạ quỷ, chịu đủ các khổ gầy ốm, đói khát; vì tội chưa hết nên ở thế giới này, từ chốn ngạ quỷ này đến chốn ngạ quỷ khác, cho đến khi hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi đến nay chịu đủ các khổ gầy ốm đói khát; hoặc ở thế giới khác khi tam tai hoại, nghiệp lực thiếu chánh pháp của kẻ ấy còn sót lại chưa hết, nên sau khi chết chuyển sanh thế giới phương khác, cùng với đồng loại trong loài ngạ quỷ này trải qua nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm, cho đến nhiều trăm ngàn ức vô số năm, ở trong loài ngạ quỷ chịu đủ các khổ gầy ốm đói khát; vì tội chưa hết nên ở thế giới này, từ chốn ngạ quỷ này đến chốn ngạ quỷ khác, cho đến khi hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi đến nay, chịu đủ các khổ gầy ốm đói khát; hoặc ở thế giới này khi tam tai hoại, nghiệp lực thiếu chánh pháp của kẻ ấy còn sót lại chưa hết, nên sau khi chết chuyển sanh thế giới phương khác, cùng với đồng loại trong loài ngạ quỷ này trải qua nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm cho đến nhiều trăm ngàn ức vô số năm, ở trong loài ngạ quỷ, chịu đủ các khổ gầy ốm, đói khát; vì tội chưa hết nên ở thế giới khác, từ chốn ngạ quỷ này đến chốn ngạ quỷ khác, cho đến khi hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi đến nay, chịu đủ các khổ gầy ốm, đói khát; hoặc ở thế giới khác khi tam tai hoại, nghiệp lực thiếu chánh pháp của người ấy còn sót lại chưa hết, nên sau khi chết chuyển sanh vào thế giới phương khác, cùng với đồng loại trong loài ngạ quỷ này, trải qua nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm cho đến nhiều trăm ngàn ức vô số năm, ở trong loài ngạ quỷ, chịu đủ các khổ gầy ốm, đói khát; vì tội chưa hết nên ở thế giới khác, từ chốn ngạ quỷ này đến chốn ngạ quỷ khác, cho đến khi hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi đến nay, chịu đủ các khổ gầy ốm, đói khát. Lần lượt như thế, trải qua khắp các thế giới khác trong mười phương, ở trong loài ngạ quỷ, chịu đủ các khổ gầy ốm, đói khát; hoặc ở các thế giới khác trong mười phương kia, khi tam tai hoại, nghiệp lực thiếu chánh pháp của người ấy còn sót lại chưa hết, sau khi chết lại sanh vào trong loài ngạ quỷ ở thế gian này, từ chốn ngạ quỷ này đến chốn ngạ

quỷ khác, cho đến khi hỏa kiếp, thủy kiếp, phong kiếp chưa khởi đến nay, chịu đủ các khổ gầy ốm, đói khát; hoặc ở thế giới này khi tam tai hoại, nghiệp lực thiếu chánh pháp của người kia còn sót lại chưa hết, sau khi chết lại sanh vào thế giới khác, trải khắp loài naga quỷ trong mười phương, chịu đủ các khổ. Xoay vần như vậy, trải qua vô số kiếp, nghiệp thiếu chánh pháp còn sót lại của người kia sắp hết, tuy được làm người nhưng ở nơi hạ tiện, đó là sanh vào nhà người mù bẩm sinh, hoặc nhà Chiên-đà-la, hoặc nhà khiêng thầy người, hoặc nhà làm nem chả, hoặc nhà đánh cá, đi săn, hoặc nhà lao công, hoặc nhà làm trò vui, hoặc nhà tà kiến, hoặc nhà giữ các ác luật nghi tạp nhạp; hoặc thọ thân người không có mắt, không có tai, không có mũi, không có lưỡi, không có đầu, không có chân, ung thư, ghẻ lở, phong cuồng, điên khùng, vai gù, lưng cong, lùn xấu, tay co, chân khoèo, các căn khiếm khuyết, bản cùng khốn khổ, bướng bỉnh không biết gì; phạm làm việc gì đều bị người khinh chê; hoặc tại chỗ sanh ra, hoặc chẳng nghe danh hiệu Phật, danh hiệu Pháp, danh hiệu Tăng, danh hiệu Bồ-tát, danh hiệu Độc-giác; hoặc sanh vào thế giới tối tăm, thường không có ngày đêm, chẳng thấy ánh sáng; vì nghiệp thiếu chánh pháp của người kia đã tạo tác, tăng trưởng quá thâm trọng, nên chịu đầy đủ các khổ quả như thế, chẳng được an vui.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nghiệp thiếu chánh pháp mà người kia đã tạo tác, tăng trưởng và chiêu cảm cùng với nghiệp ngũ vô gián có thể nói là tương tự chăng?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Nghiệp thiếu chánh pháp của người kia rất là thô trọng, chẳng thể đem so sánh với nghiệp ngũ vô gián; đó là người kia nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm, chẳng tin, phi báng, chê bai, nói là pháp ấy chẳng phải do chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác diễn thuyết, chẳng phải pháp, chẳng phải luật, chẳng phải lời giáo huấn của đại sư. Chúng ta đối với pháp ấy chẳng nên tu học. Người hủy báng chánh pháp ấy, tự hủy báng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng dạy vô lượng hữu tình hủy báng, tự làm hại mình, cũng khiến người khác tự hại; tự uống thuốc độc, cũng khiến người khác uống; tự làm mất quả an vui giải thoát sanh thiên, cũng khiến người khác làm mất; tự gieo thân mình vào lửa địa ngục, cũng khiến người khác gieo mình vào lửa địa ngục; tự chẳng tin hiểu Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm, cũng dạy người khác khiến chẳng tin hiểu Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm; tự hãm thân mình chìm trong biển khổ, cũng hãm người khác chìm trong biển khổ.

Này Xá Lợi Tử! Ta đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm ấy, còn chẳng khiến người hủy báng chánh pháp kia nghe được danh tự, huống là vì họ mà nói

Này Xá Lợi Tử! Đối với người hủy báng chánh pháp kia, Ta còn chẳng cho các thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... trụ Bồ-tát thừa, nghe tên của họ, huống là cho mắt thấy và cho ở chung. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì các người hủy báng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm, nên biết họ là những kẻ phá hoại chánh pháp, đọa vào loài đen tối như loài ốc trâu, tự làm ô uế và làm ô uế kẻ khác, như đồng rác thối. Nếu có người tin dùng lời nói của kẻ phá hoại chánh pháp, cũng phải chịu các đại khổ như đã nói ở trước.

Này Xá Lợi Tử! Các người phá hoại Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm, nên biết hạng người ấy là địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Vì vậy nên, người trí chẳng nên hủy báng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì mà chỉ nói kẻ phá hoại chánh pháp ấy đọa vào đại địa ngục, bàng sanh, quỷ thú, chịu khổ lâu dài, mà chẳng nói đến thân hình tương mạo của họ?

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Thôi thôi! Chẳng nên nói hình dáng và đường ác mà kẻ phá hoại chánh pháp phải chịu trong tương lai. Vì sao? Vì nếu Ta nói đầy đủ hình dáng và đường ác mà kẻ phá hoại chánh pháp phải chịu trong tương lai, thì kẻ ấy nghe rồi kinh sợ sẽ bị thổ huyết, đến nỗi phải chết, hoặc gần chết tâm mịt mù lo lắng như trúng tên độc, thân khô héo dần, như mầm bị cắt. Sợ người kia nghe nói hủy báng chánh pháp phải chịu thân rất khổ đau, xấu xí mà như thế, tự chuốc lấy sự kinh hoàng, làm mất thân mạng, ta thương xót họ, nên chẳng nói cho người nghe về thân hình dung mạo của kẻ phá hoại chánh pháp.

Xá Lợi Tử bạch: Cúi xin Thế Tôn nói hình dáng và đường ác mà kẻ phá hoại chánh pháp phải chịu trong tương lai, để răn dạy đời sau biết phá hoại chánh pháp sẽ bị đại khổ báo, để họ chẳng tạo tội ấy.

Phật dạy: Này Xá Lợi Tử! Những điều Ta đã nói ở trước đủ làm lời khuyên rõ ràng, nghĩa là các thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... ở đời vị lai nghe những điều Ta đã nói về nghiệp phá hoại chánh pháp, kẻ tạo tác, làm tăng trưởng đến cùng thì đọa vào đại địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, chịu khổ lâu dài, đủ tự cẩn thận giữ gìn, chẳng hủy hoại chánh pháp.

Khi ấy, Xá Lợi Tử liền bạch Phật: Dạ, bạch Thế Tôn! Dạ, bạch Thiện Thệ! Các thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... ở vị lai có lòng tin thanh tịnh, nghe Phật trước đã nói nghiệp phá hoại chánh pháp, chiêu cảm

khổ lâu dài, đủ làm lời răn dạy rõ ràng, thì thà bỏ thân mạng quyết chẳng hủy báng chánh pháp, ta khỏi phải chịu khổ ấy, trong đời vị lai.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu có người nghe rõ việc mà thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đã nghe Phật nói về kẻ hủy báng chánh pháp, ở đời vị lai sẽ chịu đại khổ lâu dài, nên khéo giữ gìn nghiệp thân, ngữ, ý, đối với chánh pháp chớ phi báng, hủy hoại mà bị đọa vào ba đường ác chịu khổ lâu dài; ở trong thời gian lâu xa, chẳng thấy chư Phật, chẳng nghe Chánh pháp, chẳng gặp chúng Tăng, chẳng được sanh vào quốc độ có Phật; tuy sanh vào loài người nhưng bản cùng hạ tiện, xấu xí ngu dại, thân thể chẳng đủ, những điều nói ra, chẳng ai tin theo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch: Bạch Thế Tôn! Sự tạo tác, tăng trưởng, chiêu cảm nghiệp thiếu chánh pháp đâu chẳng do tập ác ngữ nghiệp?

Phật dạy: Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Vì thật do thói quen mơ mờ của nghiệp ác ngữ, nên tạo tác, tăng trưởng chiêu cảm nghiệp thiếu chánh pháp. Trong chánh pháp Luật tạng Ta, sẽ có những người xuất gia ngu si, tuy họ tôn xưng Ta là Đại sư nhưng đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm mà ta đã nói thì phi báng, hủy hoại

Này Thiện Hiện! Nên biết, nếu có người hủy báng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm, tức là hủy báng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu có người hủy báng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật tức là hủy báng trí nhất thiết tướng của chư Phật trong quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu có người hủy báng trí nhất thiết tướng tức là hủy báng Phật. Nếu hủy báng Phật tức là hủy báng Pháp. Nếu hủy báng Pháp tức là hủy báng Tăng. Nếu hủy báng Tăng thì sẽ hủy báng chánh kiến thế gian. Nếu hủy báng chánh kiến thế gian thì sẽ hủy báng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng sẽ hủy báng pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng sẽ hủy báng chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, bất biết dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, phát định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng sẽ hủy báng Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; cũng sẽ hủy báng bốn tịnh

lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng sẽ hủy báng tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng sẽ hủy báng bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng sẽ hủy báng pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; cũng sẽ hủy báng năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng sẽ hủy báng mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng sẽ hủy báng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng sẽ hủy báng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng sẽ hủy báng tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Kẻ ấy do hủy báng các công đức nên phải nhận chịu vô số, vô lượng, vô biên tội lỗi. Do người ấy nhận chịu vô số, vô lượng, vô biên tội lỗi, nên phải nhận chịu các đại địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và vô số, vô lượng, vô biên thống khổ trong loài người.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các người ngu si có bao nhiêu nhân duyên mà hủy báng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Do bốn nhân duyên: Một là bị các tà ma mê hoặc, khiến kẻ ngu si hủy báng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy; hai là đối với pháp thậm thâm chẳng tin hiểu, khiến người ngu si hủy báng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy; ba là chẳng siêng năng tinh tấn, bám chặt ngũ uẩn, bị các ác tri thức chi phối, khiến người ngu si hủy báng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy; bốn là ôm nhiều sân hận, ưa làm việc ác, hay ưa tự cao, khinh chê người khác, khiến người ngu si hủy báng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy.

Này Thiện Hiện! Do đầy đủ bốn nhân duyên như thế, nên những người ngu si hủy báng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy.

Quyển Thứ 181 HEÁT

XXXIV. PHẪM KHÓ TIN HIỂU

01

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Chẳng siêng năng tinh tấn, chưa trồng thiện căn, đủ căn bất thiện, bị ác tri thức chi phối, nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm mà Phật đã nói này, thật khó tin hiểu.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, chẳng siêng năng tinh tấn, chưa trồng thiện căn, đủ căn bất thiện, bị ác tri thức chi phối, nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm đã nói này, thật khó tin hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, thậm thâm như thế nào mà khó tin khó hiểu?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc không có tánh sở hữu, là tự tánh của sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức không có tánh sở hữu, là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức. Nhãn xứ chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhãn xứ không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Sắc xứ chẳng phải buộc chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc xứ không có tánh sở hữu, là tự tánh của sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tánh sở hữu, là tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Nhãn giới chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhãn giới không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhãn giới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không có tánh sở hữu, là tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Nhĩ giới chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhĩ giới không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra không có tánh sở hữu, là tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Tỷ giới chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tỷ giới không có tánh sở hữu, là tự tánh của tỷ giới; hương

giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra không có tánh sở hữu, là tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra. Thiết giới chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thiết giới không có tánh sở hữu, là tự tánh của thiết giới; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không có tánh sở hữu, là tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Thân giới chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thân giới không có tánh sở hữu, là tự tánh của thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không có tánh sở hữu, là tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Ý giới chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì ý giới không có tánh sở hữu, là tự tánh của ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Địa giới chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì địa giới không có tánh sở hữu, là tự tánh của địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có tánh sở hữu, là tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vô minh chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì vô minh không có tánh sở hữu, là tự tánh của vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì hành, thức cho đến sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không có tánh sở hữu, là tự tánh của hành, thức cho đến sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa không có tánh sở hữu, là tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có tánh sở hữu, là tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Pháp không nội chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không nội không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp không nội; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa,

pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh vô sở hữu là tự tánh pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Chơn như chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì chơn như không có tánh sở hữu, là tự tánh của chơn như; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Thánh đế khổ chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Thánh đế khổ không có tánh sở hữu, là tự tánh của Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo không có tánh sở hữu, là tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo. Bốn tịnh lự chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn tịnh lự không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tám giải thoát chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tám giải thoát không có tánh sở hữu, là tự tánh của tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không có tánh sở hữu, là tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Bốn niệm trụ chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn niệm trụ không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Pháp môn giải thoát không chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Mười địa Bồ-tát chẳng phải buộc, chẳng

phải mở. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát không có tánh sở hữu, là tự tánh của mười địa Bồ-tát. Năm loại mắt chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì năm loại mắt không có tánh sở hữu, là tự tánh của năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sáu phép thần thông không có tánh sở hữu, là tự tánh của sáu phép thần thông. Mười lực Phật chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì mười lực Phật không có tánh sở hữu, là tự tánh của mười lực Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không có tánh sở hữu, là tự tánh của là tự tánh bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp không quên mất chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không quên mất không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tánh luôn luôn xả không có tánh sở hữu, là tự tánh của tánh luôn luôn xả. Trí nhất thiết chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì trí nhất thiết không có tánh sở hữu, là tự tánh của trí nhất thiết. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có tánh sở hữu, là tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tánh sở hữu, là tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không có tánh sở hữu, là tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Dự-lưu quả chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Dự-lưu quả không có tánh sở hữu, là tự tánh của Dự-lưu quả; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả không có tánh sở hữu, là tự tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả. Quả vị Độc-giác chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì quả vị Độc-giác không có tánh sở hữu, là tự tánh của quả vị Độc-giác; tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát không có tánh sở hữu, là tự tánh của hạnh đại Bồ-tát. Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không có tánh sở hữu, là tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của sắc

đời trước; thọ, tướng, hành, thức đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thọ, tướng, hành, thức đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của thọ, tướng, hành, thức đời trước. Nhãn xứ đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhãn xứ đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhãn xứ đời trước; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đời trước. Sắc xứ đời trước chẳng phải buộc chẳng phải mở đời trước. Vì sao? Vì sắc xứ đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của sắc xứ đời trước; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đời trước. Nhãn giới đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhãn giới đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhãn giới đời trước; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đời trước. Nhĩ giới đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhĩ giới đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhĩ giới đời trước; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đời trước. Tỷ giới đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tỷ giới đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của tỷ giới đời trước; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đời trước. Thiệt giới đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thiệt giới đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của thiệt giới đời trước; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra đời trước. Thân giới đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao?

Vì thân giới đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của thân giới đời trước; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đời trước. Ý giới đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì ý giới đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của ý giới đời trước; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đời trước. Địa giới đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì địa giới đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của địa giới đời trước; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới đời trước. Vô minh đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì vô minh đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của vô minh đời trước; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì hành, thức cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của hành, thức cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đời trước. Bồ thí Ba-la-mật-đa đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa đời trước; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đời trước. Pháp không nội đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không nội đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp không nội đời trước; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đời trước chẳng phải

buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đời trước không có tánh sở hữu là tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đời trước. Chơn như đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì chơn như đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của chơn như đời trước; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đời trước. Thánh đế khổ đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Thánh đế khổ đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của Thánh đế khổ đời trước; Thánh đế tập, diệt, đạo đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo đời trước. Bốn tịnh lự đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn tịnh lự đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn tịnh lự đời trước; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc đời trước. Tám giải thoát đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tám giải thoát đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của tám giải thoát đời trước; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đời trước. Bốn niệm trụ đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn niệm trụ đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn niệm trụ đời trước; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đời trước. Pháp môn giải thoát không đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp môn giải thoát không đời trước; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đời trước. Mười địa Bồ-tát

đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của mười địa Bồ-tát đời trước. Năm loại mắt đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì năm loại mắt đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của năm loại mắt đời trước; sáu phép thần thông đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sáu phép thần thông đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của sáu phép thần thông đời trước. Mười lục Phật đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì mười lục Phật đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của mười lục Phật đời trước; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của là tự tánh bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đời trước. Pháp không quên mất đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không quên mất đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp không quên mất đời trước; tánh luôn luôn xả đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tánh luôn luôn xả đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của tánh luôn luôn xả đời trước. Trí nhất thiết đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì trí nhất thiết đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của trí nhất thiết đời trước. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời trước. Tất cả pháp môn Đà-la-ni đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni đời trước; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa đời trước. Dự-lưu quả đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Dự-lưu quả đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của Dự-lưu quả đời trước; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả đời trước. Quả vị Độc-giác đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì quả vị Độc-giác đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của quả vị Độc-giác đời trước; tất cả hạnh đại Bồ-tát đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-

tát đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của hạnh đại Bồ-tát đời trước. quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật đời trước chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật đời trước không có tánh sở hữu, là tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật đời trước.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của sắc đời sau; thọ, tưởng, hành, thức đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức đời sau. Nhãn xứ đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhãn xứ đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhãn xứ đời sau; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đời sau. Sắc xứ đời trước chẳng phải buộc chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc xứ đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của sắc xứ đời sau; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đời sau. Nhãn giới đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhãn giới đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhãn giới đời sau; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đời sau. Nhĩ giới đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhĩ giới đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhĩ giới đời sau; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đời sau. Tỷ giới đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tỷ giới đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của tỷ giới đời sau; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đời sau. Thiệt giới đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thiệt giới đời sau không có tánh sở

hữu, là tự tánh của thiết giới đời sau; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đời sau. Thân giới đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thân giới đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của thân giới đời sau; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đời sau. Ý giới đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì ý giới đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của ý giới đời sau; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đời sau. Địa giới đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì địa giới đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của địa giới đời sau; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới đời sau. Vô minh đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì vô minh đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của vô minh đời sau; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đời sau. Bồ thí Ba-la-mật-đa đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa đời sau; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đời sau. Pháp không nội đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không nội đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp không nội đời sau; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp

không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đời sau. Chơn như đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì chơn như đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của chơn như đời sau; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đời sau. Thánh đế khổ đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Thánh đế khổ đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của Thánh đế khổ đời sau; Thánh đế tập, diệt, đạo đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo đời sau. Bốn tịnh lự đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn tịnh lự đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn tịnh lự đời sau; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc đời sau. Tám giải thoát đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tám giải thoát đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của tám giải thoát đời sau; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đời sau. Bốn niệm trụ đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn niệm trụ đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn niệm trụ đời sau; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đời sau. Pháp môn giải thoát không đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp môn giải thoát không đời sau; pháp môn giải thoát vô tướng, vô

nguyện đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đời sau. Mười địa Bồ-tát đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của mười địa Bồ-tát đời sau. Năm loại mắt đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì năm loại mắt đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của năm loại mắt đời sau; sáu phép thần thông đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sáu phép thần thông đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của sáu phép thần thông đời sau. Mười lực Phật đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì mười lực Phật đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của mười lực Phật đời sau; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của là tự tánh bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đời sau. Pháp không quên mất đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không quên mất đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp không quên mất đời sau; tánh luôn luôn xả đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tánh luôn luôn xả đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của tánh luôn luôn xả đời sau. Trí nhất thiết đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì trí nhất thiết đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của trí nhất thiết đời sau. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời sau. Tất cả pháp môn Đà-la-ni đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni đời sau; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa đời sau. Dự-lưu quả đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Dự-lưu quả đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của Dự-lưu quả đời sau; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả đời sau. Quả vị Độc-giác đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì quả vị Độc-giác đời sau không có tánh sở

hữu, là tự tánh của quả vị Độc-giác đời sau; tất cả hạnh đại Bồ-tát đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của hạnh đại Bồ-tát đời sau. Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật đời sau chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật đời sau không có tánh sở hữu, là tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của sắc đời giữa; thọ, tưởng, hành, thức đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức đời giữa. Nhãn xứ đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhãn xứ đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhãn xứ đời giữa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đời giữa. Sắc xứ đời giữa chẳng phải buộc chẳng phải mở đời giữa. Vì sao? Vì sắc xứ đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của sắc xứ đời giữa; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đời giữa. Nhãn giới đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhãn giới đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhãn giới đời giữa; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đời giữa. Nhĩ giới đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì nhĩ giới đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của nhĩ giới đời giữa; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đời giữa. Tỷ giới đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tỷ giới đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của tỷ giới đời giữa; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đời giữa không có tánh sở hữu, là

tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đời giữa. Thiết giới đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thiết giới đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của thiết giới đời giữa; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đời giữa. Thân giới đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thân giới đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của thân giới đời giữa; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đời giữa. Ý giới đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì ý giới đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của ý giới đời giữa; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đời giữa. Địa giới đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì địa giới đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của địa giới đời giữa; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới đời giữa. Vô minh đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì vô minh đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của vô minh đời giữa; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đời giữa.

Quyển Thứ 182 HEÁT

Bồ thí Ba-la-mật-đa đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa đời giữa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đời giữa. Pháp không nội đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không nội đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp không nội đời giữa; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đời giữa. Chơn như đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì chơn như đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của chơn như đời giữa; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đời giữa. Thánh đế khổ đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Thánh đế khổ đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của Thánh đế khổ đời giữa; Thánh đế tập, diệt, đạo đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo đời giữa. Bốn tịnh lự đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn tịnh lự đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn tịnh lự đời giữa; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc đời giữa. Tám giải thoát đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tám giải thoát đời giữa không có tánh sở

hữu, là tự tánh của tám giải thoát đời giữa; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đời giữa. Bốn niệm trụ đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn niệm trụ đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn niệm trụ đời giữa; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đời giữa. Pháp môn giải thoát không đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp môn giải thoát không đời giữa; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đời giữa. Mười địa Bồ-tát đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của mười địa Bồ-tát đời giữa. Năm loại mắt đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì năm loại mắt đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của năm loại mắt đời giữa; sáu phép thần thông đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sáu phép thần thông đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của sáu phép thần thông đời giữa. Mười lực Phật đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì mười lực Phật đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của mười lực Phật đời giữa; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của là tự tánh bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đời giữa. Pháp không quên mất đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì pháp không quên mất đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của pháp không quên mất đời giữa; tánh luôn luôn xả đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tánh luôn luôn xả đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của tánh luôn luôn xả đời giữa. Trí nhất thiết đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì trí nhất thiết đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của trí nhất thiết đời giữa. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời giữa chẳng phải buộc,

chẳng phải mở. Vì sao? Vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đời giữa. Tất cả pháp môn Đà-la-ni đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni đời giữa; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa đời giữa. Dự-lưu quả đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Dự-lưu quả đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của Dự-lưu quả đời giữa; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả đời giữa. Quả vị Độc-giác đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì quả vị Độc-giác đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của quả vị Độc-giác đời giữa; tất cả hạnh đại Bồ-tát đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát đời giữa. Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật đời giữa chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật đời giữa không có tánh sở hữu, là tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật đời giữa.

Cụ thọ Này Thiện Hiện! lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có các Bồ-đặc-già-la chẳng siêng năng tinh tấn, chưa tròng căn lành, đủ căn bất thiện, ác hữu chi phối, làm theo ma lực, biếng nhác tăng lên, tinh tấn giảm xuống, thất niệm, ác tuệ, nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này thật khó tin hiểu.

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói! Bồ-đặc-già-la chẳng siêng năng tinh tấn, chưa tròng thiện căn, đủ căn bất thiện, ác hữu chi phối, làm theo ma lực, lười biếng tăng lên, tinh tấn giảm xuống, thất niệm, ác tuệ, nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này thật khó tin hiểu. Vì sao? Thiện Hiện! Vì sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ thanh tịnh ấy

cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nhĩ giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tỷ giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh. Vì sao? Vì tỷ giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm

duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Thiết giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thiết giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Thân giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thân giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh. Vì sao? Vì ý giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Địa giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh. Vì sao? Vì địa giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vô minh thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh. Vì sao? Vì vô minh thanh tịnh ấy

cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không nội thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Chơn như thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh. Vì sao? Vì chơn như thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì

thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn tịnh lự thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh. Vì sao? Vì tám giải thoát thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn niệm trụ thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh ấy cùng với quả

thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sáu phép thần thông thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh. Vì sao? Vì sáu phép thần thông thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì mười lực Phật thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng

thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dự-lưu quả thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh. Vì sao? Vì Dự-lưu quả thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là quả thanh tịnh quả thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh. Vì sao? Vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị Độc-giác thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh ấy cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh

tịnh. Vì sao? Vì thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nhĩ giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ

xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tỷ giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh. Vì sao? Vì tỷ giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Thiết giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thiết giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Thân giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thân giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh. Vì

sao? Vì ý giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Địa giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh. Vì sao? Vì địa giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vô minh thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh. Vì sao? Vì vô minh thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp

không nội thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không nội thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Chơn như thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh. Vì sao? Vì chơn như thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khô thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Thánh đế khô thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khô thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn tịnh lự thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt,

không đoạn diệt. Bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh. Vì sao? Vì tám giải thoát thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn niệm trụ thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là mười địa

Bồ-tát thanh tịnh. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 183
HEÁT

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sáu phép thần thông thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh. Vì sao? Vì sáu phép thần thông thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì mười lực Phật thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mắt thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là pháp không quên mắt thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mắt thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh. Vì sao? Vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-

đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dự-lưu quả thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh. Vì sao? Vì Dự-lưu quả thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh. Vì sao? Vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị Độc-giác thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nhĩ giới thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thanh

giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tỷ giới thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh. Vì sao? Vì tỷ giới thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Thiết giới thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thiết giới thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Thân giới thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thân giới thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý giới thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh. Vì sao? Vì ý giới thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai,

không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Địa giới thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh. Vì sao? Vì địa giới thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vô minh thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh. Vì sao? Vì vô minh thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không nội thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí

thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Chơn như thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh. Vì sao? Vì chơn như thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn tịnh lự thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh

tịnh. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh. Vì sao? Vì tám giải thoát thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn niệm trụ thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sáu phép thần thông thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh. Vì sao? Vì sáu phép thần thông thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì mười lực Phật thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mắt thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là pháp không quên mắt thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mắt thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh. Vì sao? Vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là tất cả pháp

môn Đà-la-ni thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dự-lưu quả thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh. Vì sao? Vì Dự-lưu quả thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh. Vì sao? Vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị Độc-giác thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ngã thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh

tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. hữu tình thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. dòng sinh mạng thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. sự sanh thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. sự dưỡng dục thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. sĩ phu thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là

Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. ý sanh thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. sự tạo tác thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. sự thọ nhận thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. sự tri thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn

diệt. sự kiến thanh tịnh tức là thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ngã thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. hữu tình thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. dòng sinh mạng thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. sự sanh thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. sự dưỡng dục thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh

tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. sĩ phu thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. ý sanh thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. sự tạo tác thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không

hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. sự thọ nhận thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. sự tri thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. sự kiến thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 184
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không

đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không

hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiên Hiện! Ngã thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng

với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm

duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm

duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiệt Hiện! Ngã thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không

hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra

thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là nhĩ

giới thanh tịnh; nữ giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với nữ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là thanh giới, nữ thức giới và nữ xúc cùng các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là nữ giới thanh tịnh; nữ giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với nữ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là thanh giới, nữ thức giới và nữ xúc cùng các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiên Hiện! Ngã thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên

sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần,

không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử

xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ

do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy

cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra

thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 185
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh

tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra

thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm

duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với ý giới

thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với pháp

giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân

biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới

thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới

thanh tịnh thức sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là

hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không

hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc,

thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn

diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-

la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự

kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 186
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác,

pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh

tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh

ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi

khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh

ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy

cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh

không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt,

không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ

thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh

tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng

sinh mạng thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là bốn tịnh lự

thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không

hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tám

giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì

nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 187
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh

tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh

đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không

đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai

phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh

tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn

diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với sáu

phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh

ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh

tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì

Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không

hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình

thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không

hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh.

Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 188
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng

đục thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất

thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh thức sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không

hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh

tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa

thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-

hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là Dục-lưu quả thanh tịnh; Dục-lưu quả thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với Dục-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là Dục-lưu quả thanh tịnh; Dục-lưu quả thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với Dục-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là Dục-lưu quả thanh tịnh; Dục-lưu quả thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với Dục-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là Dục-lưu quả thanh tịnh; Dục-lưu quả thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với Dục-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là Dục-lưu quả thanh tịnh; Dục-lưu quả thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với Dục-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là nho

đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh thức sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với quả

vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì

sự kiến thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-

tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Hữu tình thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự sanh thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sĩ phu thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai,

không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Ý sanh thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Nho đồng thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tạo tác thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự thọ nhận thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự tri thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Sự kiến thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 189 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là

ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh; tỷ giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tỷ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp

không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh ấy cùng với ngã thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh

tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã

thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ngã thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ngã thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là ngã thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã thanh tịnh ấy cùng với quả

vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần,

không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức

giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không

bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là hữu tình

thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi,

đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; hữu tình thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Hữu tình thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là hữu tình thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu tình thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị,

xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh; tỷ giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tỷ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là thiệt giới thanh tịnh; thiệt giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với thiệt giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là dòng sinh mạng

thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh

tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 190
HEÁT

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không

phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; dòng sinh mạng thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là dòng sinh

mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Dòng sinh mạng thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là dòng sinh mạng thanh tịnh. Vì sao? Vì dòng sinh mạng thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên

sanh ra thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh; tỷ giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tỷ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là thiệt giới thanh tịnh; thiệt giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với thiệt giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra

thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì

sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự sanh thanh tịnh tức là

Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự sanh thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sự sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sự sanh thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự

dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh; tỷ giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tỷ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là thiệt giới thanh tịnh; thiệt giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với thiệt giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiệt

xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử,

sâu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho

đến cảnh giới bất tư nghi thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 191 HEÁT

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là sáu phép thân thông thanh tịnh; sáu phép thân thông thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thân thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự dưỡng dục thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự dưỡng dục thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sự dưỡng dục thanh tịnh. Vì sao? Vì sự dưỡng dục thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức

thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh; tỷ giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy

cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong,

không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh

tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo

thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả

thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sĩ phu thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sĩ phu thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sĩ phu thanh tịnh. Vì sao? Vì sĩ phu thanh tịnh ấy cùng với

quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Nay Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Nay Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Nay Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Nay Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Nay Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai,

không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-

đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh.

Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh.

Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì

sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là mười lục Phật thanh tịnh; mười lục Phật thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với mười lục Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là pháp không quên mắt thanh tịnh; pháp không quên mắt thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần,

không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Bồ-đặc-già-la thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là Bồ-đặc-già-la thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 192 HEÁT

12

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ

thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là ý

sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,

pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ

đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là ý

sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; ý sanh thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý

sanh thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Ý sanh thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh tức là ý sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì ý sanh thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là

sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh; tỷ giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tỷ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là thiệt giới thanh tịnh; thiệt giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với thiệt giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai

phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-

đa thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không

hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì

nho đồng thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là sáu phép thân thông thanh tịnh; sáu phép thân thông thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thân thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là mười lục Phật thanh tịnh; mười lục Phật thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với mười lục Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là

nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; nho đồng thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Nho đồng thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là nho đồng thanh tịnh. Vì sao? Vì nho đồng thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng

với nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh; tỷ giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tỷ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra

thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 193
HEÁT

13

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập,

diệt, đạo thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tạo tác thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tạo tác thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sự tạo tác thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tạo tác thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh; tỷ giới thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tỷ giới thanh tịnh không hai, không hai

phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự

thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy

cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh

tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự thọ nhận thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự thọ nhận thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sự thọ nhận thanh tịnh. Vì sao? Vì sự thọ nhận thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh

tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh; tỷ giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tỷ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là thiệt giới thanh tịnh; thiệt giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với thiệt giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh

tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng

với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 194 HEÁT

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni

thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự tri thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự tri thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sự tri thanh tịnh. Vì sao? Vì sự tri thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sự kiến

thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh; tỷ giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tỷ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không

phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không bằng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh

ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải

thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là mười lục Phật thanh tịnh; mười lục Phật thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với mười lục Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không

hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sự kiến thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sự kiến thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sự kiến thanh tịnh. Vì sao? Vì sự kiến thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã

thanh tịnh nên thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do

nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do
nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh.
Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do
nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh
đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử
giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã
thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều
không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã
thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử
xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử
xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì
sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử
xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều
không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì
thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc
ngã thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh
tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt;
vì ngã thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ
do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ
do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh
tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do
thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh
đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì
thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc
ngã thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh
tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt;
vì ngã thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ
do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ
do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh
tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do
thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh
đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý
giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã
thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều
không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã

thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân

biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn

định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì

hoặc ngã thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn

Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ngã thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai Bất-hoàn A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ngã thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ngã thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh,

hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc

Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 195
HEÁT

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì

hữu tình thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh

tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt,

không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh

tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc

trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì hữu tình thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì hữu tình thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc hữu tình thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm

duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên nữ giới thanh tịnh; vì nữ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc nữ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên thanh giới, nữ thức giới và nữ xúc cùng các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không

phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đấng

giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên mười lục Phật thanh tịnh; vì mười lục Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc mười lục Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc bốn

điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán

quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì dòng sinh mạng thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc dòng sinh mạng thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các

thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không

đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 196
HEÁT

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc pháp giới cho

đến cảnh giới bất tư nghi thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí

thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí

thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí đều thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự sanh thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh

tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự sanh thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự sanh thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết

trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân

biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh

tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên mười lục Phật thanh tịnh; vì mười lục Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc mười lục Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí

thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí đều thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự dưỡng dục thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự dưỡng dục thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí

thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý

xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 197 HEÁT

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc pháp giới cho

đến cảnh giới bất tư nghi thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc bốn

chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sĩ phu thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sĩ phu thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sĩ phu thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt,

không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất

thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh,

pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí

nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên pháp không quên mắt thanh tịnh; vì pháp không quên mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc pháp không quên mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên trí

đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-đặc-già-la thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bồ-

đặc-già-la thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc sắc

giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí

thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên tịnh giới, an nhân, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí

thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Quyển Thứ 198 HEÁT

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên sáu phép thân thông thanh tịnh; vì sáu phép thân thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc sáu phép thân thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc trí

đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh trí nhất thiết trí sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì ý sanh thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì ý sanh thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc ý sanh thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho

đồng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết

trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí

nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh

tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không

phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh

đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh

nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì nho đồng thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì nho đồng thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc nho đồng thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới

cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết

trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất

thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh.

Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên bốn điều

không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí

nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tạo tác thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tạo tác thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tạo tác thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 199
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh

tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt,

không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất

thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận

thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí

thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự thọ nhận thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí

nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự thọ nhận thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự thọ nhận thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều

không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự

tri thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bỗng tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh

tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất

thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao?

Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên Dụ-lưu quả thanh tịnh; vì Dụ-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc Dụ-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự tri thanh tịnh nên Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc Nhất-lai,

Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự tri thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự tri thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 200 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc

trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân

xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên tịnh giới, an nhân, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân

biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không

hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên mười lục Phật thanh tịnh; vì mười lục Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc mười lục Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc tánh

luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sự kiến thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh, vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại

Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sự kiến thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sự kiến thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng

với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh; tỷ giới thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với tỷ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là thiệt giới thanh tịnh; thiệt giới thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với thiệt giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh

tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham

thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham

thanh tịnh ấy cùng với mười lục Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; tham thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng

với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Tham thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là tham thanh tịnh. Vì sao? Vì tham thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy

cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là tỷ giới thanh tịnh; tỷ giới thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với tỷ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là thiệt giới thanh tịnh; thiệt giới thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với thiệt giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới

cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 201 HEÁT

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần,

không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là sân thanh tịnh.

Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; sân thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Sân thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là sân thanh tịnh. Vì sao? Vì sân thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là nhãn xứ thanh tịnh; nhãn xứ thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh

tịnh ấy cùng với nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là sắc xứ thanh tịnh; sắc xứ thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là nhãn giới thanh tịnh; nhãn giới thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là nhĩ giới thanh tịnh; nhĩ giới thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là tử giới thanh tịnh; tử giới thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với tử giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là thiết giới thanh tịnh; thiết giới thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với thiết giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt,

không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là thân giới thanh tịnh; thân giới thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là ý giới thanh tịnh; ý giới thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là địa giới thanh tịnh; địa giới thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là vô minh thanh tịnh; vô minh thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với hành cho đến lão tử, sầu, than,

khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là pháp không nội thanh tịnh; pháp không nội thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thấp nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là chơn như thanh tịnh; chơn như thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là Thánh đế khổ thanh tịnh; Thánh đế khổ thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần,

không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là bốn tịnh lự thanh tịnh; bốn tịnh lự thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là tám giải thoát thanh tịnh; tám giải thoát thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là bốn niệm trụ thanh tịnh; bốn niệm trụ thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát không thanh tịnh; pháp môn giải thoát không thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là mười địa Bồ-tát thanh tịnh; mười địa Bồ-tát thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là năm loại mắt thanh tịnh; năm loại mắt thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là sáu phép thần thông thanh tịnh; sáu phép thần thông thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là mười lực Phật thanh tịnh; mười lực Phật thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là pháp không quên mất thanh tịnh; pháp không quên mất thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là tánh luôn luôn xả thanh tịnh; tánh luôn luôn xả thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì

sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là Dự-lưu quả thanh tịnh; Dự-lưu quả thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; si thanh tịnh tức là Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là quả vị Độc-giác thanh tịnh; quả vị Độc-giác thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Si thanh tịnh tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là si thanh tịnh. Vì sao? Vì si thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh

tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều

không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bỗng tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm

bất được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân

biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Quyển Thứ 202 HEÁT

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên mười lục Phật thanh tịnh; vì mười lục Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc mười lục Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc trí

đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì tham thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh, vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tham thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tham thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân

thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh

đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân

thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì

sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn

vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên Dụ-lưu quả thanh tịnh; vì Dụ-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc Dụ-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì sân thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh, vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì sân thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc sân thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh

nên thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh.

Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên

sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không

thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không

đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên tất cả

pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt; vì si thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh, vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì si thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc si thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 203 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì sắc thanh tịnh nên thọ thanh tịnh; vì thọ thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh ấy cùng với thọ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì thọ thanh tịnh nên tưởng thanh tịnh; vì tưởng thanh tịnh nên thọ thanh tịnh. Vì sao? Vì thọ thanh tịnh ấy cùng với tưởng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tưởng thanh tịnh nên hành thanh tịnh; vì hành thanh tịnh nên tưởng thanh tịnh. Vì sao? Vì tưởng thanh tịnh ấy cùng với hành thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì hành thanh tịnh nên thức thanh tịnh; vì thức thanh tịnh nên hành thanh tịnh. Vì sao? Vì hành thanh tịnh ấy cùng với thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì thức thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thức thanh tịnh ấy cùng với nhãn xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì nhãn xứ thanh tịnh nên nhĩ xứ thanh tịnh; vì nhĩ xứ thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ thanh tịnh ấy cùng với nhĩ xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì nhĩ xứ thanh tịnh nên tỷ xứ thanh tịnh; vì tỷ xứ thanh tịnh nên nhĩ xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ xứ thanh tịnh ấy cùng với tỷ xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tỷ xứ thanh tịnh nên thiệt xứ thanh tịnh; vì thiệt xứ thanh tịnh nên tỷ xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì tỷ xứ thanh tịnh ấy cùng với thiệt xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì thiệt xứ thanh tịnh nên thân xứ thanh tịnh; vì thân xứ thanh tịnh nên thiệt xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì thiệt xứ thanh tịnh ấy cùng với thân xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì thân xứ thanh tịnh nên ý xứ thanh tịnh; vì ý xứ thanh tịnh nên thân xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì thân xứ thanh tịnh ấy cùng với ý xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì ý xứ thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên ý xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì ý xứ thanh tịnh ấy cùng với sắc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì sắc xứ thanh tịnh nên thanh xứ thanh tịnh; vì thanh xứ thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ thanh tịnh ấy cùng với thanh xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt,

không đoạn diệt. Vì thanh xứ thanh tịnh nên hương xứ thanh tịnh; vì hương xứ thanh tịnh nên thanh xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh xứ thanh tịnh ấy cùng với hương xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì hương xứ thanh tịnh nên vị xứ thanh tịnh; vì vị xứ thanh tịnh nên hương xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì hương xứ thanh tịnh ấy cùng với vị xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì vị xứ thanh tịnh nên xúc xứ thanh tịnh; vì xúc xứ thanh tịnh nên vị xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì vị xứ thanh tịnh ấy cùng với xúc xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì xúc xứ thanh tịnh nên pháp xứ thanh tịnh; vì pháp xứ thanh tịnh nên xúc xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì xúc xứ thanh tịnh ấy cùng với pháp xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì pháp xứ thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên pháp xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp xứ thanh tịnh ấy cùng với nhãn giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì nhãn giới thanh tịnh nên sắc giới thanh tịnh; vì sắc giới thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới thanh tịnh ấy cùng với sắc giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì sắc giới thanh tịnh nên nhãn thức giới thanh tịnh; vì nhãn thức giới thanh tịnh nên sắc giới thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc giới thanh tịnh ấy cùng với nhãn thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì nhãn thức giới thanh tịnh nên nhãn xúc thanh tịnh; vì nhãn xúc thanh tịnh nên nhãn thức giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn thức giới thanh tịnh ấy cùng với nhãn xúc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì nhãn xúc thanh tịnh nên các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên nhãn xúc thanh tịnh. Vì sao? Vì nhãn xúc thanh tịnh ấy cùng với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với nhĩ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì nhĩ giới thanh tịnh nên thanh giới thanh tịnh; vì thanh giới thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới thanh tịnh ấy cùng với thanh giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì thanh giới

thanh tịnh nên nhĩ thức giới thanh tịnh; vì nhĩ thức giới thanh tịnh nên thanh giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thanh giới thanh tịnh ấy cùng với nhĩ thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì nhĩ thức giới thanh tịnh nên nhĩ xúc thanh tịnh; vì nhĩ xúc thanh tịnh nên nhĩ thức giới thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ thức giới thanh tịnh ấy cùng với nhĩ xúc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì nhĩ xúc thanh tịnh nên các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên nhĩ xúc thanh tịnh. Vì sao? Vì nhĩ xúc thanh tịnh ấy cùng với các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với tỷ giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tỷ giới thanh tịnh nên hương giới thanh tịnh; vì hương giới thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh. Vì sao? Vì tỷ giới thanh tịnh ấy cùng với hương giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì hương giới thanh tịnh nên tỷ thức giới thanh tịnh; vì tỷ thức giới thanh tịnh nên hương giới thanh tịnh. Vì sao? Vì hương giới thanh tịnh ấy cùng với tỷ thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tỷ thức giới thanh tịnh nên tỷ xúc thanh tịnh; vì tỷ xúc thanh tịnh nên tỷ thức giới thanh tịnh. Vì sao? Vì tỷ thức giới thanh tịnh ấy cùng với tỷ xúc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tỷ xúc thanh tịnh nên các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên tỷ xúc thanh tịnh. Vì sao? Vì tỷ xúc thanh tịnh ấy cùng với các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với thiệt giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì thiệt giới thanh tịnh nên vị giới thanh tịnh; vì vị giới thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thiệt giới thanh tịnh ấy cùng với vị giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì vị giới thanh tịnh nên thiệt thức giới thanh tịnh; vì thiệt thức giới thanh tịnh nên vị giới thanh tịnh. Vì sao? Vì vị giới thanh tịnh ấy cùng

với thiết thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì thiết thức giới thanh tịnh nên thiết xúc thanh tịnh; vì thiết xúc thanh tịnh nên thiết thức giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thiết thức giới thanh tịnh ấy cùng với thiết xúc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì thiết xúc thanh tịnh nên các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên thiết xúc thanh tịnh. Vì sao? Vì thiết xúc thanh tịnh ấy cùng với các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với thân giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì thân giới thanh tịnh nên xúc giới thanh tịnh; vì xúc giới thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thân giới thanh tịnh ấy cùng với xúc giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì xúc giới thanh tịnh nên thân thức giới thanh tịnh; vì thân thức giới thanh tịnh nên xúc giới thanh tịnh. Vì sao? Vì xúc giới thanh tịnh ấy cùng với thân thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì thân thức giới thanh tịnh nên thân xúc thanh tịnh; vì thân xúc thanh tịnh nên thân thức giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thân thức giới thanh tịnh ấy cùng với thân xúc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì thân xúc thanh tịnh nên các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên thân xúc thanh tịnh. Vì sao? Vì thân xúc thanh tịnh ấy cùng với các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với ý giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ý giới thanh tịnh nên pháp giới thanh tịnh; vì pháp giới thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh. Vì sao? Vì ý giới thanh tịnh ấy cùng với pháp giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên ý thức giới thanh tịnh; vì ý thức giới thanh tịnh nên pháp giới thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới thanh tịnh ấy cùng với ý thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn

diệt. Vì ý thức giới thanh tịnh nên ý xúc thanh tịnh; vì ý xúc thanh tịnh nên ý thức giới thanh tịnh. Vì sao? Vì ý thức giới thanh tịnh ấy cùng với ý xúc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ý xúc thanh tịnh nên các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên ý xúc thanh tịnh. Vì sao? Vì ý xúc thanh tịnh ấy cùng với các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh. Vì sao? Vì các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh ấy cùng với địa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì địa giới thanh tịnh nên thủy giới thanh tịnh; vì thủy giới thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh. Vì sao? Vì địa giới thanh tịnh ấy cùng với thủy giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì thủy giới thanh tịnh nên hỏa giới thanh tịnh; vì hỏa giới thanh tịnh nên thủy giới thanh tịnh. Vì sao? Vì thủy giới thanh tịnh ấy cùng với hỏa giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì hỏa giới thanh tịnh nên phong giới thanh tịnh; vì phong giới thanh tịnh nên hỏa giới thanh tịnh. Vì sao? Vì hỏa giới thanh tịnh ấy cùng với phong giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì phong giới thanh tịnh nên không giới thanh tịnh; vì không giới thanh tịnh nên phong giới thanh tịnh. Vì sao? Vì phong giới thanh tịnh ấy cùng với không giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì không giới thanh tịnh nên thức giới thanh tịnh; vì thức giới thanh tịnh nên không giới thanh tịnh. Vì sao? Vì không giới thanh tịnh ấy cùng với thức giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì thức giới thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên thức giới tịnh. Vì sao? Vì thức giới thanh tịnh ấy cùng với vô minh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì vô minh thanh tịnh nên hành thanh tịnh; vì hành thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh. Vì sao? Vì vô minh thanh tịnh ấy cùng với hành thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì hành thanh tịnh nên thức thanh tịnh; vì thức thanh tịnh nên hành thanh tịnh. Vì sao? Vì hành thanh tịnh ấy cùng với thức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì thức thanh tịnh nên danh sắc thanh tịnh; vì danh sắc thanh tịnh

nên thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thức thanh tịnh ấy cùng với danh sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì danh sắc thanh tịnh nên lục xứ thanh tịnh; vì lục xứ thanh tịnh nên danh sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì danh sắc thanh tịnh ấy cùng với lục xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì lục xứ thanh tịnh nên xúc thanh tịnh; vì xúc thanh tịnh nên lục xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì lục xứ thanh tịnh ấy cùng với xúc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì xúc thanh tịnh nên thọ thanh tịnh; vì thọ thanh tịnh nên xúc thanh tịnh. Vì sao? Vì xúc thanh tịnh ấy cùng với thọ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì thọ thanh tịnh nên ái thanh tịnh; vì ái thanh tịnh nên thọ thanh tịnh. Vì sao? Vì thọ thanh tịnh ấy cùng với ái thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì ái thanh tịnh nên thủ thanh tịnh; vì thủ thanh tịnh nên ái thanh tịnh. Vì sao? Vì ái thanh tịnh ấy cùng với thủ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì thủ thanh tịnh nên hữu thanh tịnh; vì hữu thanh tịnh nên thủ thanh tịnh. Vì sao? Vì thủ thanh tịnh ấy cùng với hữu thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì hữu thanh tịnh nên sanh thanh tịnh; vì sanh thanh tịnh nên hữu thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu thanh tịnh ấy cùng với sanh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì sanh thanh tịnh nên lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì sanh thanh tịnh ấy cùng với lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh. Vì sao? Vì lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh ấy cùng với bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần,

không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên pháp không ngoại thanh tịnh; vì pháp không ngoại thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không nội thanh tịnh ấy cùng với pháp không ngoại thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên pháp không nội ngoại thanh tịnh; vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên pháp không ngoại thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không ngoại thanh tịnh ấy cùng với pháp không nội ngoại thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên pháp không không thanh tịnh; vì pháp không không thanh tịnh nên pháp không nội ngoại thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh ấy cùng với pháp không không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên pháp không lớn thanh tịnh; vì pháp không lớn thanh tịnh nên pháp không không thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không không thanh tịnh ấy cùng với pháp không lớn thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên pháp không thắng nghĩa thanh tịnh; vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên pháp không lớn thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không lớn thanh tịnh ấy cùng với pháp không thắng nghĩa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không

thắng nghĩa thanh tịnh nên pháp không hữu vi thanh tịnh; vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên pháp không thắng nghĩa thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh ấy cùng với pháp không hữu vi thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên pháp không vô vi thanh tịnh; vì pháp không vô vi thanh tịnh nên pháp không hữu vi thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không hữu vi thanh tịnh ấy cùng với pháp không vô vi thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên pháp không rốt ráo thanh tịnh; vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên pháp không vô vi thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không vô vi thanh tịnh ấy cùng với pháp không rốt ráo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên pháp không không biên giới thanh tịnh; vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên pháp không rốt ráo thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh ấy cùng với pháp không không biên giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên pháp không tán mạn thanh tịnh; vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên pháp không không biên giới thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không không biên giới thanh tịnh ấy cùng với pháp không tán mạn thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên pháp không không đối khác thanh tịnh; vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên pháp không tán mạn thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không tán mạn thanh tịnh ấy cùng với pháp không không đối khác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên pháp không bốn tánh thanh tịnh; vì pháp không bốn tánh thanh tịnh nên pháp không không đối khác thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không không đối khác thanh tịnh ấy cùng với pháp không bốn tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bốn tánh thanh tịnh nên pháp không tự tướng thanh tịnh; vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên pháp không bốn tánh thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không bốn tánh thanh tịnh ấy cùng với pháp không tự tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên pháp không cộng tướng thanh tịnh; vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên pháp không tự tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không tự tướng thanh tịnh ấy cùng với pháp không cộng tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không

đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên pháp không tất cả pháp thanh tịnh; vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên pháp không cộng tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh ấy cùng với pháp không tất cả pháp thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh; vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên pháp không tất cả pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh ấy cùng với pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên pháp không không tánh thanh tịnh; vì pháp không không tánh thanh tịnh nên pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh ấy cùng với pháp không không tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên pháp không tự tánh thanh tịnh; vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên pháp không không tánh thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không không tánh thanh tịnh ấy cùng với pháp không tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên pháp không tự tánh thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không tự tánh thanh tịnh ấy cùng với pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh ấy cùng với chơn như thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên pháp giới thanh tịnh; vì pháp giới thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh. Vì sao? Vì chơn như thanh tịnh ấy cùng với pháp giới thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên pháp tánh thanh tịnh; vì pháp tánh thanh tịnh nên pháp giới thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp giới thanh tịnh ấy cùng với pháp tánh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên tánh chẳng hư vọng thanh tịnh; vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên pháp tánh thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp tánh thanh tịnh ấy cùng với tánh chẳng hư vọng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh

tịnh nên tánh chẳng đối khác thanh tịnh; vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên tánh chẳng hư vọng thanh tịnh. Vì sao? Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh ấy cùng với tánh chẳng đối khác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên tánh bình đẳng thanh tịnh; vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên tánh chẳng đối khác thanh tịnh. Vì sao? Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh ấy cùng với tánh bình đẳng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên tánh ly sanh thanh tịnh; vì tánh ly sanh thanh tịnh nên tánh bình đẳng thanh tịnh. Vì sao? Vì tánh bình đẳng thanh tịnh ấy cùng với tánh ly sanh thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên định pháp thanh tịnh; vì định pháp thanh tịnh nên tánh ly sanh thanh tịnh. Vì sao? Vì tánh ly sanh thanh tịnh ấy cùng với định pháp thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên trụ pháp thanh tịnh; vì trụ pháp thanh tịnh nên định pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì định pháp thanh tịnh ấy cùng với trụ pháp thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì trụ pháp thanh tịnh nên thật tế thanh tịnh; vì thật tế thanh tịnh nên trụ pháp thanh tịnh. Vì sao? Vì trụ pháp thanh tịnh ấy cùng với thật tế thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì thật tế thanh tịnh nên cảnh giới hư không thanh tịnh; vì cảnh giới hư không thanh tịnh nên thật tế thanh tịnh. Vì sao? Vì thật tế thanh tịnh ấy cùng với cảnh giới hư không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì cảnh giới hư không thanh tịnh nên cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên cảnh giới hư không thanh tịnh. Vì sao? Vì cảnh giới hư không thanh tịnh ấy cùng với cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh. Vì sao? Vì cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế khổ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên Thánh đế tập thanh tịnh; vì Thánh đế tập thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế tập thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Thánh đế tập thanh tịnh nên Thánh đế diệt thanh tịnh; vì Thánh đế diệt thanh tịnh nên Thánh đế tập thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế tập thanh tịnh

ấy cùng với Thánh đế diệt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Thánh đế diệt thanh tịnh nên Thánh đế đạo thanh tịnh; vì Thánh đế đạo thanh tịnh nên Thánh đế diệt thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế diệt thanh tịnh ấy cùng với Thánh đế đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì Thánh đế đạo thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên Thánh đế đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế đạo thanh tịnh ấy cùng với bốn tịnh lự thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên bốn vô lượng thanh tịnh; vì bốn vô lượng thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn tịnh lự thanh tịnh ấy cùng với bốn vô lượng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bốn vô lượng thanh tịnh nên bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn định vô sắc thanh tịnh nên bốn vô lượng thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn vô lượng thanh tịnh ấy cùng với bốn định vô sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì bốn định vô sắc thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên bốn định vô sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn định vô sắc thanh tịnh ấy cùng với tám giải thoát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tám giải thoát thanh tịnh nên tám thắng xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh. Vì sao? Vì tám giải thoát thanh tịnh ấy cùng với tám thắng xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tám thắng xứ thanh tịnh nên chín định thứ đệ thanh tịnh; vì chín định thứ đệ thanh tịnh nên tám thắng xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì tám thắng xứ thanh tịnh ấy cùng với chín định thứ đệ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chín định thứ đệ thanh tịnh nên mười biến xứ thanh tịnh; Vì mười biến xứ thanh tịnh nên chín định thứ đệ thanh tịnh. Vì sao? Vì chín định thứ đệ thanh tịnh ấy cùng với mười biến xứ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì mười biến xứ thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên mười biến xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì mười biến xứ thanh tịnh ấy cùng với bốn niệm trụ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên bốn chánh đoạn thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn niệm trụ thanh tịnh

ấy cùng với bốn chánh đoạn thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bốn chánh đoạn thanh tịnh nên bốn thân tức thanh tịnh; vì bốn thân tức thanh tịnh nên bốn chánh đoạn thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn thanh tịnh ấy cùng với bốn thân tức thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bốn thân tức thanh tịnh nên năm căn thanh tịnh; vì năm căn thanh tịnh nên bốn thân tức thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn thân tức thanh tịnh ấy cùng với năm căn thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì năm căn thanh tịnh nên năm lực thanh tịnh; vì năm lực thanh tịnh nên năm căn thanh tịnh. Vì sao? Vì năm căn thanh tịnh ấy cùng với năm lực thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì năm lực thanh tịnh nên bảy chi đẳng giác thanh tịnh; vì bảy chi đẳng giác thanh tịnh nên năm lực thanh tịnh. Vì sao? Vì năm lực thanh tịnh ấy cùng với bảy chi đẳng giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bảy chi đẳng giác thanh tịnh nên tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì tám chi thánh đạo thanh tịnh nên bảy chi đẳng giác thanh tịnh. Vì sao? Vì bảy chi đẳng giác thanh tịnh ấy cùng với tám chi thánh đạo thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì tám chi thánh đạo thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên tám chi thánh đạo thanh tịnh. Vì sao? Vì tám chi thánh đạo thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát không thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp môn giải thoát vô tướng thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô nguyện thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng thanh tịnh ấy cùng với pháp môn giải thoát vô nguyện thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì pháp môn giải thoát vô nguyện thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô nguyện thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô nguyện

thanh tịnh ấy cùng với mười địa Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh. Vì sao? Vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh ấy cùng với năm loại mắt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì năm loại mắt thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt thanh tịnh ấy cùng với sáu phép thần thông thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh. Vì sao? Vì sáu phép thần thông thanh tịnh ấy cùng với mười lực Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì mười lực Phật thanh tịnh nên bốn điều không sợ thanh tịnh; vì bốn điều không sợ thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì mười lực Phật thanh tịnh ấy cùng với bốn điều không sợ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bốn điều không sợ thanh tịnh nên bốn sự hiểu biết thông suốt thanh tịnh; vì bốn sự hiểu biết thông suốt thanh tịnh nên bốn điều không sợ thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn điều không sợ thanh tịnh ấy cùng với bốn sự hiểu biết thông suốt thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bốn sự hiểu biết thông suốt thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh; vì đại từ thanh tịnh nên bốn sự hiểu biết thông suốt thanh tịnh. Vì sao? Vì bốn sự hiểu biết thông suốt thanh tịnh ấy cùng với đại từ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì đại từ thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh; vì đại bi thanh tịnh nên đại từ thanh tịnh. Vì sao? Vì đại từ thanh tịnh ấy cùng với đại bi thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì đại bi thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh; vì đại hỷ thanh tịnh nên đại bi thanh tịnh. Vì sao? Vì đại bi thanh tịnh ấy cùng với đại hỷ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì đại hỷ thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh; vì đại xả thanh tịnh nên đại hỷ thanh tịnh. Vì sao? Vì đại hỷ thanh tịnh ấy cùng với đại xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì đại xả thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; Vì mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên đại xả thanh tịnh. Vì sao? Vì đại xả thanh tịnh ấy cùng với mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Vì sao? Vì mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh ấy cùng với pháp không quên mất thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không quên mất thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất thanh tịnh ấy cùng với tánh luôn luôn xả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh. Vì sao? Vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí đạo tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết thanh tịnh ấy cùng với trí đạo tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì trí đạo tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí đạo tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí đạo tướng thanh tịnh ấy cùng với trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết tướng thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh ấy cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh ấy cùng với Dự-lưu quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên Nhất-lai quả thanh tịnh; vì Nhất-lai quả thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh. Vì sao? Vì Dự-lưu quả thanh tịnh ấy cùng với Nhất-lai quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì

Nhất-lai quả thanh tịnh nên Bất-hoàn quả thanh tịnh; vì Bất-hoàn quả thanh tịnh nên Nhất-lai quả thanh tịnh. Vì sao? Vì Nhất-lai quả thanh tịnh ấy cùng với Bất-hoàn quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bất-hoàn quả thanh tịnh nên A-la-hán quả thanh tịnh; vì A-la-hán quả thanh tịnh nên Bất-hoàn quả thanh tịnh. Vì sao? Vì Bất-hoàn quả thanh tịnh ấy cùng với A-la-hán quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì A-la-hán quả thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; Vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên A-la-hán quả thanh tịnh. Vì sao? Vì A-la-hán quả thanh tịnh ấy cùng với quả vị Độc-giác thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị Độc-giác thanh tịnh ấy cùng với tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh ấy cùng với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 204 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do

nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than,

khô, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sâu, than, khô, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế,

cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn

niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không

hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không

phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra

thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí

thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh

tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô

tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh

tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh lự Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 205
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do

nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than,

khô, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khô, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế,

cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Thánh để khổ thanh tịnh; vì Thánh để khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Thánh để khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Thánh để tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh để tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Thánh để tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn

niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-

la-mật-đa thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tinh tấn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh

tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ

do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân

biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tịnh giới, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp

môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao?

Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhãn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc an nhẫn Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 206
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do

nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí

thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần,

không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì an nhẫn cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc an nhẫn cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai

phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên mười lục Phật thanh tịnh; vì mười lục Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc mười lục Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh

tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố

thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí

nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh; vì tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tịnh giới Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì an nhẫn cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc an nhẫn cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân

biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì

tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc quả

vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bổ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bổ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì bổ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc bổ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 207
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm

duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không

phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên Bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì Bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Trí nhất thiết Trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc Bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Trí nhất thiết Trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Trí nhất thiết Trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc Trí nhất thiết Trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên pháp không ngoại thanh tịnh; vì pháp không ngoại thanh tịnh nên Trí nhất thiết Trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc Trí nhất thiết Trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không nội ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên Trí nhất thiết Trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc pháp không nội ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc Trí nhất thiết Trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên Trí nhất thiết Trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc Trí nhất thiết Trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên Trí nhất thiết Trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đấng

giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên mười lục Phật thanh tịnh; vì mười lục Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc mười lục Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc bốn

điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán

quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh

tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì

sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp

không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không nội ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc pháp không nội ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh

tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc mười

địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên năm loại mất thanh tịnh; vì năm loại mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc năm loại mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh

tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc

pháp không ngoại thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do

nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 208 HEÁT

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc địa giới thanh

tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp,

pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh

tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội ngoại thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không nội ngoại thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tốt của chư

Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc

pháp không không thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh,

hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp

không không thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh

tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên sáu phép thân thông thanh tịnh; vì sáu phép thân thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc sáu phép thân thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn

điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh,

hoặc nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên hương giới,

tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 209
HEÁT

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp

không lớn thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh

nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết

trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không lớn thanh tịnh nên Nhất-

lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không lớn thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không lớn thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh

tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm

duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất

thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên

pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí

thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh,

hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không thắng nghĩa thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không thắng nghĩa thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ

thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì

sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi

thanh tịnh nên tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 210
HEÁT

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên mười lục Phật thanh tịnh; vì mười lục Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc mười lục Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên

trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không hữu vi thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không hữu vi thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp

không vô vi thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí

nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh

tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất

thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt,

không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh

luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không vô vi thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không vô vi thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh,

hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không

phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên pháp không rốt ráo thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên

trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên sáu phép thân thông thanh tịnh; vì sáu phép thân thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc sáu phép thân thông thanh tịnh, hoặc trí nhất

thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên mười lục Phật thanh tịnh; vì mười lục Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc mười lục Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt,

không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không rốt ráo thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không rốt ráo thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 211 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới

cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh,

hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh

tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp

không không biên giới thanh tịnh nên tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều

không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên sáu phép thân thông thanh tịnh; vì sáu phép thân thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc sáu phép thân thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên mười lục Phật thanh tịnh; vì mười lục Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc mười lục Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc

trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không biên giới thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không biên giới thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao

tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao?

Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc thân giới thanh

tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu,

than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc

pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản

mạn thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tán mạn thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tán mạn thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tán mạn thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tán mạn thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tán mạn thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tán mạn thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tán mạn thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh

tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tán mạn thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tán mạn thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tán mạn thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tán mạn thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tán mạn thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tán mạn thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tán mạn thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tán mạn thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tán mạn thanh tịnh, hoặc Dự-lưu

quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tản mạn thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tản mạn thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì

nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc ý giới

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 212 HEÁT

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đôi khác thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đôi khác thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đôi khác thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đôi khác thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đôi khác thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đôi khác thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đôi khác thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đôi khác thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đôi khác thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đôi khác thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đôi khác thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh;

vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí

thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên mười lục Phật thanh tịnh; vì mười lục Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết

trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-

ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không đối khác thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không đối khác thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh

tịnh, hoặc thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh

nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-

la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh

đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản

tánh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh

tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí

thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không bản tánh thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không bản tánh thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên thanh,

hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hoả, phong,

không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 213 HEÁT

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân

biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh;

vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc quả

vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tướng thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tướng thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương,

vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai

phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bồn tánh, pháp không tự tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,

pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết

trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không cộng tướng thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì

hoặc pháp không cộng tướng thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do

nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí

thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai

phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai

phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 214
HEÁT

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không

tất cả pháp thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên sáu phép thân thông thanh tịnh; vì sáu phép thân thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc sáu phép thân thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không

tất cả pháp thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tất cả pháp thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tất cả pháp thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều

không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên xúc giới, thân thức

giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể

nắm bắt được thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì

pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh

tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết

trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên mười lục Phật thanh tịnh; vì mười lục Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc mười lục Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất

thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh

tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc thiệt giới

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy,

hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 215
HEÁT

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh

tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không

hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp

không không tánh thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh,

hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh

tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí

thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh.

Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô

tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiền! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh

tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không tự tánh thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh,

hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên thủy, hoả, phong, không, thức giới

thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 216 HEÁT

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp,

trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ,

chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên sáu phép thần thông

thanh tịnh; vì sáu phép thân thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc sáu phép thân thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên mười lục Phật thanh tịnh; vì mười lục Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc mười lục Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ

cao tốt của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh

nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh;

vì hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên pháp giới thanh tịnh; vì pháp giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên pháp tánh, tánh chẳng hư

vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp tánh cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc pháp tánh cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không

phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả,

mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí

nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì chơn như thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh

tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không

đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết

trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên thủy, hoả, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần,

không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 217
HEÁT

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp tánh cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc pháp tánh cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ

độ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đấng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp giới thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp giới thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì

hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho

đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh

tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên pháp giới, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân

biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân

biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì pháp tánh thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp tánh thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì pháp tánh thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc pháp

tánh thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc

làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh.

Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than,

khô, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng

thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư

vọng thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Quyển Thứ 218 HEÁT

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng

thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng hư vọng thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc

tánh chẳng hư vọng thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đôi khác thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đôi khác thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đôi khác thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đôi khác thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đôi khác thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đôi khác thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đôi khác thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đôi khác thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đôi khác thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đôi khác thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đôi khác thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đôi khác thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đôi khác thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đôi khác thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đôi khác thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc

làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh.

Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu,

than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác

thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối

khác thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đổi khác thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đổi khác thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đổi khác thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đổi khác thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đổi khác thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đổi khác thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đổi khác thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đổi khác thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đổi khác thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đổi khác thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đổi khác thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đổi khác thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đổi khác thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đổi khác thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh;

vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh chẳng đối khác thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh chẳng đối khác thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc

nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên hương giới, tử thức

giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp

không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình

đẳng thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên pháp không quên mắt thanh tịnh; vì pháp không quên mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc pháp không quên mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất

thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh bình đẳng thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh bình đẳng thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh

Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 219
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra

thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên tử giới thanh tịnh; vì tử giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc tử giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên thiệt giới thanh tịnh; vì thiệt giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc thiệt giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt,

không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh,

hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc sáu phép thần thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh,

hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì tánh ly sanh thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc tánh ly sanh thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên sắc thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên nhãn xứ thanh tịnh; vì nhãn xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc nhãn xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên sắc xứ thanh tịnh; vì sắc xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc sắc xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí

thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên nhãn giới thanh tịnh; vì nhãn giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc nhãn giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên nhĩ giới thanh tịnh; vì nhĩ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc nhĩ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên tỷ giới thanh tịnh; vì tỷ giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc tỷ giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên thiết giới thanh tịnh; vì thiết giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc thiết giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên thân giới thanh tịnh; vì thân giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc thân giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên ý giới thanh tịnh; vì ý giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc ý giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên địa giới thanh tịnh; vì địa giới thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc địa giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh nên

trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên vô minh thanh tịnh; vì vô minh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc vô minh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh; vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; vì tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên pháp không nội thanh tịnh; vì pháp không nội thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc pháp không nội thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; vì pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí nhất thiết trí

thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên chơn như thanh tịnh; vì chơn như thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc chơn như thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh; vì pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên Thánh đế khổ thanh tịnh; vì Thánh đế khổ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc Thánh đế khổ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; vì Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên bốn tịnh lự thanh tịnh; vì bốn tịnh lự thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc bốn tịnh lự thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên tám giải thoát thanh tịnh; vì tám giải thoát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc tám giải thoát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không

phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên bốn niệm trụ thanh tịnh; vì bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thanh tịnh; vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên pháp môn giải thoát không thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát không thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên mười địa Bồ-tát thanh tịnh; vì mười địa Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc mười địa Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên năm loại mắt thanh tịnh; vì năm loại mắt thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc năm loại mắt thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên sáu phép thần thông thanh tịnh; vì sáu phép thần thông thanh tịnh nên trí nhất thiết

trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc sáu phép thân thông thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên mười lực Phật thanh tịnh; vì mười lực Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc mười lực Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên pháp không quên mất thanh tịnh; vì pháp không quên mất thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc pháp không quên mất thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; vì tánh luôn luôn xả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc tánh luôn luôn xả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh; vì trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định

pháp thanh tịnh nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên Dự-lưu quả thanh tịnh; vì Dự-lưu quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc Dự-lưu quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Vì định pháp thanh tịnh nên Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên quả vị Độc-giác thanh tịnh; vì quả vị Độc-giác thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc quả vị Độc-giác thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh; vì tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc tất cả hạnh đại Bồ-tát thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Này Thiện Hiện! Vì định pháp thanh tịnh nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh; vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì hoặc định pháp thanh tịnh, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Quyển Thứ 220 HEÁT